FUJ!FILM

BL04101-100 **VN**

MÁY ẢNH KỸ THUẬT SỐ

X-E2

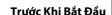
Tài Liệu Hướng Dẫn Sử Dụng

Cám ơn quý khách đã mua sản phẩm của Fujifilm. Tài liệu hướng dẫn này mô tả cách sử dụng máy ảnh kỹ thuật số X-E2 và cách cài đặt phần mềm cung cấp theo máy. Hãy đọc kỹ hướng dẫn và hiểu rõ nội dung trước khi sử dụng máy ảnh.



Để biết thêm thông tin về các sản phẩm liên quan, truy cập vào địa chỉ: http://www.fujifilm.com/products/digital_cameras/index.html

Các thông tin khác về máy ảnh X-E2, truy cập vào địa chỉ: http://fujifilm-x.com/x-e2/



Bước Đầu Tiên

Chụp Ảnh Cơ Bản và Chức Năng Xem Ảnh

Quay Phim Cơ Bản và Chức Năng Xem Phim

Nút Kiểm Soát Nhanh Q

Phần Mở Rộng Chụp Ảnh và Xem Ảnh

Hệ Thống Menu

Các Kết Nối

Lưu Ý Kỹ Thuật

Khắc Phục Sư Cố















HƯỚNG DẪN QUAN TRONG

- Đọc chỉ dẫn: đọc kỹ các chỉ dẫn an toàn và cách vận hành trước khi sử dụng máy ảnh.
- <u>Lưu giữ tài liệu hướng dẫn</u>: giữ các chỉ dẫn an toàn và cách vận hành máy ảnh để tham khảo khi cẩn.
- Lưu ý cảnh báo: tuân thủ chặt chẽ những cảnh báo trên thiết bị và những chỉ dẫn vận hành.
- <u>Làm theo chỉ dẫn</u>: làm theo các chỉ dẫn vận hành và cách sử dung máy ảnh.

Cài đặt

Nguồn điện: chỉ dùng nguồn điện được chỉ định với máy ảnh. Nếu không chấc về nguồn điện đang sử dụng trong nhà, nên tham vấn dơn vị phân phối máy ảnh hoặc công ty cung cấp điện địa phương. Để biết loại pin hay những nguồn điện nào có thể dùng với máy ảnh, xem phân hướng dần bên trong tài liệu này.

Dày tiếp đất hay đầu cám phân cực mày ảnh sử dụng đầu cám điện phân cực dây nóng và dây lạnh (hai thanh cắm có chiếu cao khác nhau). Đầu cám này chỉ có thể gần vào ố điện theo một hướng. Đây là tính năng an toàn. Nếu không cám khỏng phù hợp với ố điện hiện tại, nên liên hệ với kỳ thuật điện để thay một ố khác phù hợp. Không nên bỏ qua mục dích an toàn của đầu cấm phân cực.

Cảnh báo khác: máy ảnh sử dụng đầu cắm điện có dây tiếp đất, nên có ba chàn. Đầu cấm chi phù hợp với ổ cắm điện có gần dây tiếp đất. Đây là tinh năng an toàn. Nếu không thế cấm vừa ổ cấm hiện tại, nên liên hệ với kỳ thuật điện để thay một ổ khác phù hợp. Không nên bỏ qua mục đích an toàn của đầu cẩm có dây tiếp đất.

Quá tải: không nên dùng quá tải ổ cắm điện trên tường hay ổ cắm nối vì có thể dẫn đến nguy cơ cháy hoặc gây sốc điện.

Tính năng thông thoáng: các khe hở và phần mở trên thân máy ảnh để tạo sự thông thoáng. Thiết kế này giúp máy ảnh hoạt động ổn định và tránh tinh trạng gia nhiệt. Không nên che hoặc phủ các khe hở này. Tránh đặt máy ảnh trên giương, nhé sa lông, thàm hoặc trên các và til lêu có be mất tương tu.

Không đặt máy ảnh vào các nơi âm tường, như kệ sách hoặc giá đựng đổ, trừ khi đập ứng được các quy định thông thoáng bên trong tài liệu này. Không đặt máy ảnh trên lò sười hoặc các nơi có nhiệt đồ cao.

Gá lấp: không gá lấp thêm các đổ vật vào máy ảnh, chúng có thể làm hư máy ảnh.

Nước và độ ẩm: không dùng máy ảnh gắn nơi có nước như: vòi tắm, bồn rửa mặt, bồn rửa chén, sàn nhà ướt hoặc gắn hồ bơi hay môi trường ẩm ướt khác.

Bảo vệ dây điện: cắm dây điện sao cho tránh bị giẫm hoặc bị đè bởi các đồ vật khác. Đặc biệt tìm ổ cắm ở vị trí thuận tiện đề gắn dây nguồn vào máy ảnh.

Phụ kiệm: không đất máy ảnh trên giá kẻ, chân đó, hoặc mất bàn không vũng chấc, vi máy ảnh có thể rơi gây thương tích nghiệm trọng cho trẻ em hoặc người lớn và làm hư máy ảnh. Chi sử dụng giá kẻ, chân đổ hoặc bàn được nhà sản xuất khuyển dùng hoặc phu kiện bán kêm với máy ảnh. Tuần thủ các chỉ dẫn khi gân máy ảnh với các phụ kiện và chỉ dùng các phụ kiện dược chỉ định bởi nhà sản xuất.

Di chuyển cần thận khi máy ảnh đặt trên xe đẩy. Máy ảnh có thể bị rớt nếu dừng đột ngột hay rơi do bởi một lực tác động mạnh hoặc do di chuyển trên bế mặt không bằng phầng.



Ăng-ten

Thiết bị ảng-ten nổi đất: khi kết nổi thiết bị với ang-ten hoặc với hệ thống dây điện khác, bào đầm ăng-ten hoặc dây điện phải được nổi đất để kết nổi ốn định và bào đầm mày ảnh an toàn trong trường hợp điện thế tăng. Theo khoản 810, bồ luật quốc gia về điện, ANSI/NFPA số 70 cung cấp thông tin liên quan đến việc nổi đất an toàn của trụ dẫn và cấu trúc hồ trợ,

thành phần chì trong dây nối với thu lôi, kích cỡ dây dẫn tiếp đất, địa điểm đặt thu lôi, nơi kết nối điện cực và các yêu cầu khi kết nối điện cực.



Hệ thống điện tiếp đất (NEC ART 250. PART H)

Mang lưới điện: tránh đặt hệ thống ảng-ten phia trên khu vực có mạng lưới dây điện, đèn điện, từ điện hoặc đặt trong khu vực ảng-ten có khả nàng dễ đổ xuống mạng lưới điện. Khi thiết lập hệ thống ảng-ten, cấn thận vi khi tiếp xúc trực tiếp với đây điện có thể nayu hiệm đến tính mang

Cách sử dụng

Làm vệ sinh: rút dây nguồn máy ảnh ra khỏi ổ cắm điện trước khi làm vệ sinh. Không dùng dụng dịch hoặc bình xịt tẩy rửa. Dùng miếng vài ẩm để lau sach máy ảnh.

Vật thể và dung dịch: không được đụng vào nơi cắm nguồn của máy ảnh bảng bất cứ vật thể nào, vi có thể làm hồng phần tiếp xúc điện hoặc có thể gây cháy hay giật điện. Không được đổ bất kỳ dung dịch nào vào máy ảnh.

Sét đánh: để bảo vệ máy ảnh khi có đóng bào hoặc khi không sử dụng trong thời gian dài, nên rút máy ảnh ra khỏi ổ cẩm điện và ngát kết nối với ảng-ten hoặc hệ thống dây diện. Việc này tránh máy ảnh bị sét đánh hoặc bị hư hông do điện áp tầng cao.

Dich vu

Bảo quản: không tư sửa chữa máy ảnh cũng như tư mở hoặc loại bỏ lớp vỏ bên ngoài để tránh những nguy hiểm do điện và các rủi ro khác. Tham khảo những công việc người dùng có thể tư làm.

Công việc có thể tư làm khi hư hỏng: tháo máy ảnh khỏi điện nguồn và tham khảo những công việc sau đâv:

- Dây điện hoặc phích cắm bị hỏng.
- · Khi chất lỏng chảy vào bên trong hoặc vật thể la rơi vào máy ảnh.
- · Máy ảnh bi ướt do để ngoài mưa hoặc bi đổ nước.
- · Máy ảnh bi rớt hoặc hỏng phần vỏ bảo vê.

Nếu máy ảnh không hoạt động bình thường như các hướng dẫn vận hành, chỉ nên thực hiện những công việc đã để cập trong phần hướng dẫn vận hành. Các sửa chữa không đúng cách có thể dẫn đến hư hỏng, đôi khi phải nhờ đến những kỹ thuật viên chuyên nghiệp để khôi phục lai.

Hãy mang máy ảnh đến trung tâm bảo hành nếu phát hiện những thay đổi không bình thường khi hoạt động.

Phụ kiện thay thế: nếu cần thay thế các bộ phận trong máy ảnh, đảm bảo kỹ thuật viên phải sử dụng phu kiên do nhà sản xuất cung cấp hoặc có cùng đặc tính kỹ thuật để tránh gây cháy, điện giật hoặc các růi ro khác

Kiểm tra an toàn: trước khi hoàn tất bất kỳ dịch vụ nào hay khi sửa chữa, nên yêu cầu kỹ thuật viên kiểm tra an toàn để đảm bảo máy ảnh hoạt đông bình thường.

Đọc kỹ các lưu ý trước khi sử dụng

Lưu ý an toàn

- Bảo đảm sử dụng máy ảnh đúng cách. Đọc kỹ các lưu ý an toàn và cách vân hành trước khi dùng.
- · Các lưu ý an toàn cần được giữ gìn cẩn thân.

Biểu tương

Các biểu tương dưới đây được dùng trong tài liêu này để thông báo mức đô nguy hiểm hoặc tình trang hư hỏng có thể xảy ra. Bỏ qua các thông báo này có thể gây hư hai cho máy ảnh do dùng sai.



Biểu tương chỉ trường hợp nghiệm trong hoặc nguy hiểm đến tính mang nếu thông tin bi bỏ qua.



Biểu tương chỉ trường hợp thương vong đến cá nhân hoặc hư hỏng vật liệu nếu thông tin bị bỏ qua.

Biểu tương dưới đây liên quan đến các chỉ dẫn để theo dõi.



Biểu tương tam giác chỉ thông tin cần chú ý (quan trong).



Biểu tương hình tròn có đường chéo chỉ hành đông bi cấm. Biểu tương hình tròn đen có dấu than chỉ hành đông phải thực hiện ("Yêu cầu").



Cảnh báo

Tháo phích cắm: tắt máy ảnh, tháo pin, ngắt kết nối và tháo phích cắm khỏi ổ điện. Ngưng sử dụng khi thấy có khói hay mùi lạ hoặc tình trạng hoạt động khác thường để tránh cháy/điện giật. Liên hệ với nhà phân phối FUJIFILM.



Tháo

phích

Tránh để nước hoặc các vật thể la rơi vào máy, Nếu sư cố này xảy ra, tắt nguồn máy ảnh, tháo pin, ngắt dây nguồn và tháo phích cắm khỏi ổ cắm. Nếu tiếp tục sử dụng có thể bị cháy hoặc điện giật. Liên hê với nhà phân phối của FUJIFILM.

CẢNH BÁO



Không dùng máy ảnh trong phòng tắm. Có thể gây cháy hoặc bị giật điện.



Không được thay đổi hay tháo rời các bô phân máy ảnh (không được mở phần vỏ máy). Có thể gây cháy hoặc bị giật điện .

Nếu vỏ máy ảnh bi vỡ do rớt hoặc gặp



các sư cố khác, không cham vào các bô phân bên trong. Có thể bị điện giật hoặc gây tổn thương nếu cham vào bộ phân hư hỏng. Lập tức tháo pin, thao tác cẩn thân bên trong để tránh tai nạn hoặc bị điện giất, mang máy ảnh đến đai lý để được tư vấn.



Không thay đổi, làm nóng, xoắn, kéo hay đặt vật nặng lên dây nguồn đạng kết nối. Có thể gây cháy, điện giật hoặc làm hỏng dây. Nếu dây bị hỏng, liên hệ với đai lý của Fuiifilm.



Không đặt máy ảnh lên bề mặt không an toàn. Có thể làm máy ảnh rớt hoặc ngã nhào gây thương tích.



Không chup ảnh khi đang di chuyển. Không sử dụng máy ảnh khi đi bộ hoặc lái xe. Có thể té hoặc gặp tại nan giao thông.



Không cham vào các bộ phân bằng kim **loai khi có bão.** Có thể bị giật do nhiễm điển từ sét đánh.



Chỉ sử dụng pin được chỉ định. Lắp pin theo đúng hướng dẫn.



Đừng để pin bị nóng, không thay đổi bên trong hay tháo rời pin. Không làm rơi hoặc để pin bị va đập. Không đựng pin trong hộp kim loại. Có thể khiến pin nổ. rò rĩ, cháy hoặc gây các thương tổn khác.

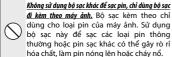
CẢNH BÁO



Chỉ sử dung pin hoặc thiết bi sac được chỉ định riêng cho máy ảnh. Không sử dung điện áp khác với điện áp chỉ đinh. Sử dung nguồn điện khác có thể gây cháy nổ.



Nếu pin bi rò rĩ và chất lỏna trona pin dính vào mắt. da hoặc quần áo, hãy lau ngay vùng tiếp xúc bằng nước sach và tìm đến truna tâm v tế aần nhất hoặc qoi điện thoại cấp cứu.





Không sử dung máy ảnh ở gần vật dễ cháy, khí nổ, hoặc có nhiều bui.



Khi muốn mana theo pin, nên lắp hẳn vào trona máy ảnh hoặc giữ trong hộp cứng. Khi muốn bỏ pin, nên quấn hai đầu điên cực bằng băng cách điên. Nếu pin tiếp xúc với các vật bằng kim loại hay các pin khác sẽ dẫn đến cháy nổ.



Giữ thẻ nhớ và nắp đây đế aắn phụ kiên xa tầm tay trẻ em. Trẻ em có thể nuốt những vật dụng nhỏ. Nếu trẻ l**ữ**uốt chúng, lập tức đưa trẻ đến trung tâm v tế gần nhất hoặc gọi số điện thoại cấp cứu.

LƯU Ý



Khôna sử duna máy ảnh ở nơi có hơi xăna, hơi nước, hoặc nơi ẩm ướt hay có nhiều bui. Những vếu tố này có thể gây cháy hoặc bị điện giật.



Không để máy ảnh ở nơi có nhiệt đô quá cao. Không đặt máy ảnh trong xe bít bùng hoặc đặt trực tiếp dưới ánh sáng mặt trời vì có thể gây ra cháy nổ.

∕\ LƯU Ý



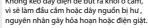
Để xa tầm tay của trẻ em. Sản phẩm này có thể gây thương tích cho bàn tay trẻ em.



Không đặt vật nặng trên máy ảnh, vật năng có thể bị lật và rơi xuống gây chấn thương.



Không di chuyển máy ảnh khi đang cắm sac AC. Không kéo dây điện để bứt ra khỏi ổ cắm,





Khôna bao bọc máy ảnh hay sac AC bằna vải hoặc trong chăn vì có thể làm gia tăng nhiệt độ gây biến dang vỏ máy hoặc cháy.



Khi vê sinh máy ảnh hoặc không sử dụng máy trong thời gian dài, hãy tháo pin ra, ngắt kết nối và rút phích cắm sac AC. Nếu không sẽ gây cháy hoặc bị điện giật.



Khi sac pin xong rút thiết bi sac ra khỏi ổ cắm điện. Nếu để dây cắm trong ổ điện có thể gây cháy.



Sử dụng đèn flash gần mắt có thể gây ảnh hưởng tam thời đến thi giác. Đặc biệt, cẩn thân khi chup ảnh trẻ sợ sinh và trẻ nhỏ.



Khi tháo thẻ nhớ, thẻ có thể bất ra rất nhanh. Dùng ngón tay giữ đầu thẻ và nhe nhàng tháo ra. Thẻ nhớ có thể bi ket và hư trong quá trình lấy thẻ.



Thường xuyên kiểm tra bên trong và vê sinh máy ảnh. Bui bám bên trong máy ảnh có thể gây ra cháy hay bị điện giật. Liên hệ đại lý của FUJIFILM để yêu cầu vệ sinh thân máy 2 năm/lần. Lưu ý, dịch vu này có tính phí.



Nguy cơ nổ có thể xảy ra nếu không dùng đúng loại pin. Chỉ nên thay đúng loại pin .

Pin Và Nguồn Điện

Lưu ý: kiểm tra loại pin máy ảnh sử dụng và đọc những thông tin liên quan.

Mô tả sau đây cách dùng và làm thế nào để duy trì tuổi tho pin. Sử dụng pin không đúng cách có thể làm pin mau can kiệt, rò rì, gia nhiệt, cháy hoặc nổ.

Pin Lithium-ion

Đọc kỹ phần sau nếu máy ảnh dùng loại pin sac lithium-ion.

Pin chưa được sac đầy khi mua máy. Vì thế cần sac đầy trước khi dùng. Nên cất pin vào hộp khi không sử duna.

■ Những lưu ý khi sử dung pin

Dung lương pin sẽ bị tiêu hao dần ngay cả khi không sử dụng. Cẩn sạc đầy pin một hoặc hai ngày trước khi dùng.

Có thể kéo dài thời gian sử dụng pin bằng cách tắt máy ảnh khi không dùng.

Pin đã can có thể không hoạt động ở nơi có nhiệt độ thấp. Chuẩn bị một pin đầy khác giữ ở nơi ấm áp và thay đổi khi cần thiết. Giữ ấm pin hoặc cho vào trong túi, chỉ đưa vào trong máy ảnh khi chup. Không đặt pin trực tiếp vào túi giữ ấm tạy hoặc những thiết bị sưởi ấm.

Sac Pin

Sac pin bằng bộ sac kèm theo máy. Thời gian sac pin sẽ tăng lên trong điều kiên nhiệt đô dưới +10 °C (+50 °F) hoặc trên +35 °C (+95 °F). Không nên cố sạc pin khi nhiệt đô môi trường trên 40°C (+104°F) hoặc dưới 0°C (+32°F) pin có thể không sac được.

Không nên cố sạc lại pin đã đẩy. Tuy nhiên không cần phải dùng hết pin trước khi sạc.

Pin có thể nóng lên sau khi sử dụng hoặc vừa được sac đầy. Đây là điều bình thường.

■ Tuổi tho pin

Ở nhiệt đô bình thường, pin có thể sac lại 300 lần. Nếu thời gian sử dụng ngắn lai đáng kể sau khi đã sac đầy, có thể pin đã hết han sử dụng. Nên thay pin mới.

■ Lưu giữ

Pin sau khi sac đầy có thể suy giảm hiệu suất ngay cả khi không sử dụng trong một thời gian. Nên dùng hết pin trước khi cất giữ.

Nếu không dùng máy ảnh trong thời gian dài, nên tháo pin ra và cất ở nơi khô ráo trong điều kiên nhiệt độ từ +15°C đến +25°C (+59°F đến +77°F). Không cất pin ở gần nơi có nhiệt độ cao.

Cảnh báo: khi mang pin

- · Không vận chuyển hoặc cất pin chung với các vật bằng kim loại như vòng cổ hoặc kep tóc.
- · Không tiếp xúc với lửa hoặc đặt ở nơi quá nóng.
- Không được tháo rời hoặc sửa đổi.
- · Chỉ dùng với thiết bi sac được chỉ định.
- Nên bỏ pin ngay nếu không thể sử dụng.
- · Tránh làm rớt và các va cham manh.
- · Không bỏ vào trong nước.
- Giữ các điện cực sạch sẽ.
- · Máy ảnh và pin có thể nóng lên khi sử dụng lâu. Đây là điều bình thường.

Pin AA Alkaline và pin sac AA Ni-MH

Hãy đọc kỹ phần này nếu máy ảnh sử dụng loại pin AA Alkaline hay pin sạc AA Ni-MH. Thông tin về loại pin tương thích với máy ảnh có thể tìm thấy ở những nơi khác trong hướng dẫn này.

Lưu ý: khi mang pin

- Không nên tiếp xúc với nước, lửa hoặc những nơi có nhiệt đô cao. Không giữ ở nơi có đô ẩm cao.
- · Không vận chuyển hoặc cất pin chung với các vật bằng kim loại như vòng cổ hoặc kep tóc.
- Không được tháo rời, không sửa đổi pin hay phần vỏ pin.
- Tránh các va cham manh.

- · Không sử dụng pin bi rò rỉ, bi biến dạng, hoặc bi đổi màu.
- Để xa tầm tay của trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.
- · Lắp pin vào máy ảnh đúng chiều.
- · Không dùng chung pin cũ với pin mới, hay với loai pin có dung lương khác nhau hoặc khác loại.
- · Nên tháo pin ra, nếu không dùng máy ảnh. Lưu ý đồng hồ trong máy có thể ngừng hoạt động.
- · Pin có thể bị nóng sau khi dùng. Tắt máy ảnh một thời gian để pin nguội trước khi lấy ra.
- Dung lương pin có xu hướng giảm ở nhiệt đô thấp. Giữ pin dư phòng trong túi hoặc những nơi ấm khác. Chỉ thay đổi khi cần thiết. Khi làm ấm lại pin đang lạnh có thể phục hồi lượng điện bị giảm.
- Dấu vân tay và các vết bẩn dính trên điên cực có thể làm giảm hiệu suất của pin. Lau sạch các điện cực bằng vải khô và mềm trước khi đưa vào trong máy ảnh.



Nếu pin bi rò rì, cần lau sach hoàn toàn ngăn chứa pin trước khi lắp pin mới.



Nếu các hóa chất rò rỉ từ pin dính vào da hoặc áo quần, cần rửa sạch bằng nước và nhanh chóng tìm sư trơ giúp về y tế. Tránh dụi mắt, nếu không có thể dẫn đến suy giảm thi lưc vĩnh viễn.

■ Pin Ni-MH

Dung lương pin Ni-MH có thể giảm tam thời sau khi sac, hoặc do không dùng sau một thời gian dài, hay pin liên tục bị sac nhồi trước khi hết. Đây là điều bình thường, không phải sư cố. Dung lương có thể tăng lên bằng cách xả hết pin thông qua chức năng [Discharge] trong menu cài đặt của máy ảnh. Sau đó dùng thiết bị sac để nap đầy pin lai.

① Lưu ý: không dùng chức năng xả cho các loại pin Alkaline.

Máy ảnh sử dụng một lương điện nhỏ từ pin ngay cả khi tắt máy. Khi lắp pin Ni-MH trong máy một thời gian dài có thể bị can kiệt và không thể sac lai. Hiệu suất pin sẽ giảm xuống khi dùng với các thiết bị như đèn flash. Dùng chức năng xả trong menu cài đặt của máy ảnh để xả hết pin. Nếu pin sau khi xả và được sac đầy nhiều lần nhưng vẫn không cầm điện, có thể đã bi hư. Nên thay bằng pin mới.

Pin Ni-MH có thể sac bằng thiết bị sac rời (bán riêng). Pin có thể nóng sau khi sac. Tham khảo chỉ dẫn của thiết bị sac để biết chi tiết thông tin. Chỉ được dùng loại sac tương thích với pin.

Pin Ni-Mh bi suy giảm dần ngay cả khi không dùng.

■ Loai bỏ

Lưu ý: khi vứt bỏ pin đã qua sử dụng phải tuân thủ các quy định của nước sở tại.

Bô cấp nauồn AC (bán rời)

Phần hướng dẫn sau áp dụng cho tất cả máy ảnh. Dùng bô cấp nguồn AC được chỉ định bởi Fujifilm, nếu không có thể làm hư máy ảnh.

- · Bộ cấp nguồn AC chỉ dùng trong nhà.
- · Đầu cắm DC được thiết kế an toàn nên phải cắm đúng hướng.
- · Tắt máy ảnh trước khi ngắt nguồn điện, nắm phần đầu cắm thay vì dây điện khi tháo dây nguồn khỏi
- Không dùng với thiết bị khác.
- · Không được tháo rời.
- · Không được để gần lửa hay môi trường nhiệt độ cao.
- · Han chế các va đập vật lý.
- Đầu cắm có thể bị lỏng hoặc nóng lên khi sử dung. Đây là điều bình thường.
- · Nếu bô cấp nguồn làm nhiễu sóng radio, cần đổi hướng lại hoặc dời ăng-ten thu sóng ra nơi khác.

Sử dụng máy ảnh

- Không hướng máy ảnh vào vùng sáng quá mạnh, như mặt trời trong ngày quang đăng, nếu không có thể làm hỏng cảm biến hình ảnh.
- Ánh sáng mạnh khi hội tụ qua khung ngắm có thể làm hỏng các bảng điện tử bên trong. Không nhìn mặt trời qua khung ngắm điện tử (EVF).

Kiểm tra chức năng chup ảnh

Trong những sự kiện quan trọng như lễ cưới hay trong các chuyến du lịch, nên chụp thử vài kiếu, bào đám máy ảnh hoạt động binh thường trước khi dùng. Fujifilm không chịu tránh nhiệm về những tồn thất liên quan đến hư hòng hoặc thiệt hại về tài chính phát sinh từ việc máy ảnh không hoạt động.

Bản quyền hình ảnh

Ngoại trừ mục đích sử dụng cá nhân, các hình ảnh được chụp bằng máy ảnh kỹ thuật số khi sử dụng có thể vị phạm luật bằn quyến, trừ khi có sự đồng ý của chủ sở hữu. Lưu ý trong một số trường hợp có thể việc chup ảnh bị giới hạn, ngay cả khi ảnh chụp chỉ dùng cho mục đích cá nhân, như trong các buổi biểu diễn sản khấu, chương trình giải trí hay khu vui chơi. Trong trường hợp bán thể nhớ có dữ liệu hay hình ảnh, chúng vẫn được bảo vệ bởi luật bằn quyển.

Sử dụng máy ảnh

Bảo đảm hình ảnh được chụp đúng cách. Tránh các tác động hoặc va chạm vật lý với máy ảnh khi trong quá trình dhi dữ liệu.

Màn hình tinh thể lỏng (LCD)

Trong trường hợp màn hình LCD bị vỡ, tránh chạm vào tinh thể lỏng. Nhanh chóng thực hiện các hành động cần thiết khi các tình huống sau đây xảy ra:

- Tinh thể lỏng dính vào da, lau sạch vùng tiếp xúc bằng vải mềm và khô, sau đó tẩy bằng xà phòng và rửa sạch dưới vòi nước.
- Tinh thể lỏng dính vào mắt, hóa chất ảnh hưởng đến mắt. Dùng nước sạch để rửa tối thiểu 15 phút trước khi tìm đến sự trợ giúp y tế.
- Nuốt phải tinh thể lỏng, rửa sạch miệng bằng nước sạch. Cố gắng uống nhiều nước và nôn ra trước khi tìm đến sự trợ giúp y tế.

Dù màn hình được sản xuất bằng công nghệ chính xác cao, nhưng vấn có thể có những điểm ảnh chết hoặc luôn sáng. Đây không phải là sự cố, ảnh chụp không bị ảnh hưởng bởi vấn để trên.

Thương quyền

Thuật ngữ "Digital Split Image" là thương hiệu đã được đăng ký bởi hãng Fujifilm. Biểu tương xD-Picture Card và . cũng là thương hiệu của hãng Fuiifilm. Kiểu chữ trong tài liêu này được phát triển bởi công ty DynaComware Đài Loan. Macintosh, QuickTime và Mac OS là thương hiệu của hãng Apple tai Mỹ và nhiều quốc gia khác. Windows 8, Windows 7, Windows Vista và biểu tượng Windows là thương hiệu đã đặng ký của hãng Microsoft, Biểu tương Wi-Fi® và Wi-Fi Protected Setup® là thương hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance. Adobe và Acrobat Reader cũng là thương hiệu đã đăng ký của hãng Adobe Systems Incorporated tại Mỹ và nhiều quốc gia khác. Biểu tương SDHC và SDXC là thương hiệu của hãng SD-3C, LLC. Biểu tương HDMI là một thương hiệu. YouTube là thương hiệu của hãng Google. Tất cả tên thương mai để cập trong hướng dẫn này đều là thương hiệu hoặc đã được đặng ký hởi chủ sở hữu

Khả năng nhiễu điên

Máy ảnh có thể gây nhiễu điện trong bệnh viện hoặc các thiết bị hàng không. Tham khảo ý kiến của nhân viên sở tại trước khi sử dung máy ảnh.

Hệ thống tivi màu

NTSC (National Television System Committee) là đặc điểm kỳ thuật của tivi màu được sử dụng chủ yếu tại Mỹ, Canada và Nhật Bản. PAL (Phase Alternation by Line) là đặc điểm kỹ thuật tivi màu được sử dụng tại Châu Âu và Trung Quốc.

EXIF - Vùng thông tin ảnh

EXIF là vùng thông tin được bổ sung cho tập tin ảnh kỹ thuật số, trong đó chứa các thông tin về ảnh để tối ưu việc tái tao màu sắc khi in.

Lưu ý quan trọng: Đọc trước khi sử dụng phần mềm

Trực tiếp hoặc gián tiếp sử dụng toàn bộ hoặc một phần ứng dụng được cấp phép mà không được sự cho phép của đơn vị quản lý phần mềm đều bị cấm.

Thông báo

Để ngăn trường hợp cháy hoặc bị điện giật, không nên để thiết bị dưới mưa hay môi trường ẩm ướt.

Vui lòng đọc các hướng dẫn an toàn và bảo đảm hiểu rõ các quy định trước khi dùng máy ảnh.

Thông tin về vật liệu hóa học - cách xử lý riêng biệt có thể áp dụng tại địa chỉ:

http://www.dtsc.ca.gov/hazardouswaste/perchlorate.

Dành cho khách hàna ở Mỹ

Máy ảnh đã được kiểm tra đáp ứng các tiêu chuẩn FCC để SỬ DUNG Ở NHÀ HOẶC TRONG VĂN PHÒNG



Contains IC : 7736B-02000002 Contains FCC ID: W27-02000002

Điều khoản FCC: thiết bị tuân thủ các tiêu chuẩn trong phần 15 của luật FCC. Bao gồm hai điều kiện hoạt động sau: (1) thiết bị không gây nhiễu hai và (2) thiết bị phải chấp nhận bất kỳ ảnh hưởng nhiễu nhân được, bao gồm cả nhiễu có thể gây nên các hoat động không mong muốn.

Lưu ý: thiết bị này đã được kiểm tra và tuân thủ các giới han của thiết bị kỹ thuật số Loại B, căn cứ theo Phần 15 của luật FCC. Những giới hạn này được thiết kế nhằm bảo vê các nhiễu hai có thể được chấp nhân khi lắp đặt trong khu dân cư. Thiết bị tạo ra hoặc sử dụng hay có thể phát ra nặng lượng tần số vô tuyến. Nếu không được cài đặt và sử dụng theo đúng hướng dẫn, có thể gây nhiễu hai cho các liên lac vô tuyến. Tuy nhiên, không bảo đảm nhiễu sẽ không xảy ra trong quá trình cài đặt cụ thể. Nếu thiết bị gây nhiễu hại cho đài phát thanh hoặc truyền hình, có thể xác định bằng cách tắt nguồn và mở lai thiết bi. Người dùng được khuyến khích tìm cách khắc phục nhiễu bằng các biên pháp sau đây:

- · Đổi hướng hoặc di chuyển ăng-ten nhân sóng.
- Tránh xa thiết bị nhân sóng và máy ảnh.
- · Không cắm máy ảnh và thiết bị nhân sóng chung ổ cắm điện hoặc ổ cắm ở gần nhau.
- Tham khảo ý kiến đại lý hoặc kỹ thuật viên phát thanh/truyền hình có kinh nghiêm để được giúp đỡ.

Lưu ý FCC: bất kỳ thay thế hay sửa đổi nào không được chấp nhân bởi các bên có trách nhiệm có thể làm vô hiệu quyển sử dụng thiết bị của người dùng.

Thiết bị phát sóng không nên đặt cùng vị trí hoặc không kết hợp với những ăng ten khác hay thiết bị phát khác.

Phơi nhiễm bức xạ: thiết bị này đáp ứng các yêu cầu của chính phủ khi tiếp xúc với sóng vô tuyến. Thiết bi được thiết kế và sản xuất không vượt quá các giới hạn phơi nhiễm bức xa tần số radio (RF) được quy định bởi Ủy ban Truyền Thông Liên Bang của Chính phủ Mỹ. Các tiêu chuẩn tiếp xúc dành cho thiết bị không dây không phải là rác sinh hoạt. Thay vào đó áp dụng đơn vị đo lường gọi là Tỉ lệ Hấp Thụ Riệng hay gọi tắt là SAR. Giới han SAR được đặt ra bởi FCC là 1.6W/Kg. * Các thử nghiệm về SAR sử dụng các vị trí vận hành tiêu chuẩn được chấp thuận bởi điều khoản FCC cho các thiết bị phát ở mức năng lương được chứng nhân cao nhất trong mọi băng tần thử nghiệm.

Ghi chú: liên quan đến phần 15 của luật FCC, sản

phẩm phải dùng với các phụ kiện chỉ định bởi

Fujifilm như cầu chì, cáp A/V, cáp USB và cáp nguồn.



Pin lithium ion là dang năng lương tái chế cho các sản phẩm đã mua. Vui lòng goi 1-800-8-Battery để biết thông tin về cách tái chế.

Dành cho khách hàng ở Canada

CAN ICES-3 (B)/NMB-3(B)

Cảnh báo: máy kỹ thuật số Loại B tuận thủ tiêu chuẩn ICES-003 của Canada

Điều khoản công nghiệp Canada: thiết bị tuân thủ với luật RSS- 210 của Canada. Bao gồm hai điều kiện hoạt động sau: (1) thiết bị không gây nhiễu hai và (2) thiết bị phải chấp nhân bất kỳ ảnh hưởng nhiễu nhận được bao gồm cả nhiễu có thể gây nên các hoat động không mong muốn.

Thiết bị này và ăng-ten của nó phải không đặt cùng vi trí hoặc không hoạt động kết hợp với những ăngten khác hay thiết bị phát khác, ngoại trừ bộ sóng radio tích hợp đã được kiểm tra. Các tính năng chon lưa mã quốc gia bị vô hiệu hóa cho các sản phẩm bán trên thi trường tại Mỹ / Canada.

Phơi nhiễm bức xa: sản phẩm này tuân thủ các giới han phơi nhiễm RF đặt ra môi trường được kiểm soát và an toàn cho các hoạt động dư tính được mô tả trong tài liêu hướng dẫn này. Tình trạng phơi nhiễm có thể giảm nếu đặt thiết bị ra xa nhất có thể với người dùng hoặc giảm mức nặng lương thoát ra nếu thiết bị có tính năng này.

Cách bỏ thiết bị điện hoặc điện tử trong gia đình

Liên minh Châu Âu, Na Uy, Icelnad và Liechtenstein: biểu tương kế bên được in trên sản phẩm, tài liêu hướng dẫn, phiếu bảo hành và / hoặc trên bao bì sản phẩm cho biết đây cần đem đến điểm thu gom các thiết bi điện và điện tử để tái chế.



Bảo đảm sản phẩm này được xử lý đúng cách, giúp ngăn chăn những hậu quả tiêu cực có thể về môi trường và sức khỏe con người nếu không xử lý chất thải phù hợp cho sản phẩm này.

Biểu tương này in trên pin hoặc ắc quy cho biết pin không thể xử lý như rác thải sinh hoạt khi loại bỏ.



Nếu thiết bị có chứa pin, nên tháo pin hoặc ắc quy ra và vứt bỏ riêng biệt theo đúng yêu cầu của nước sở tai.

Việc tái chế các vật liệu này giúp bảo tồn tài nguyên thiên nhiên. Để biết thông tin chi tiết về việc tái chế sản phẩm. Vui lòng liên hệ với văn phòng địa phương, dịch vụ xử lý rác thải gia đình hoặc cửa hàng nơi mua sản phẩm.

Quốc gia bên ngoài liên minh Châu Âu, Na Uy, Icelnad và Liechtenstein: nếu muốn bỏ sản phẩm này, bao gồm pin hay ắc quy, vui lòng liên hệ với chính quyền địa phương và yêu cầu chính xác việc xử lý.

ở Nhật Bản: biểu tượng kế bên in trên pin cho biết cần loại bỏ riêng lẻ với sản phẩm.



Đọc kỹ thông tin này trước khi sử dụng

Lưu ý về an toàn

Cảm ơn quý khách đã mua sản phẩm này. Để sửa chữa, xem xét và kiểm tra bên trong, vui lòng liên hệ với đại lý của FUJIFILM.

- Chắc chắn sử dụng đúng loại ống kính. Đọc những lưu ý an toàn và hướng dẫn sử dung trước khi dùng.
- · Hãy giữ lai tài liêu về an toàn sau khi đọc.

Các biểu tương

Các biểu tượng dưới đây được dùng trong sách hướng dẫn để thông báo mức độ nguy hiểm hoặc tình trạng hư hỏng có thể xảy ra. Nếu bỏ qua các thông báo này có thể gây hại cho máy ảnh do dùng không đúng cách.

Cảnh	Biểu tượng chỉ trường hợp nghiêm trọng hoặc nguy hiểm đến	
báo	tính mạng nếu thông tin bị bỏ qua.	
<u></u> Lưu ý	Biểu tượng chỉ trường hợp thương vong cá nhân hoặc hư hỏng vật liệu nếu thông tin bị bỏ qua.	

Biểu tương dưới đây liên quan đến các chỉ dẫn để theo dõi.



Biểu tượng tam giác chỉ thông tin cần chú ý (quan trọng).



Biểu tượng hình tròn có đường chéo chỉ hành động bị cấm.



Biểu tượng hình tròn đen có dấu than chỉ hành động phải thực hiên (yêu cầu).

/ CẢNH BÁO



Không dùng máy ảnh trong phòng tắm. Có thể gây cháy hoặc bị giật điện.



Không được thay đổi hay tháo rời các bộ phân máy ảnh (không được mở phần vỏ máy). Bỏ qua thông báo này có thể gây cháy hoặc bị giật điện .

Không chan

vào bộ phận bên trona Không cham vào các bộ phân bên trong máy ảnh nếu vô máy bị vỡ do rơi hoặc sư cố khác. Có thể bị giát điện hoặc tổn thương nếu chạm vào bộ phận bị hỏng. Lập tức tháo pin, thao tác cấn thận để tránh tai nạn hoặc điện giật, mang máy ảnh đến đại lý để được tư vấn.

 $\underline{\textit{Không đặt trên bề mặt thiếu ổn định.}}$ Có thể rớt và gây thương tích.



Không được nhìn mặt trời qua ống kính hay khung ngắm. Bỏ qua thông báo này có thể làm suy yếu khả năng nhìn vĩnh viễn.

LƯU Ý

CẢNH BÁO



Không sử dụng máy ảnh ở nơi có hơi xăng, hơi nước, nơi ẩm ướt hay nơi có nhiều bụi. Những yếu tố này có thể gây cháy hoặc bị điện giật.



Không để máy ảnh ở nơi có nhiệt độ quá cao. Không đặt máy ảnh trong xe bít bùng hoặc trực tiếp dưới ánh sáng mặt trời vì có thể gây ra cháy nổ.



Để xa tẩm tay của trẻ em. Sản phẩm này có thể gây thương tích cho bàn tay trẻ em.



Không cầm máy khi tay ướt. Bỏ qua lưu ý này có thể bi điên giật.



Khi chup ảnh ngược sáng, tránh mặt trời trong khung hình. Khi mặt trời nằm trong hay ở gần khung hình, ánh sáng hội tụ có thể gây cháy máy.



Khi không dùng máy ảnh, nên đậy nắp che ống kính lại và tránh nơi có ánh sáng trực tiếp. Ánh sáng hội tụ có thể gây cháy.



Không nên mang máy ảnh hoặc ống kính khi đang gắn trên chân máy. Sản phẩm có thể ngã hoặc đập vào các vật thể khác gây chấn thương.

Ghi chú về quy định ở liên minh châu Âu

Sản phẩm này phù hợp với chỉ dẫn của EU sau đây:

- Chỉ dẫn dòng điện thấp 2006/95/EC
- Chỉ dẫn EMC 2004/108/EC
- Chỉ dẫn R & TTE 1995/5/EC

Tuần thủ các chỉ dẫn có nghĩa máy ảnh phù hợp với tiêu chuẩn áp dụng trên toàn châu Âu (Tiêu chuẩn châu Âu) được liệt kẻ bên trong công bố ban hành bởi hàng FUJIFILM cho sản phẩm này hay sản phẩm dùng trong gia đĩnh.

Việc tuân thủ này được chỉ định bởi biểu tượng sau đây đánh dấu trên sản phẩm:



Biểu tượng này có giá trị cho cả sản phẩm không thuộc nhóm viễn thông và sản phẩm viễn thông áp dung trên toàn EU (ví du như Bluetooth).

Thông tin công bố tiêu chuẩn phù hợp, vào địa chỉ: http://www.fujifilm.com/products/digital_cameras/x/fujifilm_x_e2/pdf/index/fujifilm_x_e2_cod.pdf.

Quan Trọng: đọc kỹ các thông báo sau đây trước khi sử dụng chức năng kết nối mạng không dây có bên trong máy ảnh.

- Φ Sản phẩm này dùng chức năng mã hóa được phát triển tại Mỹ, được kiểm soát bởi các quy định quản lý xuất khẩu của Mỹ và có thể không được xuất khẩu hoặc tái xuất sang bất cứ quốc qia mà Mỹ cấm vẫn hàng hóa.
- . Chi dùng như một phần của mạng không dây. FUJIFILM không chịu trách nhiệm về những thiệt hại gây ra do sử dụng trái phép. Không sử dụng với các thiết bị đòi hỏi độ tin cậy cao, ví dụ như các thiết bị y té hoặc các hệ thống có thể trực tiếp hoặc gián tiếp tác động đến cuộc sống con người. Kết nối trực tiếp với máy tính và các hệ thống khác khi muốn đạt độ tin cậy cao hơn so với nối mạng không dây, hãy chuẩn bị các biện pháp phòng ngừa cần thiết để đảm bào an toàn và ngăn ngừa sự cố.
- . Chỉ dùng trong quốc gia đã mua thiết bị: thiết bị này phù hợp với các quy định về thiết bị mạng không dây tại các quốc gia thiết bị được mua. Tuân thủ tất cả các quy định vị trí khi sử dụng thiết bị. FUJIFILM không chịu trách nhiệm đối với các vấn để phát sinh tử việc sử dụng ở các nước khác.
- Truyển dữ liệu (hình ảnh) không dây có thể bị chặn bởi một đơn vị khác: không bảo đảm khi truyển dữ liệu qua mạng không dây.
- Không sử dụng thiết bị ở nơi có từ trường, tĩnh điện hoặc nhiều sóng radio. Không sử dụng thiết bị phát sóng ở nơi gần lò vì sóng hoặc tại các nơi có từ trường, tĩnh điện, hoặc nhiều sóng radio. Các môi trường này có thể ngân chặn việc nhận tín hiệu không dây. Hiện tượng nhiều loạn có thể xảy ra khi thiết bị phát sóng sử dung trong vùng lần cần với thiết bị không dây khác ở bằng tấn 2.4 GHz.
- Thiết bị phát sóng không dây hoạt động ở băng tần 2.4 GHz và dùng điều biến DSSS và OFDM.

Thiết bi kết nối mang không dây: Lưu ý

- Thiết bị này hoạt động trên cùng một tấn số với các thiết bị thương mại, giáo dục, y tế và các thiết bị bhát sóng không dây. Thiết bị cùng hoạt động cùng một tấn số với các thiết bị phát sóng được cấp phép và các thiết bị phát điện áp thấp không cần giấy phép đặc biệt dùng trong các hệ thống theo dõi RFID của các dây chuyển lắp ráp và các ứng dung tương tư.
- Để ngàn chặn các thiết bị nói trên bị nhiều, theo đôi các biện pháp phòng ngừa sau đây. Bảo dầm thiết bị phát sóng RFID không hoạt động trước khi sử dụng. Nếu phát hiện thiết bị này gây nhiều với các thiết bị phát sóng được cấp phép để theo dôi RFID, lập tức chuyển sang tấn số điểu hành mới để ngăn chặn nhiều phát sinh. Nếu phát hiện thiết bị này gây nhiều trong các hệ thống truy tìm RFID điện áp thấp, cấn liên hệ với đại diện của FUJIFILM.



Nhãn kế bên cho biết thiết bị này hoạt động với băng tần 2.4Mhz sử dụng điều biến DSSS và OFDM, có thể gây nhiễu trong khoảng cách 40 m.

Tài Liệu Hướng Dẫn

Trước khi sử dụng máy ảnh, đọc kỹ hướng dẫn này và những cảnh báo trong phần "Chỉ Dẫn An Toàn" (ii). Để tìm thông tin của từng chủ đề cụ thể, tham khảo các nguồn dưới đây.

ảnh.

Μμε lμε wii "Μμε lμε" cho thấy tổng quan toàn bộ tài liệu

"Mục lục" cho thấy tổng quan toàn bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng. Các nguyên tắc hoạt động của máy ảnh sẽ được liệt kê ở đây.

Khắc phục sự cố 113 Tìm kiếm câu trả lời cụ thể cho các vấn đề của máy

Thông điệp cảnh báo và hiển thi 118

Tìm hiểu ý nghĩa đằng sau biểu tượng nhấp nháy hoặc thông báo lỗi trên màn hình.

Giới hạn cài đặt trên máy ảnh...... 💷 127

Xem trang 127 để biết giới hạn cài đặt trong mỗi chế độ chụp.

Thẻ nhớ

Ảnh chụp có thể được lưu trữ một trong các loại thẻ nhớ sau SD, SDHC và SDXC (■ 17). Tham khảo mục thẻ nhớ (Memory card) nằm trong tài liệu này.

Bảo Quản Thiết Bi

Thân máy ảnh: để tiếp tục sử dụng máy ảnh lâu bền, cần vệ sinh thường xuyên bằng cách sử dụng miếng vải mềm và khô để lau phần thân máy ảnh sau mỗi lần sử dụng. Không sử dụng rượu, chất pha loãng hoặc các hóa chất dễ bay hơi, chúng có thể làm mất màu hoặc biến dạng lớp da trên thân máy. Cần lau khô các chất lỏng dính vào máy ảnh bằng miếng vải mềm và khô. Dùng dụng cụ thổi để làm sạch bụi dính trên màn hình, cẩn thận tránh trầy xước, sau đó nhẹ nhàng lau sạch bằng miếng vải mềm và khô. Các vết bẩn còn lại có thể được loại bỏ bằng cách chùi nhẹ nhàng bằng loại giấy lau ống kính của FUJIFILM thấm với một lượng nhỏ dung dịch lau chuyên dụng. Để ngăn chặn bụi rơi vào máy ảnh, khi không lắp ống kính cần đậy nắp che thân máy lại.

Cảm biến hình ảnh: bụi dính trên cảm biến hình ảnh có thể bị loại bỏ bằng cách dùng chức năng SENSOR CLEANING nằm trong phần menu cài đặt (\$\equiv 91\$).

Ống kính: dùng dụng cụ thổi để loại bỏ bụi bám, sau đó nhẹ nhàng lau sạch bằng miếng vải mềm và khô. Các vết bẩn còn lại có thể loại bỏ bằng cách lau nhẹ nhàng bằng loại giấy lau ống kính của FUJIFILM thấm với một lượng nhỏ dung dịch lau chuyên dụng. Cần đậy nắp che ống kính khi không sử dụng.

Mục Lục

Mide Ede	
Chỉ dẫn an toàn HƯỚNG DẪN QUAN TRỌNG	ii ii
Lưu ý về an toàn THÔNG BÁO	iii vi
Lưu ý về an toàn	viii
	Х
Bảo quản thiết bị	хi
Trước khi bắt đầu	
Biểu tượng và ý nghĩa	1
Phụ kiện đi kèm	
Bộ phận máy ảnh	2
Nút chọn lựa	4
Vòng lệnh	4
Màn hình hiển thị	
Chế độ chụp ảnh: khung ngắm/màn hình LCD	5
Chế độ chụp ảnh: màn hình LCD	6
Chế độ xem ảnh: khung ngắm/màn hình LCD	6
ống kính	7
Bộ phận ống kính	
Mở nắp đậy ống kính	
Gắn loa che nắng	
ống kính có vòng chỉnh khẩu độ	
ống kính không có vòng chỉnh khẩu độ	8
ống kính có nút giảm rung quang học	9
ống kính có vòng chỉnh nét tay	9

Bước đầu tiên	
Hướng dẫn gắn dây đeo	10
Lắp và tháo ống kính	12
Sạc pin	13
Lắp/Tháo Pin Và Thẻ Nhớ	14
Thẻ nhớ tương thích	17
Bật tắt máy ảnh	18
Cài đặt cơ bản	19
Cài đặt chế độ hiển thị	
Điều chỉnh khúc xạ cho khung ngắm	21
Điều chỉnh độ sáng màn hình LCD/khung ngắm	
Nút DISP/BACK	
Khung ngắm: chụp ảnh	22
Màn hình LCD: chụp ảnh	22
Khung ngắm/Màn hình LCD: xem ảnh	23
Chụp ảnh cơ bản và chức năng xem ảnh	
Thao tác chụp ảnh	24
Xem ảnh	26
Xem ảnh toàn màn hình	26
Xem thông tin ảnh	27
Phóng lớn ảnh đang xem	27
Chế độ xem nhiều ảnh	28
Xóa ảnh	29
Sử dụng đèn flash	30
Chế độ chụp cận cảnh (Macro)	32

Quay Phim Cơ Bán Và Chức Năng Xem Phim	
Quay phim độ phân giải cao HD	33
Dùng micro gắn ngoài	34
Xem phim	35
Nút Q (kiểm soát nhanh)	
Phần mở rộng chụp ảnh và xem ảnh	
Chế độ chụp ảnh	37
Chế độ chụp theo chương trình (Program AE)	37
Chế độ chụp ưu tiên tốc độ màn trập (S)	38
Chế độ chụp ưu tiên khẩu độ (A)	51
Chế độ chụp (M)	40
Chức năng chụp ảnh thời gian dài (T/B)	41
Chức năng chỉ định tốc độ màn trập (T)	41
Chức năng tự điều khiển tốc độ màn trập (B)	41
Sử dụng thiết bị điều khiển từ xa	42
Cân bằng trắng	43
Độ nhạy sáng	45
Độ nhạy sáng tự động (Auto)	46
Chế độ lấy nét	47
Chỉ báo rõ nét	48
Chức năng hỗ trợ lấy nét tay	49
Chọn khung lấy nét tự động	50
Chức năng khóa nét/khóa sáng	51

Chức năng bù trừ sáng	53
Phương thức đo sáng	
Chức năng chụp hẹn giờ	
Chức năng chụp liên tục (Burst Mode)	57
Chức năng Bù/trừ tự động (Bracketing)	58
Chức năng chụp ảnh khổ rộng (Panorama)	59
Xem ảnh khổ rộng	61
Chức năng chụp chồng ảnh	62
Bộ lọc nâng cao	63
Chức năng mô phỏng hiệu ứng phim	64
Chụp ảnh định dạng RAW	65
Tạo ảnh JPEG từ ảnh RAW	66
Nút Fn (chức năng)	67
Lưu thông tin cài đặt	
Sử dụng ngàm chuyển đổi	69
Cài đặt ngàm chuyển đổi	69
Khai báo tiêu cự ống kính	69
Chỉnh sửa hiện tượng biến dạng	69
Điều chỉnh sắc thái	70
Điều chỉnh độ sáng ngoại vi ống kính	70
Chức năng tìm ảnh	71
Chức năng hỗ trợ làm sách ảnh	72
Tạo sách ảnh	72
Cân nhật và xóa sách ảnh	7:

lệ thống menu	
5ử dụng menu: chụp ảnh	74
Các chức năng trong menu chụp ảnh	74
🔞 Cài đặt ISO	74
Kích thước ảnh	
E Chất lượng ảnh	74
🔤 Phạm vi tương phản	7
🖪 Mô phỏng hiệu ứng phim	7
■ Bù trừ tự động hiệu ứng phim	7
S Chụp hẹn giờ	7
₩B Cân bằng trắng	
coor Màu sắc	7:
📶 Độ sắc nét	7
Haraman Tông sáng	
🔚 Tông tối	7
NP Giảm nhiễu	76
🖪 Giảm nhiễu khi chụp tốc độ màn trập chậm	
🎹 Tối ưu hóa điều biến ống kính	76
🖸 Cài đặt thiết lập riêng	
☑ Cập nhật/lưu thiết lập riêng	
Cài đặt màn hình thiết lập riêng	76
📧 Cài đặt ngàm chuyển đổi ống kính	
Chụp ảnh không ống kính	
💤 Đèn hỗ trợ lấy nét tự động	7

	Chê độ lây nét tự động	//
2	Nhận dạng gương mặt	77
	Vùng lấy nét	
	Chức năng lấy nét trước	
Ó	Phương thức đo sáng	78
	Chế độ khóa nét/sáng	
AF-L	Nút khóa nét	78
<u>্</u>	Giao tiếp mạng không dây	78
	Chế độ đèn flash	
4 ±	Bù trừ sáng đèn flash	78
0	Giảm mắt đỏ	79
((e th))	Chế độ giảm rung quang học	79
\$	Cài đặt khẩu độ	79
		79
	chức năng trong menu quay phim	80
	Chế độ phim	80
Ω	Nhận dạng gương mặt	80
	Mô phỏng hiệu ứng phim	80
	Cân bằng trắng	80
	Điều chỉnh âm lượng micro	80
	Cổng nối micro/điều khiển từ xa	
	Cài đặt màn hình thiết lập riêng	
	Chế độ giảm rung quang học	
\$	Cài đặt khẩu độ	80

Sử dụng menu: Xem ảnh	8
Các chức năng trong menu xem ảnh	8
🛜 Giao tiếp mạng không dây	8
RW Chuyển đổi ảnh RAW	
ਜ਼ Xóa ảnh	8
Cắt cúp ảnh	8
🖪 Giảm kích thước ảnh	8
⊶ Đặt thuộc tính bảo vệ ảnh	8
2 Xoay ảnh	8
☑ Giảm hiện tượng mắt đỏ	8
🗃 Trình chiếu ảnh	8
Ⅲ Hỗ trợ làm sách ảnh	8.
🚳 Tải ảnh lên internet	8
🐯 Tìm kiếm ảnh	8
🔄 Tự động lưu ảnh trên máy tính	8
Lô ảnh in (DPOF)	8
🖪 Tỷ lệ khung hình hiển thị	8

lanu sài đặt	0-
lenu cài đặt	
2 a a a a a a a a a a a a a a a a a a a	87
Các chức năng trong menu cài đặt	88
Cài đặt ngày giờ	88
🔁 Cài đặt múi giờ	88
型 Cài đặt ngôn ngữ (言語/LANG.)	88
环 Thiết lập lại từ đầu	
👪 Chế độ yên lặng (Silent mode)	88
D Cài đặt âm thanh	89
☑ Cài đặt hiển thị	89
OI Vòng chỉnh nét	90
🖬 Cài đặt nút chức năng (Fn)	90
Quản lý năng lượng	91
Làm sạch cảm biến hình ảnh	91
■ Số hiệu ảnh	91
► Không gian màu	92
Cài đặt màn hình LCD/Khung ngắm	
Cài đặt kết nối không dây	92
Cài đặt tự động lưu ảnh trên máy tính	92
➡ Cài đặt vị trí chụp ảnh	92
lo Lưu ảnh gốc	92
🖺 Định dạng thẻ nhớ (FORMAT)	92
ài đặt mặc định từ nhà cản vuất	O.

Các kết nối	
Truyền dữ liệu không dây	95
Kết nối không dây: điện thoại thông minh	95
Kết nối không dây: máy tính	95
Xem ảnh trên máy tính	96
Windows: cài đặt phần mềm MyFinePix Studio	96
Macintosh: cài đặt phần mềm RAW FILE CONVERTER	98
Macintosh: chép ảnh sang máy tính MAC	98
Kết nối với máy ảnh	99
In anh qua cổng USB	
Kết nối với máy ảnh 1	01
In ảnh được chọn1	01
Lô ảnh in (DPOF) 1	102
Tạo lô ảnh in (DPOF) 1	03
In ngày 📭/Không in ngày lên ảnh 1	04
Bỏ lô ảnh in 1	
Xem ảnh trên TV 1	

Lưu ý kỹ thuật	
Phụ kiện khác. Phụ kiện của FUJIFILM	
Kết nối máy ảnh với các thiết bị khác	110
Bảo quản máy ảnh	11 ¹
Khi di chuyểnVê sinh cảm biến hình ảnh	11
Khắc phục sư cố	112
Các vấn đề và giải pháp	
Thông điệp cảnh báo và hiển thị	118
Phụ lục	
Dung lượng thẻ nhớ	
Thông số kỹ thuật	
Giới hạn cài đặt trên máy ảnh	12

Trước Khi Bắt Đầu

|Biểu Tượng Và Ý Nghĩa

Các biểu tượng sau đây được sử dụng trong tài liệu hướng dẫn này:

- Dể vận hành máy ảnh đúng cách cần đọc kỹ phần thông tin này.
- Những thông tin mở rộng hữu ích cho việc dùng máy ảnh.

El Các trang khác trong tài liệu này có thể liên quan đến thông tin cần tìm.

Menu và thông tin hiển thị sẽ được **in đậm**. Phần giải thích trong tài liệu này và các thông tin hiển thị được đơn giản hóa nhằm mục đích hướng dẫn.

Phụ Kiện Đi Kèm

Sau đây là các phụ kiện đi kèm theo máy:



Pin sac NP-W126



Thiết bị sạc NP-W126



Nắp đậy thân máy ảnh



Đĩa CD



Dụng cụ mở khoen

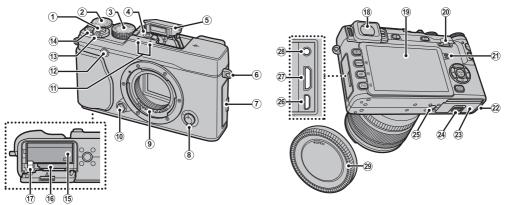


- Khoen kim loại gắn dây đeo (x2)
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng
- Dây đeo
- Miếng bảo vệ (x2)

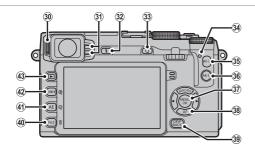
Kiểm tra ống kính, nếu có mua kèm theo máy ảnh.

Bộ Phận Máy Ảnh

Để biết thông tin chi tiết của các bộ phận, tham khảo các trang liệt kê bên dưới:



10 16 15			
① Nút chụp	12 Đèn hỗ trợ lấy nét tự động	77	② Loa phát 3
② Vòng chỉnh bù trừ sáng 53	Đèn báo chụp hẹn giờ	55	② Nắp đậy cổng gắn nguồn DC
③ Vòng chỉnh tốc độ màn trập 37, 38, 39, 40	③ Nút bật/tắt nguồn	18	23 Nắp đậy khoang gắn pin 1
④ Đế gắn phụ kiện (Hot shoe)	(4) Nút Fn (nút chức năng)	67	24 Chốt khóa khoang gắn pin 1
⑤ Đèn flash	Nút Wi-Fi (trong chế độ xem ảnh)		
6 Khoen xỏ dây đeo 10	(15) khoang gắn pin	14	26 Cổng USB
Nắp đậy cổng kết nối 42, 99, 101, 106	16) Khe thẻ nhớ	15	② Cổng HDMI mini10
8 Nút chọn chế độ lấy nét 24, 47	① Chốt khóa pin	14	28 Cổng gắn dây điều khiển từ xa/micro 34, 4
9 Điểm giao tiếp điện tử	18 Khung ngắm điện tử (EVF)	20	29 Nắp đậy thân máy ảnh1
10 Nút tháo ống kính 12	19 Màn hình LCD	20	
① Micro	@ Vòng lệnh	4	



35 AF-L Nút khóa nét	47, 51, 78
36 AE-L Nút khóa sáng	51,78
③ Nút MENU/OK ¶ Nút khóa điều khiển (ấn và giữ)	
38 Phím mũi tên	
39 Nút DISP (hiển thị)/BACK (quay lại)	22
40) Nút Fn2 (nút chức năng 2)	67
4) m Nút xóa ảnh	
AE Nút cài đặt phương thức đo sáng	54
Nút chức năng	67
Q Nút thu nhỏ ảnh đang xem	27, 28

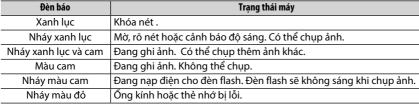
30 Điều chỉnh khúc xa	21	33 Nút kiểm soát nhanh Q	② Nút chỉnh chế độ chụp 33, 57, 58, 59, 62, 63
③ Cảm biến nhân dạng mắt	20	Nút thiết lậpriêng (ấn và giữ) *	• Nút phóng lớn ảnh đang xem 27, 28
32 \$ Nút kích hoat đèn flash	30	Nút chuyển đổi ảnh RAW (chế độ xem ảnh) 66	43 Nút xem ảnh

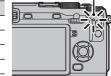
^{*} Để truy cập nhanh danh mục các thiết lập riệng (≡ 68), khi ảnh đạng hiển thi ấn và giữ nút **Q** (≡ 36).

🗫 Đèn Báo

Đèn báo sẽ hiển thị các trạng thái sau:

Đèn báo

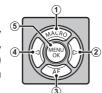




- Cảnh báo cũng xuất hiện trên màn hình (118).
- ♦ Đèn báo sẽ tắt khi sử dụng khung ngắm điện tử (■ 20).

Nút chon lưa

Ấn phím mũi tên lên (①), phím mũi tên phải (②), phím mũi tên xuống (③), hoặc phím mũi tên trái (④) để dịch chuyển con trỏ và



nhấn MENU/OK (⑤) để chọn.
Ấn phím mũi tên lên (MACRO)
để hiển thị cài đặt chức năng
chụp cận cảnh (圖 32). Ấn
phím mũi tên xuống (AF) để hiển thị cài đặt
cho chức năng đã chỉ định cho phím AF (圖
67; cài đặt mặc định cho phím này là chức
năng chọn vùng lấy nét 圖 50).

Khóa Điều Khiển

Vòng lệnh

Dùng vòng lệnh để di chuyển con trỏ trong menu hay để duyệt ảnh khi xem (\$\frac{12}{26}\$) hoặc chọn các chức năng trong menu cài đặt nhanh (\$\frac{12}{26}\$36).



Ấn vào đầu vòng lệnh để phóng lớn vùng ảnh lấy nét khi đang chụp (■48) hay đang xem ảnh (■27).

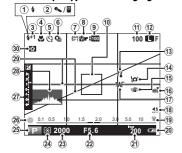


Màn hình hiển thi

Các biểu tượng dưới đây có thể hiển thị khi chụp ảnh và xem ảnh. Tất cả biểu tượng được trình bày hết trên màn hình nhằm mục đích minh họa. Hiển thị thực tế có thể khác, tùy vào chế độ cài đặt. Lưu ý màn hình LCD và khung ngắm điện tử khác nhau về tỷ lệ khung hình.

(16) Trang thái tải dữ liêu vi trí

■ Chế độ chụp ảnh: khung ngắm/màn hình LCD



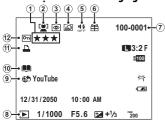
n hình LCD	
① Chế độ đèn flash	① Cảnh báo lấy nét 3, 115, 118
② Cổng cắm micro/ điều khiển từ xa 34, 42, 80	18 Chỉ báo chế độ yên lặng 88
③ Bù trừ sáng đèn flash 78	19 Chỉ báo khoảng cách47
(4) Chế độ chụp cận cảnh	@ Dung lượng pin 18
⑤ Đèn báo chụp hẹn giờ 55	② Độ nhạy sáng 45
	② Khẩu độ37, 39, 40
7 Cân bằng trắng 43	23 Tốc độ màn trập37, 38, 40
8 Chức năng mô phỏng phim 64	② Phương thức đo sáng54
Pham vi tương phản	@ Chế độ chụp37
① Khung lấy nét 51	26 Chỉ báo lấy nét48
① Số lượng ảnh có thể chụp121	② Bù trừ sáng/
(12) Kích thước và chất lương ảnh74	Chỉ báo bù trừ sáng 40, 53
(3) Cảnh báo nhiệt độ	②8 Biểu đổ sắc độ
(4) Cảnh báo ảnh mờ 3, 115, 118	② Thước canh ngang
15 Chế độ giảm rung quang học79	③ Xem vùng ảnh rõ

■ Chế độ chụp ảnh: màn hình LCD

1234	5
	0001000
20- 13 S	LFC-8
19 MF	Ŭ rc —10
(18)	(Z)
(t) - 1/2000 (t) -	<u> </u>

① Cân bằng trắng 43
(2) Dung lượng pin 18
(13) Độ nhạy sáng
(4) Khẩu độ 37, 39, 40
(15) Khung lấy nét/ điểm lấy nét 50
16 Tốc độ màn trập
① Chế độ chụp
(18) Chế đô lấy nét
(19) Chỉ báo chup hen giờ
@ Chỉ báo bù trừ sáng/
Thước đo sáng 40, 53

■ Chế độ xem ảnh: khung ngắm/màn hình LCD

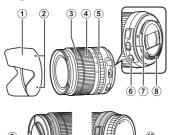


① Mức đánh giá	⑦ Số hiệu ảnh 9
② Chỉ báo nhận dạng gương mặt77	Chỉ báo chế độ xem ảnh
③ Chỉ báo giảm mắt đỏ	
4 Bộ lọc nâng cao 63	10 Hỗ trợ làm sách ảnh
⑤ Chỉ báo chế độ yên lặng 88	10 Chỉ báo lô ảnh in DPOF10
(6) Chỉ báo ảnh chup từ máy khác	(12) Ả nh được bảo vê

|Óng Kính

Máy ảnh có thể sử dụng các ống kính ngàm X-mount.

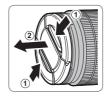
Bộ phận ống kính

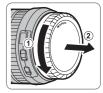


- 1 Loa che nắng
- ② Tiếp điểm gắn ống kính
- (3) Vòng chỉnh nét
- 4 Vòng chỉnh tiêu cự
- (5) Vòng chỉnh khẩu đô
- 6 Nút chỉnh chế độ giảm rung quang học
- 7 Nút chế độ chỉnh khẩu
- ® Điểm giao tiếp điện tử
- Nắp đậy mặt trước ống kính
- (10) Nắp đây mặt sau ống kính

Mở nắp đậy ống kính

Mở nắp ống kính theo hướng dẫn sau.

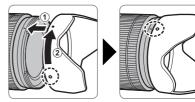




① Lưu ý: nắp đậy ống kính có thể khác so với hình minh hoa.

Gắn loa che nắng

Loa che nắng giúp giảm độ lóe, đồng thời bảo vệ thành phần thấu kính ở phía trước.



<u>Ống kính có vòng chỉnh</u> khẩu đô

Điều chỉnh khẩu độ bằng cách xoay vòng chỉnh khẩu độ (máy ảnh chuyển sang chế độ chụp **A** hoặc **M**).



Nút Chế Đô Chỉnh Khẩu

Với ống kính có nút chế độ chỉnh khẩu, để thiết lập chế độ khẩu độ bằng tay, trượt nút này đến vị trí \$\sigma\text{r\dot}\text{r\dot}\text{r\dot}\text{v\dot}\text{ond}\text{r\dot}\text{v\dot}\text{ond}\text{tri}\text{mu\def}\text{ond}\text{tri}\text{mu\def}\text{ond}\text{tri}\text{mu\def}\text{ond}\text{tri}\text{mu\def}\text{ond}\text{tri}\text{mu\def}\text{ond}\text{tri}\text{full}\text{ond}\text{ord



<u>Ống kính không có vòng chỉnh khẩu độ</u>

Chọn mục M APERTURE SETTING (79) trong menu chụp ảnh. Nếu không cài đặt chế độ chỉnh khẩu độ tự động (A), có thể xoay vòng lệnh để thiết lập khẩu độ mong muốn.

<u>**Óng kính có nút giảm rung quang hoc (OIS)**</u>

Nếu ống kính có chức năng giảm rung quang học, chức năng này có thể được bật trong menu của máy ảnh. Để kích hoạt chức năng giảm rung chuyển nút OIS sang vi trí **0N**.



Nút chỉnh chế độ giảm rung quang học

<u>Ông kính có vòng chỉnh nét tay</u>

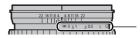
Trượt vòng lấy nét lên trên để cài đặt chế độ lấy nét tự động. Hoặc trượt xuống dưới khi muốn cài đặt chế độ lấy nét bằng tay. Xoay vòng lấy nét, đồng thời kiểm tra chủ đề trên màn hình. Với chế độ lấy nét bằng tay, dùng chức năng hiển thị khoảng cách lấy nét và vùng ảnh rõ để trợ giúp. Lưu ý: chế độ lấy nét tay có thể không dùng được trong một vài chế độ chụp ảnh.





Chỉ Báo Vùng Ảnh Rõ

Công cụ này hiển thị xấp xỉ vùng ảnh rõ nét (khoảng cách rõ nét trước và sau vùng ảnh lấy nét).



Chỉ báo khoảng cách lấy nét

① Lưu ý: khi ống kính ở chế độ lấy nét tay, máy ảnh sẽ không hiển thị khoảng cách lấy nét.

Bước Đầu Tiên

Hướng Dẫn Gắn Dây Đeo

Gắn khoen treo vào máy ảnh sau đó gắn tiếp dây đeo.

1 Mở khoen.

Dùng dụng cụ mở khoen để tách khoen đeo. Chú ý hướng thao tác như hình minh họa dưới đây.

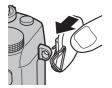




① Lưu ý: bảo quản dụng cụ mở khoen cẩn thận để dùng khi muốn tháo khoen đeo.

2 Gắn khoen vào lỗ xỏ dây.

Móc khoen đeo đang tách vào lỗ xỏ dây. Sau đó lấy dụng cụ mở khoen ra và dùng tay xỏ khoen đeo vào đúng chỗ.





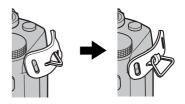
3 Xoay khoen vào lỗ xỏ dây.

Xoay khoen đeo quanh lỗ xỏ đến khi nghe tiếng cách.



4 Gắn miếng bảo vệ.

Đặt miếng bảo vệ lên khoen như hình minh họa, để mặt đen tiếp xúc với máy ảnh. Làm tương tự 4 bước trên với khoen đeo còn lại.



5 Gắn dây đeo.

Luồn dây đeo vào miếng bảo vệ và khoen kim loại như hình minh họa.



6 Thắt chặt dây đeo.

Kéo dây đeo máy thật căng như hình minh họa. Lặp lại bước 5 và 6 cho bên còn lại.



① Lưu ý: để tránh máy ảnh bị rơi, cần gắn dây đeo thát chắc chắn.

Lắp Và Tháo Ống Kính

Gắn ống kính vào máy ảnh như hình minh họa bên dưới.

- ① Cẩn thận khi tháo và lắp ống kính tránh bụi rơi vào trong máy ảnh.
- Tháo nắp đậy thân máy, nắp sau ống kính. Tháo nắp đậy thân máy ảnh và nắp sau của ống kính như hình minh họa.

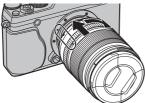




① Lưu ý: không chạm vào bên trong thân máy.

2 Gắn ống kính.

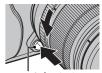
Gắn ống kính vào ngàm, giữ các tiếp điểm của thân máy ảnh và ống kính thẳng hàng. Sau đó, xoay ống kính cho đến khi nghe tiếng "cách".



① Lưu ý: không được ấn nút chụp trong quá trình gắn ống kính.

Tháo Ống Kính

Tắt máy ảnh, ấn nút tháo ống kính và xoay như hình minh họa.



Nút mở ống kính

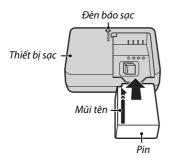
- Thi không gắn ống kính, đậy nắp bảo vệ phần thân máy ảnh và phần sau ống kính để tránh bụi rơi vào bên trong.
- Các Loại Ống Kính Và Phụ Kiện Tương Thích Khác Máy ảnh có thể sử dụng với các loại ống kính ngàm X-mount của FUJIFILMvà các phụ kiện được liệt kê ở trang 107.

Sac Pin

Sử dụng thiết bị sạc kèm theo máy ảnh. Lưu ý: cần sạc pin trước khi dùng, vì pin mới chưa sạc đầy.

1 Gắn pin vào thiết bị sạc.

Gắn pin vào thiết bị sạc theo hình minh họa.



Máy ảnh sử dụng pin sac NP-W126.

Sử dụng dây nguồn AC đi kèm theo thiết bị sạc. Lưu ý, không dùng thiết bị sạc với dây nguồn khác và ngược lại.

2 Cắm thiết bị sạc vào ổ điện.

Cắm thiết bị sạc vào ổ điện, đèn báo sạc sẽ sáng lên.

🗫 Đèn Báo Sạc

Đèn báo sạc sẽ thể hiện các trạng thái sạc pin như sau.

Đèn báo sạc	Trạng thái sạc	Hành động
Tắt	Chưa gắn pin.	Gắn pin vào.
Tat	Đã sạc đầy pin	Tháo pin ra.
Sáng	Đang sạc.	_
Nhấp nháy	Lỗi pin.	Rút dây nguồn thiết bị sạc và tháo pin ra.

3 Sạc pin.

Tháo pin ra sau khi đã sạc đầy. Xem thông tin chi tiết ở trang (1125) để biết thời gian sạc. Lưu ý, trong điều kiện nhiệt độ thấp thời gian sạc có thể sẽ dài hơn.

 Lưu ý: rút dây nguồn thiết bị sạc ra khi không dùng đến.

Lắp/Tháo Pin Và Thẻ Nhớ

Máy ảnh không có bộ nhớ trong vì thế ảnh sẽ được lưu trên thẻ nhớ SD, SDHC hay SDXC (thẻ nhớ bán rời). Sau khi sạc pin, gắn pin và thẻ nhớ như hướng dẫn bên dưới.

1 Mở nắp khoang chứa pin.

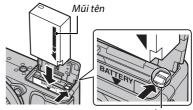
Đẩy nắp khoang chứa pin theo chiều như hình minh họa để mở ra.



- ① Lưu ý: không mở nắp khi máy ảnh đang hoạt động, có thể làm hỏng tập tin ảnh hoặc thẻ nhợ.
- ① Lưu ý: tránh dùng lực quá mạnh khi mở nắp khoang chứa pin.

2 Gắn pin vào.

Mở nắp lên và đưa pin vào trong sao cho các cực điện quay xuống dưới theo chiều mũi tên. Đảm bảo pin đã được giữ cố định bằng chốt khóa.



Chốt khóa pin

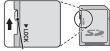
① Lưu ý: Pin sẽ lắp vào dễ dàng khi gắn đúng hướng. Không nên gắn pin theo chiều ngược lại.

3 Lắp thẻ nhớ vào.

Giữ thẻ nhớ theo đúng hướng như hình minh họa, đẩy thẻ vào trong tới khi nghe tiếng cách.



- ① Đảm bảo thẻ nhớ gắn đúng hướng, không dùng lực đẩy quá mạnh.
- Thẻ nhớ SD/SDHC/ SDXC có chốt khóa chống xóa dữ liệu và ngăn thẻ nhớ bị định dạng. Vì thế, phải mở khóa bảo vệ trước khi gắn thẻ nhớ vào máy ảnh.



4 Đóng nắp lại.



Tháo Thẻ Nhớ Và Pin

Phải tắt nguồn máy ảnh trước khi tháo thẻ nhớ và pin, sau đó mở nắp khoang chứa pin.

Để tháo pin, ấn chốt khóa để pin trươt ra như hình minh hoa.



Chốt khóa pin

Để tháo thẻ nhớ, ấn nhe vào phần đầu thẻ nhớ để bật ra. Dùng ngón tay giữ đầu thẻ và nhe nhàng lấy ra.



① Các lưu ý về pin

- Vê sinh các điện cực của pin bằng miếng vải khô sach. Bỏ qua cảnh báo này có thể không sac được pin nếu bám bẩn.
- · Không nên dán nhãn hoặc những vật thể khác vào pin. Bỏ qua cảnh báo này có thể không lấy được pin ra khỏi máy.
- Không làm chấp điện các cực pin, có thể làm pin bi nóng lên.
- Đoc phần lưu ý trong mục "Pin và nguồn điện" (
 ≡ iv).
- · Chỉ sử dung thiết bi sac được thiết kế cho pin. Bỏ qua cảnh báo này có thể hỏng máy ảnh.
- Không tháo nhãn hoặc rach/lôt vỏ ngoài của pin.
- Pin sẽ can dần khi không sử dụng. Sac pin một hoặc hai ngày trước khi dùng.

■ Thẻ Nhớ Tương Thích

FUJIFILM đã phê chuẩn dùng các loại thẻ nhớ SD, SDHC, SDXC của hãng SanDisk cho máy ảnh X-E2. Xem danh sách các loại thẻ nhớ đã được phê chuẩn tại địa chỉ http://www.fujifilm.com/support/digital_cameras/compatibility/. Các hoạt động của máy ảnh không được bảo đảm khi dùng với thẻ nhớ khác. Máy ảnh không sử dụng được với thẻ xD-Picture hay MultiMedia (MMC).

① Thẻ Nhớ

- Để tránh làm hư thẻ nhớ, không được tắt nguồn máy ảnh hoặc tháo thẻ nhớ ra khi đang trong quá trình định dang thẻ (Format) hay thẻ nhớ đang ghi dữ liêu.
- Thẻ nhớ phải được dạng trước khi sử dụng lần đầu tiên. Luôn định dạng lại thẻ nhớ nếu thẻ được định dạng sẳn trên máy tính hoặc thiết bị khác. Xem thêm chức năng định dạng thẻ nhớ ở trang 92.
- Vì kích thước thẻ nhớ khá nhỏ nên dễ bỏ vào miệng. Cần để xa tầm tay của trẻ em. Khi gặp các tai nạn tương tự, lập tức tìm đến trung tâm y tế gần nhất.
- Thẻ nhớ MiniSD và đầu chuyển đổi MicroSD có kích thước nhỏ hoặc lớn hơn kích thước tiêu chuẩn thẻ SD/SDHC/SDX, nên có thể khó lấy ra. Khi bị kẹt, nên đem máy ảnh đến đại lý ủy quyền. Đừng cố tháo thẻ nhớ ra.
- Không dán nhãn vào thẻ nhớ, vì phần nhãn có thể tróc ra làm hư máy ảnh.
- Quá trình quay phim có thể bị ngắt quãng do tốc độ truy cập của một số thẻ nhớ SD/SDHC/SDXC quá chậm. Nên sử dụng thẻ có chuẩn class@ trở lên để quay phim hay dùng cho chức năng chụp ảnh liên tục.
- Khi định dạng thẻ nhớ trên máy ảnh, hệ thống sẽ tự tạo ra các thư mục để chứa ảnh. Không nên đổi tên hay xóa các thư mục, hoặc chỉnh sửa chúng từ máy tính hay thiết bị khác. Chỉ thao tác hoặc chỉnh sửa trên máy ảnh. Nếu muốn chỉnh sửa hoặc đổi tên, nên chép ảnh sang máy tính và chỉ sửa trên bản sao, thay vì trực tiếp trên ảnh gốc. Ảnh bị đổi tên có thể không xem được trên máy ảnh.

Bật/Tắt Máy Ảnh

Xoay nút nguồn đến vị trí **0N** để mở máy ảnh hay đến vị trí **0FF** để tắt máy ảnh.

- ON OFF
- Án nút F để vào chức năng xem ảnh và ấn nửa hành trình nút chụp để quay về chế độ chụp ảnh.
- Khi không sử dụng máy ảnh trong một thời gian, máy sẽ tự động tắt.
 Để thiết lập thời gian tắt máy, vào menu chọn mục POWER MANAGEMENT > AUTO POWER OFF
 (\$\equiv 91\$). Để kích hoạt lại máy ảnh từ tình trạng nghỉ, ấn nhẹ nút chụp hoặc xoay nút nguồn về vị trí OFF, sau đó bât lai ON.
- Dể biết cách thiết lập khởi động máy, xem trang 91.
- ① Các dấu vết hay vân tay dính trên bề mặt ống kính hoặc khung ngắm có thể ảnh hưởng đến ảnh chụp hoặc khả năng nhìn. Cần giữ ống kính và khung ngắm sạch sẽ.

Dung Lượng Pin

Sau khi bật nguồn máy ảnh, hãy kiểm tra dung lượng pin hiển thị trên màn hình.

Trạng thái pin
Pin đầy.
Pin còn hơn 50% dung lượng.
Pin yếu. Cần sạc lại.
Pin cạn, tắt nguồn máy ảnh và sạc lại.



Cài Đặt Cơ Bản

Danh sách ngôn ngữ cần cài đặt sẽ xuất hiện ngay lần đầu khởi động máy ảnh. Cài đặt máy ảnh theo hướng dẫn dưới đây (có thể chỉnh lại giờ và ngôn ngữ bất cứ khi nào bằng cách chọn mục **⑤ DATE/TIME** hoặc **⑤** 言語/LANG, Để biết thêm thông tin về cách cài đặt, xem trang 88).

1 Chọn ngôn ngữ.



Chọn một ngôn ngữ và ấn nút MENU/OK.

Án nút DISP/BACK để bỏ qua bước đang thực hiện. Những bước bỏ qua sẽ tự động hiển thị lại trong lần mở máy ảnh tiếp theo.



2 Cài đặt ngày/giờ.



Ấn phím mũi tên trái hoặc phải để di chuyển con trỏ đến các trường năm, tháng, ngày, giờ hoặc phút và ấn phím mũi tên lên hoặc xuống để thay đổi giá trị. Để thay đổi định dạng ngày khi hiển thị, di chuyển con trỏ đến định dạng ngày mong muốn và ấn phím mũi tên lên hoặc xuống để thay đổi. Ấn nút **MENU/OK** để trở về chế độ chụp ảnh sau khi đã hoàn tất cài đặt.





Lưu ý: nếu tháo pin ra khỏi máy trong một thời gian dài, ngày giờ có thể trở lại từ đầu. Khi đó hộp thoại cài đặt ngôn ngữ sẽ xuất hiện lúc bật máy ảnh lên.

Cài Đặt Chế Độ Hiển Thị

Máy được trang bị một khung ngắm điện tử (EVF) và một màn hình LCD. Thực hiện các bước sau để cài đặt chế độ hiển thị.

1 Hiển thị menu cài đặt.

1.1 Ấn nút **MENU/OK** để hiển thị menu của chế độ hiện tại.



1.2 Ấn phím mũi tên trái để chuyển đến nhãn của menu đang đứng.



1.3 Ấn phím mũi tên xuống để di chuyển đến nhãn menu cài đặt chứa muc W EVF/LCD SETTING.



1.4 Ấn phím mũi tên phải để chuyển con trỏ vào các chức năng bên trong menu cài đăt.



2 Di chuyển con trỏ đến mục EVF/ LCD SETTING. và ấn nút MENU/OK.



3 Cài đặt chế độ hiển thị.

Chọn một trong những chế độ sau và ấn nút **MENU/OK**.



Chế độ	Mô tả
SENSOR EYE	Cảm biến nhận dạng mắt tự động chọn nơi hiển thị.
LCD	Chỉ hiển thị trên màn hình LCD.
EVF	Chỉ hiển thị trên khung ngắm.
EVF ONLY + SHISSIA	Chỉ hiển thị trên khung ngắm; cảm biến nhận dạng mắt sẽ tự động bật hoặc tắt màn hình hiển thị trong khung ngắm.

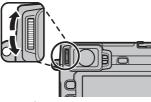
Cảm Biến Nhân Dang Mắt

Cảm biến nhận dạng mắt tự động bật màn hình trong khung ngắm khi người dùng áp mắt vào và tự động tắt khi không còn nhìn vào khung ngắm nữa (lưu ý cảm biến cũng phản ứng tương tự khi áp một vật thể nào đó vào khung ngắm hay khi ánh sáng chiếu thẳng vào cảm biến). Nếu bật chức năng EYE SENSOR, màn hình LCD sẽ bật lên khi khung ngắm tắt.



Điều chỉnh khúc xa cho khung ngắm

Máy ảnh cho phép điều chỉnh khúc xạ trong phạm vi từ -4 đến +2m-1 tương ứng với thị lực của người dùng. Xoay vòng điều chỉnh khúc xạ cho đến khi nhìn thấy hình ảnh rõ nét trong khung ngắm.



Điều chỉnh khúc xạ

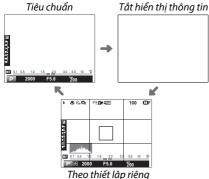
Điều chỉnh độ sáng màn hình LCD/khung ngắm

Có thể điều chỉnh độ sáng cho khung ngắm và màn hình LCD trong mục CREEN SET-UP > EVF/LCD BRIGHTNESS của menu cài đặt (189).

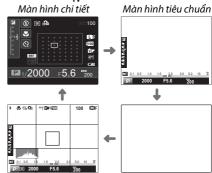
Nút DISP/BACK

Nút **DISP/BACK** cho phép điều khiển các chỉ báo hiển thị trong khung ngắm và màn hình LCD.

■ Khung ngắm: chụp ảnh



■ Màn hình LCD: chụp ảnh



Màn hình thiết lập riêng Tắt thôi

Tắt thông tin hiển thi

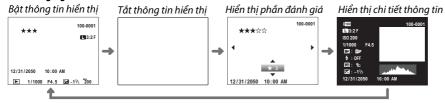
Màn Hình Thiết Lập Riêng

Chọn chỉ báo muốn hiển thị trong màn hình thiết lập riêng 🗿 DISP. CUSTOM SETTING (🕮 76):

Framing grid (Hiển thị khung lưới)	Exposure (aperture, shutter speed, and sensitivity)	Film simulation (Mô phỏng phim)
Virtual horizon (Chỉ báo thước canh ngang)	Mức lộ sáng (Khẩu độ, tốc độ màn trập, ISO)	Dynamic range (Phạm vi tương phản)
Focus distance (autofocus) (Khoảng cách lấy nét tự động)	Exposure compensation (Bù trừ sáng)	Number of exposures remaining/media
Focus distance (manual focus) (Khoảng cách lấy nét tay)	Metering (Đo sáng)	(Số ảnh có thể chụp)
Histogram (Biểu đồ sắc độ) Flash mode (Đèn flash)	Flash mode (Đèn flash)	Image quality and size (Kích thước và chất lượng ảnh)
	White balance (Cân bằng trắng)	Battery level (Dung lượng Pin)

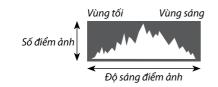
- ♦ Để xem chỉ báo nào được chọn, ấn nút **DISP/BACK** để chuyển đến màn hình thiết lập riêng.
- ➤ Xem thêm trang 5-6 để biết vị trí hiển thị các chỉ báo.

■ Khung ngắm/Màn hình LCD: xem ảnh



👺 Biểu Đồ Sắc Độ

Biểu đồ sắc độ cho biết sự phân bố tông sáng trong ảnh. Cường độ ánh sáng được biểu diễn theo trục ngang và trục dọc biểu diễn số lượng điểm ảnh.



Mức lộ sáng tối ưu: các điểm ảnh phân bố theo đường cong trải suốt phạm vi tông sáng.

Dư sáng: nhóm các điểm ảnh nằm lệch qua phía phải của biểu đồ.

Thiếu sáng: nhóm các điểm ảnh nằm lệch qua phía trái của biểu đồ.

3 Độ nhay sáng

⑥ Đèn flash







🗫 Thông tin chi tiết

- ① Phạm vi tương phản
- 4 Tốc độ màn trập/Khẩu độ
- 7 Cân bằng trắng
- (9) Số hiệu ảnh
- 1 Biểu đồ sắc đô
- 10 Hình ảnh (khu vực dư sáng sẽ nhấp nháy)

(8) Bù trừ sáng

② Kích thước và chất lương ảnh

(5) Mô phỏng hiệu ứng phim



Chụp Ảnh Cơ Bản Và Chức Năng Xem Ảnh

|Thao Tác Chụp Ảnh

Phần này mô tả cách chụp ảnh bằng chế độ chụp tự động theo chương trình (chế độ $\bf P$). Để biết thêm thông tin về chế độ chụp $\bf S$, $\bf A$, và $\bf M$ tham khảo trang 37.

1 Chọn chế độ chụp theo chương trình (P) Xoay vòng chỉnh tốc độ màn trập và khẩu độ đến vị trí A (auto: tự động). Biểu tượng P sẽ hiển thi trên màn hình.

Nên sử dụng chức năng giảm rung quang học
 (■ 9).



Nút chế độ chỉnh khẩu



Nút Q

Sử dụng nút **Q** để xem và điều chỉnh các cài đặt trong máy ảnh (⊫ 36).

2 Chọn chế độ lấy nét một lần.

Xoay nút chọn chế độ lấy nét đến vị trí **S**



3 Thao tác cầm máy.

Cầm máy ảnh thật chắc bằng hai tay, tựa khuỷu tay vào bên hông. Nếu máy ảnh bị rung hay cầm không ổn định có thể làm nhòe ảnh.

Để tránh ảnh bị mất nét hoặc bị tối. Tránh chạm ngón tay hay những vật thể khác vào ống kính, đèn flash hay đèn hỗ trợ lấy nét tự động.





4 Đóng khung hình ảnh.

🦺 Ống Kính Có Vòng Chỉnh Tiêu Cư Sử dụng vòng chỉnh tiêu cư Vòng để đóng khung chủ thể trên chỉnh màn hình.

5 Lấy nét.

Đóng khung hình ảnh sao cho chủ thể nằm ở trung tâm màn hình. Ấn nửa hành trình nút chụp để lấy nét.



Trong điều kiên ánh sáng yếu và nếu chủ thể quá tối, đèn hỗ trơ lấy nét sẽ bật sáng (■77).

Khi lấy nét thành công, máy ảnh sẽ phát ra hai tiếng bíp, vùng chỉ định lấy nét tự động và chỉ báo lấy nét sẽ chuyển sang màu xanh.

chỉ báo lấy nét sẽ chuyển sang màu xanh.
Chức năng khóa nét và khóa sáng sẽ được kích hoạt khi ấn giữ nửa hành trình nút chụp.

Nếu lấy nét thất bại, vùng chỉ định lấy nét tự động sẽ chuyển sang màu đỏ. Biểu tượng !AF sẽ xuất hiện, chỉ báo lấy nét màu trắng sẽ nhấp nháy. Nếu chủ thể quá gần máy ảnh (khoảng cách này thay đổi tùy theo ống kính, xem phần hướng dẫn ống kính), chọn chế độ chụp cận cảnh và thử lại (32).

6 Chup ảnh.

Nhẹ nhàng ấn hết nút chụp xuống để chụp ảnh.

Xem Ånh

Xem ảnh toàn màn hình

Ánh chụp có thể xem qua khung ngắm hoặc màn hình LCD. Trong những sự kiện quan trọng, nên chụp thử trước và xem lại trên màn hình.

Để xem ảnh toàn màn hình, ấn nút **I**.



Sử dụng phím mũi tên trái/phải hoặc xoay vòng lệnh để xem các ảnh tiếp theo. Ấn phím mũi tên phải hoặc xoay vòng lệnh theo chiều kim đồng hồ để xem ảnh theo thứ tự mới hơn, hoặc làm ngược lại để xem ảnh theo thứ tự trước đó. Có thể ấn giữ phím mũi tên để di chuyển nhanh đến hình ảnh muốn xem.



🗣 Trong chế độ xem ảnh, ảnh chụp bằng máy ảnh khác sẽ hiển thị kèm theo biểu tượng 🖺 (Gift image).

Sở Thích: Đánh Giá Ảnh

Ấn nút DISP/BACK và ấn phím mũi tên lên/xuống để đánh giá ảnh hiện tại theo mức từ 0 đến 5 sao.

Xem thông tin ảnh

Thông tin của ảnh hiện tại sẽ thay đổi mỗi khi ấn phím mũi tên lên.







Thông tin cơ bản

Chi tiết (trang 1)

Chi tiết (trang 2)



Điểm lấy nét được chọn ("+") Chi tiết (trang 3)

> Xoay vòng lênh để xem các ảnh khác.

Phóng lớn vùng lấy nét của ảnh

Ấn vào phần giữa của nút lệnh để phóng lớn ảnh tại vùng lấy nét. Ấn lần nữa để trở về chế độ xem toàn màn hình.





<u>Phóng lớn ảnh đang xem</u>

Ấn nút Q để phóng lớn hay ấn nút Q để thu nhỏ ảnh đang xem (hoặc trong chế độ xem ảnh toàn màn hình, ấn nút Q để hiển thị nhiều ảnh hơn ■28). Ảnh đang trong trạng thái phóng lớn, sử dụng các phím mũi tên để định vị hình ảnh trong khung hình. Ấn nút DISP/BACK hoặc nút MENU/OK để thoát chế độ phóng lớn.





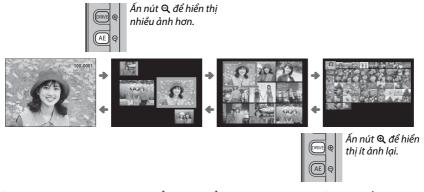
Chỉ báo mức độ phóng lớn

Cửa sổ định vị cho biết khu vực ảnh hiển thị trên màn hình

Tỉ lệ phóng lớn tối đa tùy thuộc vào kích thước ảnh (■74). Chức năng phóng ảnh lớn không hoạt động với ảnh đã cắt cúp hay ảnh có kích thước ∰.

Chế độ xem nhiều ảnh

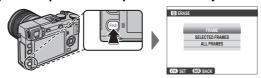
Trong chế độ xem ảnh toàn màn hình, ấn nút Q để hiển thị nhiều ảnh hơn.



Sử dụng các phím mũi tên để di chuyển qua lại giữa các ảnh muốn xem và ấn nút **MENU/OK** để chuyển qua chế độ toàn khung hình (muốn phóng lớn ảnh đang xem, ấn nút **Q 1** 27). Trong chế độ xem nhiều ảnh từ 9 đến hàng trăm ảnh, ấn phím mũi tên lên hoặc xuống để xem các ảnh tiếp theo.

Xóa Ảnh

Khi ảnh đang xem ở chế độ toàn màn hình, ấn nút mơ để lựa chọn chức năng xóa theo từng ảnh hay nhiều ảnh hoặc tất cả. Lưu ý: không thể khôi phục ảnh đã xóa. Nên chép các hình ảnh quan trọng sang máy tính hoặc thiết bị lưu trữ dữ liệu trước khi xử lý.



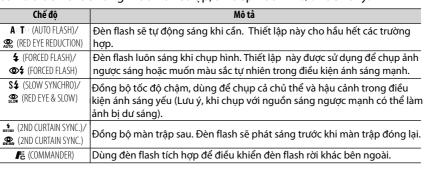
Lựa chọn	Cách thực hiện
FRAME Xóa từng ảnh	Ấn phím mũi tên trái/phải để duyệt ảnh và ấn nút MENU/0K để xóa (thông báo xác nhận xóa sẽ không hiển thị).
SELECTED FRAMES Xóa ảnh được chọn	Di chuyển con trỏ đến ảnh muốn xóa và ấn nút MENU/OK để đánh dấu hoặc bỏ qua (ảnh đang dùng trong sách ảnh hay trong danh sách lô ảnh in sẽ hiển thị thêm biểu tượng 11). Sau đó, ấn nút DISP/BACK để hiển thị thông báo xác nhận xóa, chọn OK và ấn nút MENU/OK để tiến hành xóa ảnh đã chọn.
ALL FRAMES Xóa tất cả	Thông báo xác nhận xóa ảnh sẽ hiển thị, chọn OK và ấn nút MENU/OK để xóa tất cả ảnh không có thuộc tính bảo vệ. Ấn DISP/BACK để thoát khỏi chức năng xóa. Lưu ý: ảnh đã xóa không thể khôi phục.

- ▶ Không thể xóa những ảnh được cài đặt bảo vê. Cần bỏ thuộc tính bảo vê ảnh trước khi xóa (ﷺ 83).
- Anh có thể xóa bằng chức năng **ERASE** trong menu xem ảnh.
- Khi xóa một ảnh nằm trong danh sách in theo lô (DPOF), một thông báo xác nhận sẽ hiện lên, ấn nút MENU/OK để tiến hành xóa.

Sử Dụng Đèn Flash

Dùng đèn flash tích hợp để tăng ánh sáng khi chụp vào ban đêm hay trong nhà với điều kiện ánh sáng yếu.

- 1 Ấn nút **4** để kích hoạt đèn flash lên.
 - Dèn flash có thể va chạm với phụ kiện gắn trên đế phụ kiện. Nếu cần, tháo các phụ kiện trước khi kích hoạt đèn Flash.
- 2 Chọn mục Y FLASH MODE trong menu chụp ảnh. Các lựa chọn được liệt kê dưới đây sẽ hiển thị lên, ấn phím mũi tên lên hoặc xuống để di chuyển con trỏ đến chức năng muốn thiết lập, ấn tiếp nút MENU/OK để xử lý.



* Khi tính năng nhận dạng thông minh gương mặt được kích hoạt (\$\begin{align*} 177\$) và chức năng giảm mắt đỏ **\Bigotarestare REMOVAL** ở trạng thái **ON** trong menu cài đặt (\$\bigotarestare* 79\$), chức năng giảm mắt đỏ sẽ hoạt động trong các chế độ **\Bigotarestare**, **\Bigotarestare* \Bigotarestare*** Chức năng giảm mắt đỏ hạn chế tối đa hiện tượng mắt đỏ do ánh sáng đèn flash phản chiếu trong võng mạc của chủ thể như hình minh họa bên phải.





- ① Tùy thuộc vào khoảng cách giữa máy ảnh và chủ thể, một số ống kính dài có thể chắn một phần ánh sáng và tao bóng trong ảnh khi sử dung đèn flash.
- Đóng đèn flash xuống ở những nơi cấm sử dụng đèn flash hoặc khi muốn tạo ảnh có màu sắc tự nhiên trong điều kiện ánh sáng yếu. Nên đóng đèn Flash xuống khi tắt máy ảnh.
- Nếu chỉ báo 4 hiển thi khi ấn nửa hành trình nút chup, đèn flash sẽ phát sáng khi chup ảnh.
- Ngoại trừ chế độ COMMANDER, đèn flash có thể phát sáng nhiều lần trong một lần chụp ảnh. Đừng di chuyển máy ảnh cho đến khi việc chụp hoàn tất.

Tốc Độ Đồng Bộ Đèn Flash

Máy ảnh đồng bộ với đèn flash ở tốc độ màn trập cao nhất là 1/180 giây hoặc chậm hơn.

Thiết Bị Đèn Flashal Flash

Máy ảnh có thể sử dụng đế phụ kiện để gắn với các loại đèn flash sau của FUJIFILM. Lưu ý, không sử dụng đèn flash của hãng khác có dòng trên 300V trên đế phụ kiện.

Chế Độ Chụp Cận Cảnh

Để lấy nét ở cự ly gần, ấn phím mũi tên phải (MACRO) và chọn 🖏. Để tắt chế độ chụp cận cảnh, ấn phím mũi tên lên và chọn OFF.



Khoảng cách lấy nét gần nhất tùy thuộc vào từng loại ống kính. Tham khảo tài liệu hướng dẫn ống kính để biết thêm thông tin.

Quay Phim Cơ Bản Và Chức Năng Xem Phim

Quay Phim Độ Phân Giải Cao (HD)

Máy ảnh có thể quay các đoạn phim ngắn độ phân giải cao. Âm thanh stereo được thu qua micro tích hợp trong máy ảnh. Không được che micro khi đang quay phim.

- 1 Trươt nút chế đô chỉnh khẩu độ đến vị trí A.
 - Nên sử dung chức năng giảm rung quang học (\$\Pi\$9).





2 Ấn nút **DRIVE** để hiển thi các chế đô bấm máy. Ấn phím mũi tên lên hoặc xuống để di chuyển con trỏ đến muc 🕿 (MOVIE), và ấn tiếp nút MENU/OK để bật chức nặng quay phim.



- 3 Ấn hết nút chup để bắt đầu quay phim.
- 4 Ấn nút này lần nữa để dừng lai. Máy ảnh sẽ tư đông ngừng ghi hình khi vươt quá đô dài tối đa cho phép hoặc khi hết dung lượng thẻ nhớ.





- Thiết lập kích thước và tỉ lệ khung hình trong mục MOVIE MODE (■80). Chế đô lấy nét có thể thiết lập thông qua nút chỉnh chế đô lấy nét nằm ở mặt trước thân máy (\$\equiv 47); để chon chế đô lấy nét liên tục, xoay đến vi trí C hoặc vi trí S hay bật chức năng nhận dạng thông minh gương mặt (1997, 80). Chức nặng nhân dạng này không hoat đông trong chế đô lấy nét tay M.
- Trong khi quay phim, có thể chỉnh bù trừ sáng trong mức ±2 EV.
- Dèn báo sẽ sáng khi đang quay phim.
- ① Micro có thể thu cả tiếng ồn của ống kính và những âm thanh khác phát ra từ máy ảnh.
- ① Các đường soc ngang hay doc có thể xuất hiện trong phim chứa chủ thể quá sáng. Đây là điều bình thường, không phải sư cố.

Nút 0

Sử dụng nút **Q** để xem và điều chỉnh những cài đặt trong máy ảnh (\$\mathbb{M}\$36).

Vùng Ảnh Rõ

Điều chỉnh khẩu độ trước khi quay phim. Chọn độ mở ống kính lớn (số f nhỏ) để xóa mờ chi tiết ở hậu cảnh. Hiệu ứng này càng tăng lên khi khoảng cách giữa chủ thể và hậu cảnh càng xa.

Thi đang quay phim, nếu thông số khẩu độ hiển thị màu đỏ, hình ảnh thu được có thể sáng hoặc tối hơn bình thường.

Dùng micro gắn ngoài

Có thể thu âm bằng cách dùng micro gắn ngoài. Xem hướng dẫn sử dụng micro để biết thêm chi tiết. Lưu ý: phải sử dụng đầu chuyển sang 2.5mm để gắn micro có giắc cắm đường kính 3.5mm.



♣ Hộp thoại giống hình bên phải sẽ hiện lên khi máy ảnh kết nối với micro hay thiết bị điều khiển từ xa. Ấn nút MENU/OK, chọn mục MIC/REMOTE RE-LEASE > ♣ MC (■80).



Xem Phim

Trong chế độ xem phim, màn hình sẽ hiển thị như hình bên phải. Thực hiện các Ký hiệu quay phim thao tác sau để điều khiển khi xem phim:

Thao tác	Cách thực hiện	
Bắt đầu/Ngưng xem phim	Ấn phím mũi tên xuống để bắt đầu xem. Ấn lần nữa để ngưng lại. Khi phim đang ngừng, ấn phím mũi tên phải hoặc trái để lùi hoặc tới một khung hình.	
Kết thúc	Ấn phím mũi tên lên để kết thúc xem.	
Chỉnh tốc độ xem	Ấn phím mũi tên phải hoặc trái , để điều chỉnh tốc độ xem.	
Điều chỉnh âm lượng	Án nút MENU/OK để tạm ngưng và hiển thị chức năng điều khiển âm lượng. Ấn nút MENU/OK lần nữa để xem tiếp tục. Ngoài ra, có thể chỉnh âm lượng bằng cách chọn mục SOUND SET-UP > PLAYBACK VOLUME (89).	

100-0006

Thanh tiến trình sẽ hiển thị trong lúc xem phim.

- ① Không nên che thiết bị loa khi xem phim.
- ① Âm thanh sẽ không phát ra khi ở chế độ yên lặng.

Thanh tiến trình



Tốc Đô Xem

Ấn phím mũi tên phải hoặc trái để thay đổi tốc độ xem. Tốc độ xem được biểu diễn thông qua số mũi tên hiển thị trên màn hình (▶ và ◄).

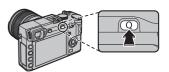


Nút Kiểm Soát Nhanh (Q)

Ấn nút **Q** để thiết lập nhanh các chức năng dưới đây. Để biết thêm chi tiết lựa chọn nào có thể, xem các trang liệt kê phía sau.



1 Ấn nút Q để hiển thị nhanh menu trong khi chụp.



2 Dùng các phím mũi tên để di chuyển con trỏ đến các mục cần chỉnh. Xoay vòng lệnh để thay đổi các chọn lựa.



3 Ấn nút **Q** lần nữa để thoát khi cài đặt xong.



Phần Mở Rộng Chụp Ảnh Và Xem Ảnh

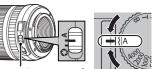
Chế Độ Chụp Ảnh

Máy ảnh cho phép lựa chọn các chế độ chụp sau đây: tự động chụp theo chương trình (**P**), ưu tiên tốc độ màn trập (**S**), ưu tiên khẩu độ (**A**) và chế độ điều chỉnh mức lộ sáng bằng tay (**M**).

Chế độ chụp tự động theo chương trình - Program AE (P)

Máy ảnh tự động điều chỉnh hai thông số: khẩu độ và tốc độ màn trập để tối ưu lượng ánh sáng đi vào máy ảnh. Xoay vòng chỉnh tốc độ màn trập và khẩu độ về vị trí **A**. Biểu tượng **P** sẽ hiển thị trên màn hình.

① Nếu chủ thể nằm ngoài phạm vi đo sáng của máy ảnh, thông số tốc độ màn trập và khẩu độ sẽ hiển thị bằng dấu "- - -".

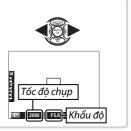






Po Chương Trình Chuyển Đổi - Program Shift

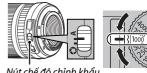
Sau khi máy ảnh hiển thị hai thông số khẩu độ và tốc độ màn trập, người dùng có thể xoay vòng lệnh trước để thay đổi cặp giá trị này mà không làm thay đổi lượng ánh sáng đi vào máy ảnh. Giá trị mới sẽ hiển thị bằng màu vàng. Chế độ này không hoạt động khi sử dụng đèn flash với chế độ TTL hay khi chức năng **3 DYNAMIC RANGE** thiết lập tự động **AUTO** trong menu cài đặt (1975), hoặc chức năng **3 ISO** đang cài đặt tự động (1945). Để bỏ qua chức năng chương trình chuyển đổi, chỉ cần tắt máy ảnh.



Chế đô chup tư đông ưu tiên tốc đô màn trập (S)

Chế độ này người dùng tự điều chỉnh tốc độ màn trập, máy ảnh sẽ thiết lập khẩu đô để tối ưu lương ánh sáng đi vào máy ảnh. Xoay vòng chỉnh khẩu đô đến vi trí **A** và xoay vòng chỉnh tốc đô màn trập đến giá tri muốn cài đặt. Biểu tương **S** sẽ hiện lên màn hình.

- Ngoại trừ tốc đô màn trập 180X, các tốc đô còn lai đều có thể tinh chỉnh tăng hoặc giảm ở mức 1/3 EV bằng cách xoay vòng lệnh hoặc ấn phím mũi tên trái/phải (ngoại trừ đang trong chế đô bô loc nâng cao; ■63). Có thể chỉnh tốc đô màn trập khi đang ấn giữ nửa hành trình nút chup.
- ① Nếu không đạt được mức lộ sáng thích hợp ứng với tốc độ màn trập đã thiết lập, thông số khẩu đô sẽ hiển thi bằng màu đỏ khi ấn nửa hành trình nút chup. Chính tốc đô màn trập đến khi đat được mức lô sáng bình thườna.







① Nếu chủ thể nằm ngoài pham vi đo sáng của máy ảnh, thông số khẩu sẽ hiển thị bằng dấu "- - -".

ng Kính Không Có Vòng Chỉnh Khẩu Đô

Nếu ống kính không có vòng chỉnh khẩu đô, tốc đô màn trập chỉ có thể thiết lập bằng cách ấn phím mũi tên trái hoặc phải. Không thể điều chỉnh tốc đô màn trập trong chế đô bô lọc nâng cao (≡ 63).

Chế độ chụp tự động ưu tiên khẩu đô (A)

Người dùng tự điều chỉnh khẩu độ trong khi máy ảnh thiết lập tốc đô màn trập để tối ưu lượng ánh sáng đi vào máy ảnh. Xoay vòng chỉnh tốc độ màn trập đến vị trí A và xoay vòng chỉnh khẩu đến giá trị muốn cài đặt. Biểu tượng A sẽ hiện lên màn hình.

- The Có thể điều chỉnh khẩu đô khi đang ấn giữ nửa hành trình nút chup.
- ① Nếu không đat được mức lô sáng thích hợp ứng với khẩu đô đã thiết lập, thông số tốc đô màn trập sẽ hiển thị bằng màu đỏ khi ấn nửa hành trình nút chup. Chỉnh lai khẩu đô đến khi đat được mức lô sáng bình thường.
- ① Nếu chủ thể nằm ngoài pham vi đo sáng của máy ảnh, thông số tốc đô màn trập sẽ hiển thi bằng dấu "---".

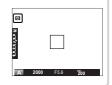






Nem Vùng Ảnh Rõ

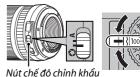
Khi chức năng xem vùng ảnh rõ SPREVIEW DEPTH OF FIELD được chỉ đinh cho 1 nút chức năng như Fn, F n2, AE hay nút AF trong muc In FUNCTION (Fn) SETTING (🗎 67) của menu chup ảnh, khi ấn nút này đô mở ống kính sẽ khép lai đúng với khẩu đô đã thiết lập, từ đó cho phép xem chính xác vùng ảnh rõ trên màn hình.



Chế độ chụp tự thiết lập mức lộ sáng (M)

Mức lộ sáng có thể thay đổi bằng cách tự thiết lập tốc độ màn trập và khẩu độ khác vị trí **A**. Biểu tượng **M** sẽ hiện lên màn hình.

- Ngoại trừ tốc độ màn trập 180X, tốc độ còn lại đều có thể tinh chỉnh tăng hoặc giảm ở mức 1/3 EV bằng cách xoay vòng lệnh hay ấn các phím mũi tên trái/phải (ngoại trừ đang trong chế độ bộ lọc nâng cao = 63).
- Thước đo sáng cho biết hình ảnh sẽ tối hoặc sáng hơn dựa theo thiết lập mức lộ sáng đang cài đặt.









Xem Trước Đô Sáng Ảnh Chup

Để xem trước độ sáng của ảnh chụp trên màn hình LCD, bật (ON) chức năng này trong mục SCREEN SET-UP > PREVIEW EXP. IN MANUAL MODE của menu cài đặt. Nên tắt (OFF) chức năng này khi chụp với đèn flash hay độ sáng môi trường luôn thay đổi khi chup ảnh.





🗫 Ống Kính Không Có Vòng Chỉnh Khẩu Độ

Nếu ống kính không có vòng chỉnh khẩu độ, tốc độ màn trập chỉ có thể thiết lập bằng cách ấn phím mũi tên trái hoặc phải. Không thể điều chỉnh tốc độ màn trập trong chế độ bộ lọc nâng cao (🗎 63).

Chức Năng Chụp Ảnh Thời Gian Dài (T/B)

Chọn chức năng chỉ định tốc độ màn trập **T** (thời gian) hoặc chế độ **B** (tự điều khiển) để chụp ảnh thời gian dài.

- Nên dùng chân máy để tránh máy ảnh bị rung trong quá trình phơi sáng.
- Khi chụp thời gian dài, ảnh có thể bị nhiễu. Để giảm nhiễu trong ảnh, bật (ON) chức năng giảm nhiễu trong mục LONG EXPOSURE NR của menu chụp ảnh (12) 76).

Chức năng chỉ định tốc độ màn trập (T)

 Xoay vòng chỉnh tốc độ màn trập đến vị trí T.



2 Ấn phím mũi tên trái/phải để chỉ định tốc độ màn trập từ 30 giây đến 1/2 giây với mức tinh chỉnh 1/3EV.



3 Ấn hết nút chụp. Máy ảnh sẽ hiển thị thời gian đếm ngược trong quá trình phơi sáng.



Chức năng tự điều khiển tốc độ màn trập (B)

1 Xoay vòng chỉnh tốc độ màn trập đến vị trí **B.**



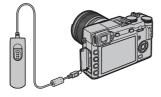
2 Ấn hết và giữ nút chụp, màn trập sẽ mở ra tối đa 60 phút cho đến khi thả tay ra khỏi nút chụp. Trên màn hình sẽ hiển thị thời gian phơi sáng.



Tốc độ màn trập sẽ mặc định mở ra trong 30 giây, nếu khẩu độ đang cài đặt ở chế độ tự động (A).

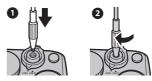
<u>Sử dụng thiết bị điều khiển từ xa</u>

Có thể dùng thiết bị điều khiển RR-90 để chụp ảnh thời gian dài. Xem tài liệu hướng dẫn thiết bị RR-90 để biết thêm thông tin.



Dùng Thiết Bị Điều khiển của Hãng Khác

Có thể kết nối thiết bị điều khiển của hãng khác như hình minh hoa.



Ngoài ra, còn có thể kết nối thiết bị điều khiển qua cổng cắm micro/điều khiển từ xa.



Cân Bằng Trắng

Để bức ảnh có màu sắc tự nhiên, chọn mục WHITE BALANCE trong menu chụp để hiển thị màn hình cài đặt cân bằng trắng như bảng bên dưới. Sau đó dùng phím mũi tên để di chuyển con trỏ đến nơi tương ứng với nguồn sáng môi trường muốn cài đặt, ấn nút MENU/OK. Một hộp thoại hiển thị như hình minh họa ở góc phải màn hình, dùng các phím mũi tên để tinh chỉnh sắc thái và ấn nút DISP/BACK để thoát.

	LES WHITE BALANCE
	AUTO >
,	2
	*
1	1
'	₩1
1	<u>₩</u>
	(WXX) SET (OXX) SHIFT
	₩ WB SHIFT



Mục	Mô tả
AUT0	Tự động điều chỉnh cân bằng trắng.
	Đo giá trị cân bằng trắng (🕮 44).
K	Thiết lập cân bằng trắng bằng nhiệt độ Kelvin hiển thị trong danh sách nhiệt độ màu (5 44); chọn một nhiệt độ màu mong muốn và ấn nút MENU/OK để cài đặt, hộp thoại tinh chỉnh sẽ hiển thị lên.
*	Khi chup dưới nguồn sáng mặt trời.

Mục	Mô tả
<u>*</u>	Khi chụp trong bóng râm.
₩í	Khi chụp dưới đèn huỳnh quang trắng.
₩2	Khi chụp dưới đèn huỳnh quang ấm.
₩3	Khi chụp dưới đèn huỳnh quang lạnh.
-Д-	Khi chụp dưới đèn vàng.
	Giảm ám xanh khi chụp dưới nước.

- Khi dùng đèn flash, chức năng cân bằng trắng chỉ hoạt động ở chế độ AUTO và chế độ M. Tắt đèn flash khi muốn dùng các lựa chọn khác.
- 🗣 Kết quả màu sắc tùy thuộc nhiều vào điều kiện chụp, nên xem lại ảnh sau khi chụp để kiểm tra màu sắc.
- Chức năng cân bằng trắng được chỉ định cho các nút bất kỳ Fn, Fn2, AE, và nút AF trong mục FI FUNCTION (Fn)SETTING (F) 67) trong menu chụp.

🗫 📮: Thiết Lập Riêng Cân Bằng Trắng

Chọn mục 🖸 để thiết lập cân bằng trắng trong điều kiện ánh sáng khác thường, các bước thực hiện việc đo lường cân bằng trắng sẽ hiển thị lên. Đóng khung một vật thể trắng và ấn hết nút chụp để máy đo lường cân bằng trắng (để chọn lại kết quả đo lường ở các lần trước bằng cách ấn nút **DISP/BACK**, hoặc ấn nút **MENU/OK** để chọn kết quả gần nhất và hiển thị hộp thoại tinh chỉnh).

- Nếu thông báo "COMPLETED!" xuất hiện, ấn nút MENU/OK để áp dụng cân bằng trắng vừa đo.
- Nếu thông báo "UNDER" xuất hiên, tăng lương sáng bằng chức năng bù trừ sáng tư đông (🕮 53) và thử lai.
- Nếu thông báo "OVER" xuất hiện, giảm lượng sáng bằng chức năng bù trừ sáng tự động (🕮 53) và thử lại.

🗫 🔣 : Nhiệt Độ Màu

Nhiệt độ màu là đơn vị đo lường màu sắc các nguồn sáng, thể hiện bằng độ K (Kelvin). Nguồn sáng có nhiệt độ màu gần với ánh sáng mặt trời sẽ có màu trắng, nhiệt độ màu thấp hơn sẽ có sắc vàng hoặc sắc đỏ, cao hơn sẽ có sắc xanh. Dựa vào bảng dưới đây, người dùng có thể đối chiếu nhiệt độ màu với nguồn sáng để ảnh chụp trông "ấm" hay "lạnh hơn".

Thiết lập này cho nguồn sáng đỏ hoặc muốn cho bức ảnh "lạnh hơn"

Thiết lập này cho nguồn sáng xanh hoặc muốn cho bức ảnh "ấm hơn"

2,000 K	5,000 K		15,000 K
Ánh sáng nến	Ánh sáng mặt trời trực tiếp		Trời xanh
Hoàng hôn/bình minh		Bóng râm	

Độ Nhạy Sáng

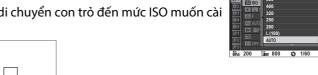
"Độ nhạy sáng" là khả năng bắt sáng của máy ảnh. Có thể thiết lập giá trị ISO từ 200 đến 6400, hoặc các giá tri đặc biệt tại vi trí L(100), H(12800), hoặc H(25600). Độ nhay càng cao hình ảnh càng ít bị nhòe trong điều kiện ánh sáng yếu. Độ nhay càng thấp cho phép giảm tốc độ chụp hoặc khi muốn tân dung độ mở lớn của ống kính trong điều kiện ánh sáng mạnh. Lưu ý, ảnh sẽ bi nhiễu hat khi chup ở đô nhay sáng cao, đặc biệt ở mức H(25600). Trong khi chon giá trị L (100) để giảm phạm vi tương phản. Các giá trị ISO từ 200 đến 6400 được khuyên dùng trong hầu hết các trường hợp. Nếu chọn độ nhay sáng tự động (AUTO) máy sẽ tư động thay đổi độ nhay sáng tùy theo điều kiên chup.

1 Ấn nút MENU/OK trong chế độ chụp ảnh để hiển thị menu chup. Ấn phím mũi tên lên hoặc xuống để chon mục 🛐 ISO, ấn tiếp nút MENU/OK.





- Thức năng đô nhay sáng được chỉ định cho các nút bất kỳ Fn, Fn2, AE, và nút **AF** trong muc **T FUNCTION (Fn) SETTING** (**1** 67) trong menu chup.
- Ấn phím mũi tên lên hoặc xuống để di chuyển con trỏ đến mức ISO muốn cài đặt và ấn nút MENU/OK để chọn.



- Dộ nhạy sáng không thay đổi khi tắt máy ảnh.
- Giá tri ISO ở mức L(100) sẽ chuyển thành 200, đồng thời H(12800) và H(25600) sẽ mang giá tri 6400 khi cài đặt chất lượng ảnh là RAW, FINE+RAW hay NORMAL+RAW (🗎 74). Xem trang 127 để biết cách thiết lập đặt giá tri ISO cho các mức L(100), H(12800) và H(25600).

■ Độ Nhạy Sáng Tự Động (AUTO)

Những cài đặt mặc định bên dưới đây có thể thiết lập trong chế độ ISO tự động (AUTO):

Lựa chọn	Mặc định
DEFAULT SENSITIVITY	200
MAX. SENSITIVITY	800
MIN. SHUTTER SPEED	1/60

Máy ảnh sẽ tự động thay đổi độ nhạy sáng giữa giá trị mặc định và giá trị tối đa cho phép; máy ảnh chỉ tăng độ nhạy sáng lên khi tốc độ màn trập xuống thấp hơn tốc độ tối thiểu được thiết lập trong mục MIN. SHUTTER SPEED.

- Nếu giá trị mặc định của độ nhạy sáng được thiết lập trong mục DEFAULT SENSITIVITY cao hơn giá trị tối đa (MAX. SENSITIVITY), hệ thống sẽ sửa lại giá trị mặc định bằng với giá trị tối đa.
- Sau khi đã tăng độ nhạy sáng lên bằng giá trị cao nhất MIN. SHUTTER SPEED, nếu ảnh vẫn bị thiếu sáng, máy ảnh có thể chọn một tốc độ màn trập chậm hơn tốc độ tối thiểu đã thiết lập trong mục(MAX. SENSITIVITY)

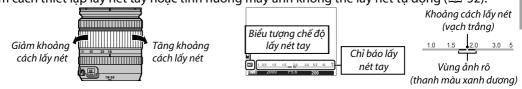
Chế Độ Lấy Nét

Xoay nút chỉnh chế độ lấy nét để chọn một phương thức lấy nét (lưu ý bất chấp phương thức nào được chọn, chức năng lấy nét bằng tay sẽ kích hoạt khi nút cài đặt chế độ lấy nét trên ống kính ở vị trí M).



- **S** (lấy nét tự động một lần): ấn nửa hành trình nút chụp để khóa (khoảng cách lấy) nét. Áp dụng khi chụp một chủ đề đứng yên.
- C (lấy nét tự động liên tục): chức năng lấy nét sẽ điều chỉnh liên tục ứng với khoảng cách chủ đề khi ấn nửa hành trình nút chụp. Sử dụng để chụp chủ đề chuyển động.
- M (lấy nét tay): xoay vòng lấy nét trên ống kính ngược chiều kim đồng hồ để giảm khoảng cách lấy nét, hay theo chiều kim đồng hồ để tăng khoảng cách lấy nét. Chỉ báo lấy nét tay sẽ hiển thị khoảng cách lấy nét xấp xỉ với khoảng cách của vật lấy nét tại vị trí vạch trắng (vạch trắng chỉ khoảng cách lấy nét, thanh màu lam thể hiện vùng ảnh rõ, hay khoảng cách rõ nét trước và sau vùng lấy nét); có thể kiểm tra độ nét của ảnh trong khung ngắm hoặc màn hình.

 Xem cách thiết lập lấy nét tay hoặc tình huống máy ảnh không thể lấy nét tự động (🗎 52).



- Dùng menu cài đặt trong mục 🖸 FOCUS RING (🕮 90) để thiết lập hướng xoay vòng lấy nét.
- Để kích hoạt chức năng lấy nét tự động tại vị trí khung lấy nét (= 50), ấn nút AF-L. Sử dụng tính năng này để lấy nét tự động vào chủ đề khi đang ở chế độ lấy nét tay.
- Máy ảnh có thể hiển thị khoảng cách lấy nét theo đơn vị mét hoặc bộ. Vào mục SCREEN SET-UP > FOCUS SCALE UNITS trong menu cài đặt (\$\equiv 90\$) để chọn đơn vị đo lường cần dùng.
- Nếu chức năng lấy nét trước được bật ON trong mục PRE-AF của menu cài đặt (■ 78), ống kính sẽ lấy nét liên tục bất chấp chế độ lấy nét S hay C đang cài và cả khi không ấn nút chụp.

■ Chỉ Báo Rõ Nét

Chỉ báo rõ nét sẽ chuyển sang màu xanh lam khi chủ đề rõ nét , hoặc nhấp nháy màu trắng khi không thể lấy nét. Biểu tượng ("()") cho biết máy đang lấy 🛭 nét và luôn hiển thị trong chế độ lấy nét liên tục **C** khi ấn nửa hành trình nút chụp. Biểu tượng III sẽ hiển thị trong chế độ lấy nét tay.



Kiểm Tra Đô Nét

Máy ảnh có chức năng phóng lớn vùng ảnh lấy nét để lấy nét chính xác (🕮 50) bằng cách ấn vào đầu vòng lênh. Ấn lần nữa để thoát chức năng này. Trong chế đô lấy nét tay, chức năng phóng lớn vùng ảnh lấy nét có thể thay đổi bằng cách xoay vòng lênh để thiết lập chế đô tiêu chuẩn **STANDARD** hoặc chế đô làm sáng vùng biện rõ nét FOCUS PEAK HIGHLIGHT





trong mục hỗ trợ lấy nét tay MF ASSIST của menu cài đặt. Nếu bật (ON) tính năng kiểm tra đô nét trong mục SCREEN SET-UP > III FOCUS CHECK, máy ảnh sẽ tự động phóng lớn vùng ảnh lấy nét khi xoay vòng chỉnh nét trên ống kính. Chức năng này không hoat động trong chế đô lấy nét liên tục **C** hoặc khi chức năng lấy nét trước đang bật PRE-AF.

■ Chức Năng Hỗ Trợ Lấy Nét Tay (MF Assist)

Có thể thiết lập chức năng hỗ trợ lấy nét bằng tay trong mục **MMF ASSIST** của menu cài đặt. Chức năng được dùng để kiểm tra độ nét của chủ đề hiển thị trên màn hình LCD hoặc khung ngắm điện tử trong chế độ lấy nét tay.

Thức năng MF ASSIST có thể kích hoạt khi ấn và giữ phần giữa vòng lênh.

Người dùng có thể chọn những chức năng sau có để hỗ trợ lấy nét tay:

- FOCUS PEAK HIGHLIGHT: làm sáng vùng biên rõ nét của vùng ảnh lấy nét. Xoay vòng lấy nét đến khi vùng biên của chủ đề sáng lên.
- **DIGITAL SPLIT IMAGE**: kích hoạt cửa sổ phân vùng ở giữa khung hình để hiển thị vùng ảnh lấy nét trong chế độ trắng đen. Bố cục chủ thể vào cửa sổ phân vùng này và xoay vòng lấy nét đến khi ba phần của cửa sổ thẳng hàng.





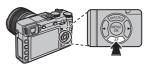
Chon khung lấy nét tư đông

Máy ảnh cung cấp nhiều vị trí để đặt khung lấy nét, điều này cho phép chủ thể được lấy nét ở bất kỳ vị trí nào trong khung hình.

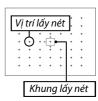
 Ở chế độ lấy nét một lần S và lấy nét liên tục C, chức năng lựa chọn khung lấy nét chỉ hoạt động khi thiết lập giá trị AREA cho mục
 AF MODE trong menu chụp ảnh, đồng thời tắt chức năng nhận dạng gương mặt (77).

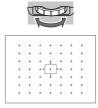
Để di chuyển khung lấy nét, ấn phím mũi tên xuống (AF), sau đó ấn phím mũi tên lên/xuống/trái/phải (khung lấy nét sẽ trở về vị trí trung tâm khi ấn nút DISP/BACK). Ấn nút MENU/OK để hoàn tất. Trong chế độ lấy nét tay, có thể chọn điểm lấy nét bằng nút AF.

Ở chế độ lấy nét một lần **S** và lấy nét liên tục **C**, ấn phím mũi tên xuống (**AF**) và xoay vòng lệnh để thay đổi kích thước khung lấy nét. Xoay sang trái để giảm kích thước xuống 50% hay xoay sang phải để tăng kích thước lên đến 150%, hoặc ấn vào đầu vòng lệnh để trở lại kích thước ban đầu. Ấn nút **MENU/OK** để hoàn tất.









Mặc định chức năng chọn vùng lấy nét được chỉ định cho nút AF và có thể kích hoạt bằng cách bấm phím mũi tên xuống. Ngoài ra còn có thể chỉ định chức năng này cho một nút bất kỳ như nút Fn, Fn2 hay nút AE (\$\square\$67). Chức năng chọn vùng lấy nét có thể kích hoạt từ menu chụp ảnh trong mục FOCUS AREA.

Chức Năng Khóa (Khoảng Cách Lấy) Nét/ Khóa (Kết Quả Đo) Sáng

Chức năng được dùng để chụp chủ đề không nằm ở giữa khung hình.

1 Lấy nét: đặt chủ thể vào khung lấy nét, rồi ấn nửa hành trình nút chụp để khóa nét và khóa sáng. Chức năng khóa này vẫn giữ nguyên, khi nút chụp được ấn giữ ở vị trí nửa hành trình (AF/AE lock).



- Chức năng khóa nét và khóa sáng có thể thực hiện bằng cách ấn lần lượt nút AF-L và nút AE-L (nếu chế độ khóa nét trong mục AF-LOCK BUTTON được thiết lập giá trị AE/AF LOCK, khi ấn nút AF-L máy ảnh sẽ thực hiện đồng thời chức năng khóa nét và khóa sáng \$\equip 78\$).
- **2 Bố cục lại khung hình**: giữ nguyên trạng thái ấn nửa hành trình nút chụp hay ấn các nút **AF-L** hoặc **AE-L**. Tiến hành bố cục lại khung hình.
 - Chức năng khóa nét và/hoặc khóa sáng vẫn giữ nguyên khi ấn nút AF-L hay AE-L bất chấp nút chụp có được ấn xuống nửa hành trình hay không. Nếu thiết lập chức năng AE&AF ON/OFF SWITCH cho mục AE/AF-LOCK MODE (== 78), trong menu cài đặt, chức năng khóa nét và/hoặc khóa sáng sẽ được kích hoạt khi ấn nút chụp và giữ nguyên trạng thái khoá cho đến khi ấn lại nút chụp một lần nữa.
 - 3 Chụp ảnh: ấn hết nút chụp xuống.





Chức Năng Lấy Nét Tự Động

Dù máy ảnh được thiết kế với khả năng lấy nét tự động có độ chính xác cao, nhưng trong một số trường hợp máy ảnh có thể không lấy nét được như sau:

· Chủ thể có độ chói cao như gương hoặc thân xe ô tô.

· Chủ thể di chuyển nhanh.





- Chủ thể được chụp qua cửa sổ hoặc qua vật phản chiếu.
- Chủ thể tối hoặc hấp thu ánh sáng như tóc hay lông thú.
- · Chủ thể không định hình như khói hoặc ngọn lửa.
- Chủ thể có độ tương phản thấp so với hậu cảnh (ví dụ chủ thể mặc đồ có màu gần giống với hậu cảnh).
- Chủ thể đặt trước hoặc sau vật thể có độ tương phản cao (ví dụ: chủ thể đối nghịch với phần hậu cảnh có các thành phần tương phản cao).

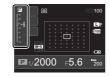
Chức Năng Bù Trừ (Lượng) Sáng

Khi chụp ảnh trong điều kiện ánh sáng mạnh hoặc yếu hay môi trường có độ tương phản cao, xoay vòng điều chỉnh mức bù trừ sáng để thay đổi lượng ánh sáng đi vào máy ảnh. Hiệu quả của việc điều chỉnh này có thể thấy ngay trên màn hình.









Hiển thị tiêu chuẩn

Hiển thị chi tiết (màn hình LCD)

Chọn giá trị dương (+) để tăng lượng ánh sáng đi vào





Chọn giá trị âm (-) để giảm lương ảnh sáng đi vào



① Mức bù trừ sáng có thể thiết lập thay đổi theo từng chế đô chup.

Tri Số Lô Sáng (EV)

Trị số lộ sáng được xác định bởi độ nhạy sáng và lượng ánh sáng tiếp xúc của cảm biến hình ảnh. Khi tăng 1EV lượng ánh sáng đi vào sẽ tăng gấp đôi và ngược lại. Lượng ánh sáng đi vào cảm biến hình ảnh được điều tiết bởi tốc độ màn trập và khẩu đô.

🗫 Cách Chọn Giá Trị Bù Trừ Sáng

- Chụp ảnh ngược sáng: thiết lập mức bù sáng từ +2/3EV đến +12/3 EV.
- Chủ thể phản xạ ánh sáng mạnh hoặc khung cảnh (ví dụ cánh đồng tuyết): thiết lập mức bù sáng +1 EV.





- Khung cảnh bầu trời: thiết lập mức bù sáng+1EV.
- **Chủ thể được chiếu đèn** (đặc biệt khi chụp trên phông nền tối): thiết lập mức trừ sáng –2/3 EV.
- **Chủ thể phản xạ ít ánh sáng** (cây thông hoặc tán lá màu tối): thiết lập mức trừ sáng –2/3 EV.

Phương Thức Đo Sáng

Chức năng cài đặt cách thức máy ảnh đo sáng. Ấn nút **AE** để hiển thị các phương thức đo sáng như bên dưới. Ấn phím mũi tên để di chuyển con trỏ đến phương thức đo sáng muốn chọn và ấn nút **AE** để cài đặt.

Q Ti



Chế độ	Mô tả
(MULTI)	Đo sáng đa vùng: máy ảnh xác định nhanh mức lộ sáng dựa vào phân tích bố cục, màu sắc và độ sáng. Áp dụng cho hầu hết mọi trường hợp.
(SPOT)	Đo sáng điểm: máy ảnh đo sáng trong một vùng khoảng 2% của khung hình tại trung tâm. Phương thức này được dùng khi chụp ngược sáng hoặc trong trường hợp phông nền sáng hay tối hơn chủ thể chính.
(AVERAGE)	Đo sáng bình quân: mức lộ sáng dựa vào kết quả đo bình quân trên toàn bộ khung hình. Áp dụng khi chụp nhiều ảnh có cùng độ sáng. Đặc biệt ảnh phong cảnh hay ảnh chân dung có chủ thể màu trắng hoặc đen.



- Mặc định chức năng cài đặt phương thức đo sáng được chỉ định cho nút AE. Có thể chỉ định chức năng này cho các nút khác bất kỳ như nút Fn, Fn2 hay nút AF (==67). Chức năng cài đặt phương thức đo sáng cũng có thể thiết lập từ menu chụp ảnh trong mục PHOTOMETRY.
- ① Các chế độ trên chỉ hoạt động khi tắt chức năng nhận dạng gương mặt () 77).

Chức Năng Chụp Hen Giờ

Được sử dụng để tự chụp ảnh chân dung hoặc dùng để hạn chế ảnh bị nhòe do máy rung.

1 Ấn nút MENU/OK trong chế độ chụp để hiển thị menu chụp ảnh. Ấn phím mũi tên lên/xuống để di chuyển con trỏ đến mục SELF-TIMER, ấn nút MENU/OK.





2 Ấn phím mũi tên lên/xuống để thiết lập thời gian trễ như hình dưới. Ấn nút MENU/OK để chọn.

Lựa chọn	Mô tả
	Màn trập tự động nhảy sau hai giây từ khi ấn nút chụp. Thiết lập này tránh ảnh bị mờ do máy ảnh rung trong quá trình chụp ảnh.
	Màn trập tự động nhảy sau mười giây từ khi ấn nút chụp. Thiết lập này hỗ trợ người dùng tự chụp ảnh.
OFF	Không dùng chức năng chụp hẹn giờ



- 3 Ấn nửa hành trình nút chụp để tiến hành lấy nét.
 - ① Nên đứng sau máy ảnh trong khi ấn nút chụp, vì đứng trước ống kính có thể ảnh hưởng đến quá trình lấy nét và độ sáng ảnh.

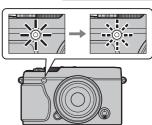


4 Ấn hết nút chụp để bắt đầu chức năng chụp hẹn giờ. Số giây đếm ngược sẽ hiển thị trên màn hình cho biết thời gian còn lại trước khi máy ảnh tự động chụp. Ấn nút DISP/BACK để tắt chế độ chụp hẹn giờ.



Đèn báo chức năng chụp hẹn giờ ở phía trước sẽ nhấp nháy trước khi ảnh được chụp. Đối với chế độ hẹn hai giây, đèn sẽ nhấp nháy thay cho thời gian đếm ngược

♦ Chế độ chụp hẹn giờ sẽ tự động dừng khi tắt máy ảnh.



Chức Năng Chụp Liên Tục (Burst Mode)

Máy ảnh sẽ chụp liên tục nhiều ảnh để ghi lại một chuỗi các chuyển động.

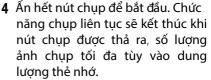
1 Ấn nút **DRIVE** để hiển thị chế độ bấm máy





- 2 Ấn phím mũi tên lên/xuống để di chuyển đến mục **Q**usau đó ấn phím mũi tên trái/phải để thiết lập số ảnh chụp trong một giây trong mục **Q**u (chậm). Sau khi cài đặt, ấn nút **MENU/OK** để xử lý.
- 3 Ấn nửa hành trình nút chụp để tiến hành lấy nét.







- Khoảng cách lấy nét và mức lộ sáng sẽ phụ thuộc vào khung hình đầu tiên trong mỗi lượt chụp. Đèn flash sẽ tự động tắt. Chế độ đèn flash đang cài sẽ tự động khôi phục khi tắt chế độ chụp liên tục. Muốn khoảng cách lấy nét và mức lộ sáng khác nhau trong mỗi ảnh chụp, chọn mục u và chuyển qua chế đô lấy nét liên tục C.
- Tổng số ảnh chụp trong một giây thay đổi tùy theo chủ thể, tốc độ màn trập, độ nhạy sáng và chế độ lấy nét. Đây là các yếu tố làm ảnh hưởng số lượng ảnh chụp/giây so với mức tiêu chuẩn.
- Máy ảnh có thể cần nhiều thời gian để lưu ảnh sau khi quá trình chụp hoàn tất.
- Nếu số lượng ảnh vượt quá 999 tấm, những ảnh tiếp theo sẽ tự động lưu vào thư mục mới (= 91).
- Trong một số chế độ bấm máy, chức năng chụp có thể không hoạt động nếu không còn đủ dung lương trống trên thẻ nhớ.

Chức Năng Bù/Trừ Tự Động

Tự động bù trừ khác nhau trong các bức ảnh chụp.

1 Ấn nút **DRIVE** để thiết lập các chức năng dưới đây và ấn phím mũi tên lên/xuống để di chuyển con trỏ để đánh dấu chức năng muốn cài đặt.



Lựa chọn	Mô tả	
AE BKT	Chức năng bù trừ (lượng ánh) sáng tự động. Đầu tiên cần thiết lập mức bù trừ giữa các ảnh chụp. Mỗi lần ấn nút chụp máy sẽ chụp 3 ảnh: ảnh đầu tiên đúng với kết quả đo sáng của máy ảnh, kế đến là ảnh được bù sáng và cuối cùng là ảnh trừ sáng theo mức thiết lập ở trên (bất chấp mức bù trừ sáng được thiết lập, ảnh chụp luôn điều tiết sao cho nằm trong phạm vi đo sáng của máy ảnh).	
ISO BKT	Chức năng bù trừ ISO tự động. Thiết lập mức bù trừ ISO giữa các ảnh chụp. Mỗi lần ấn nút chụp, ảnh sẽ được chụp theo đúng độ nhạy sáng đang cài đặt (ﷺ 45), sau đó tự động tạo ra hai bản sao (ảnh): một ảnh được tăng ISO và một ảnh được giảm ISO theo mức đã thiết lập (bất chấp mức bù trừ ISO được thiết lập, ISO trong hai ảnh sao không vượt quá mức ISO 6400 hay thấp hơn ISO 200).	
FILM SIMULATION BKT	Chức năng bù trừ hiệu ứng phim tự động. Khi chọn mục FILM SIMULATION BKT trong menu chụp ảnh (75). Mỗi lần chụp, chỉ có một ảnh được ghi và tự động tạo ra 2 bản sao có 2 hiệu ứng giả lập phim khác nhau theo cài đặt.	
DYNAMIC RANGE BKT	Chức năng bù trừ phạm vi tương phản tự động. Mỗi lần bấm máy, sẽ có ba ảnh được chụp theo các mức phạm vi tương phản khác nhau (單75): theo thứ tự 100%, 200% và 400%. Ảnh được chụp với tốc độ 6 khung hình/giây. Khi chức năng này hoạt động, độ nhạy sáng ISO sẽ được thiết lập ở mức 800, máy ảnh sẽ tự động khôi phục lại giá trị ISO ban đầu khi kết thúc chức năng này.	



Ấn nút MENU/OK để chọn chức năng đã đánh dấu.

2 Tiến hành chụp ảnh.

Chức Năng Chụp Ảnh Khổ Rộng

Làm theo hướng dẫn bên dưới để tạo một bức ảnh khổ rộng

1 Ấn nút **DRIVE** để hiển thị các chế độ bấm máy. Ấn phím mũi tên lên hay xuống để chọn mục M, sau đó ấn phím mũi tên trái/phải để chọn tiếp mục MOTION PANORAMA và ấn nút **MENU/OK**.



2 Để lựa chọn kích thước góc chụp, ấn phím mũi tên trái. Di chuyển con trỏ đến kích thước muốn chon và ấn nút **MENU/OK**.

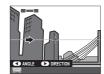


3 Ấn phím mũi tên phải để chọn hướng xoay và ấn nút MENU/OK.



4 Ấn hết nút chụp xuống để bắt đầu quá trình chụp ảnh khổ rộng. Không cần phải ấn giữ nút này trong suốt quá trình chụp.

5 Di chuyển máy ảnh theo chiều mũi tên trên màn hình. Chức năng sẽ tự động ngưng và hoàn tất bức ảnh khổ rộng khi quét khung hình đến phần cuối.



Trước khi quá trình chụp ảnh kết thúc, nếu ấn hết nút chụp xuống, chức năng này lập tức ngừng lại. Khi đó bức ảnh khổ rộng sẽ không được ghi.

- Think khổ rộng được tạo ra từ nhiều khung hình, mức lộ sáng của bức ảnh khổ rộng được xác định bởi khung ảnh đầu tiên. Trong một số trường hợp máy sẽ chụp với góc ảnh lớn/nhỏ hơn mức đã thiết lập hoặc không thể nối các khung hình lại với nhau một cách hoàn hảo. Phần cuối của bức ảnh khổ rộng có thể không được ghi nếu chức năng chụp ảnh kết thúc sớm.
- ① Chức năng chụp ảnh khổ rộng có thể bị ngừng lại do máy ảnh di chuyển quá nhanh hoặc quá chậm. Hoặc do di chuyển máy ảnh khác với hướng chỉ định trên màn hình.
- Thinh thu được có thể không như ý khi chụp một chủ thể chuyển động hoặc ở quá gần máy ảnh, vật thể ít thay đổi như bầu trời, đồng cỏ, sóng biển. Hoặc với các đối tượng chuyển động như thác nước hoặc đối tượng luôn thay đổi về độ sáng. Ảnh khổ rộng có thể bị nhòe nếu chủ để không được chiếu đủ sáng.

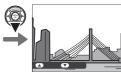
Pể Có Bức Ảnh Hoàn Hảo

Hiệu quả sẽ cao hơn khi dùng ống kính ở tiêu cự 35mm hoặc ngắn hơn (tương ứng với 50mm hay ngắn hơn theo chuẩn phim 35mm). Ép sát khuỷu tay vào hai bên hông rồi quét máy ảnh chậm đều theo vòng cung. Giữ máy song song hoặc cố định góc máy so với đường ngang. Lưu ý phải di chuyển theo chiều mũi tên. Nên dùng chân máy để đạt kết quả tốt hơn. Nếu ảnh thu được không như ý, hãy thử lại với tốc độ di chuyển khác.

Xem ảnh khổ rộng

Trong chế độ xem toàn cảnh bức ảnh khổ rộng, có thể ấn nút **Q** để phóng lớn hay sử dụng nút **Q** để thu nhỏ ảnh. Ngoài ra, có thể trình chiếu ảnh khổ rộng bằng các phím mũi tên. Ấn phím mũi tên xuống để trình





chiếu ảnh và ấn lần nữa để tạm ngừng. Khi đang tạm ngừng, có thể cuộn bức ảnh bằng cách ấn phím mũi tên phải hoặc trái; ảnh chụp quét dọc sẽ cuộn lên xuống, trong khi ảnh chụp quét ngang sẽ cuộn theo hai hướng phải trái. Để trở về chế độ xem toàn cảnh, ấn phím mũi tên lên.

Chức Năng Chụp Chồng Ảnh

Chức năng này tạo ra một ảnh bằng cách kết hợp hai ảnh có mức lộ sáng khác nhau.



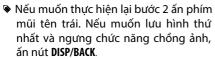


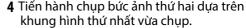


1 Ấn nút **DRIVE** để hiển thị các chế độ bấm máy. Ấn phím mũi tên lên hay xuống để chọn mục 🏧, sau đó ấn phím mũi tên trái/phải để chon mục 🖻 MULTIPLE EXPOSURE và ấn nút MENU/OK.



- 2 Tiến hành chup tấm ảnh thứ nhất.
- 3 Ấn nút MENU/OK. Bức ảnh đầu tiên sẽ hiển thị chồng lên hình ảnh đang nhìn thấy qua ống kính và máy ảnh sẽ nhắc nhở người dùng chup tiếp ảnh thứ hai.





khung hình thứ nhất vừa chup.



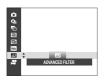
5 Ấn nút MENU/OK để tao ảnh được chụp bằng chức năng chồng ảnh hoặc ấn phím mũi tên trái để thực hiện lai bước 4.

Bộ Lọc Nâng Cao

Chức năng chụp ảnh dùng bộ lọc nâng cao để tạo hiệu ứng.

1 Ấn nút DRIVE để hiển thị các chế độ bấm máy. Ấn phím mũi tên lên hoặc xuống để chọn mục 🔊 và ấn nút MENU/OK.





2 Chọn một trong những bộ lọc sau và ấn nút **MENU/OK**.



Bộ lọc	Mô tả
⋒ TOY CAMERA	Hiệu ứng máy ảnh đồ chơi.
MINIATURE	Hiệu ứng thu nhỏ. Phần trên và phần dưới ảnh sẽ được làm mờ để tạo độ sâu.
R POP COLOR	Hiệu ứng tạo độ tương phản cao với màu đậm trong ảnh.
REEV HIGH-KEY	Hiệu ứng tông sáng tổng thể và có độ tương phản thấp.
LOW-KEY	Hiệu ứng tông tối tổng thể để nhấn mạnh các vùng sáng.

Bộ lọc	Mô tả
MICTONE	Hiệu ứng màu rực rỡ.
€ SOFT FOCUS	Tạo hiệu ứng dịu cho toàn bộ bức ảnh.
A PARTIAL COLOR (RED)	
A PARTIAL COLOR (ORANGE)	Vùng được chọn trong bức
A PARTIAL COLOR (YELLOW)	ảnh sẽ có màu được chỉ định cho hiệu ứng. Phần còn lai
A PARTIAL COLOR (GREEN)	của bức ảnh sẽ có màu trắng
A PARTIAL COLOR (BLUE)	đen.
A PARTIAL COLOR (PURPLE)	

- Tùy vào chủ thể và cài đặt trên máy ảnh, trong một vài trường hợp, ảnh có thể bị nhiễu hạt hay bị thay đổi về độ sáng và màu sắc.
- Có thể chọn bộ lọc bằng cách ấn phím mũi tên trái khi đang ở chế độ chụp.

Chức Năng Mô Phỏng Hiệu Ứng Phim

Chức năng cho phép mô phỏng hiệu ứng nhiều loại phim, bao gồm phim trắng đen (có hoặc không có bộ lọc màu).

1 Ấn nút MENU/OK trong chế độ chụp để hiển thị menu chụp ảnh . Ấn phím mũi tên lên hoặc xuống để chọn mục TE FILM SIMULATION và ấn nút MENU/OK.



2 Ấn phím mũi tên lên hoặc xuống để chọn loại phim muốn mô phỏng và ấn nút MENU/OK.

Lựa chọn Mô tả		
(PROVIA/STANDARD)	Tái tạo màu chuẩn. Thích hợp với nhiều thể loại, từ chân dung đến phong cảnh.	
▼ (Velvia/VIVID)	Bảng màu của độ bão hòa có độ tương phản cao, phù hợp với ảnh thiên nhiên.	
S= (ASTIA/SOFT)	Tạo màu da tự nhiên trong ảnh chụp chân dung và giữ được màu xanh da trời sáng. Khuyên dùng khi chụp ảnh chân dung ngoài trời.	
心 (PRO Neg. Hi)	Tạo độ tương phản nhỉnh hơn so với chế độ 郎 (PRO Neg. Std). Dùng trong ảnh chân dung ngoài trời.	
心 (PRO Neg. Std)	Tông màu dịu. Nâng cao màu da tự nhiên, phù hợp chụp chân dung trong studio.	
Ğ ₽ (MONOCHROME)	Dùng để chụp ảnh trắng và đen.	
B ▼ (MONOCHROME + Ye FILTER)	Chụp ảnh trắng đen với độ tương phản tăng nhẹ. Sử dụng khi muốn giảm nhẹ độ sáng bầu trời.	
BR (MONOCHROME + R FILTER)	Chụp ảnh trắng đen với độ tương phản mạnh hơn. Sử dụng khi muốn giảm độ sáng bầu trời	
➡ (MONOCHROME + G FILTER)	Làm dịu màu da trong ảnh chân dung trắng đen.	
SEPA (SEPIA)	Tạo ảnh có tông màu nâu đen	

🗣 Chế độ mô phỏng hiệu ứng phim có thể kết hợp với cài đặt tông màu và độ sắc nét (🗐 75).

Chụp Ảnh Định Dạng RAW

Để chụp ảnh ở định dạng RAW, một dạng thông tin chưa qua xử lý lấy từ cảm biến hình ảnh, thiết lập giá trị RAW trong mục chất lượng ảnh của menu cài đặt như phần mô tả bên dưới. Ảnh JPEG có thể được tạo ra từ ảnh RAW thông qua chức năng RAW CONVERSION trong menu cài đặt xem ảnh. Ảnh RAW có thể xem trên máy tính bằng phần mềm RAW FILE CONVERTER. Phần mềm này có thể cài đặt từ CD đi kèm theo máy ảnh (1997, 98).

- 1 Khi ở chế độ chụp ảnh, ấn nút MENU/OK để hiển thị màn hình menu. Ấn phím mũi tên lên/xuống để chọn chất lượng ảnh trong mục 🔛 IMAGE QUALITY sau đó ấn nút MENU/OK.
- 2 Di chuyển con trỏ đến chất lượng ảnh muốn thiết lập và ấn nút MENU/OK. Thiết lập RAW khi chỉ muốn lưu ảnh RAW, hoặc FINE+RAW hay NORMAL+RAW để lưu đồng thời ở cả hai định dạng JPEG và RAW. Thiết lập FINE+RAW nếu muốn tỉ lệ nén ảnh JPEG thấp và ảnh chất lượng cao; ngược lại chọn mục NORMAL+RAW cho phép lưu trữ nhiều ảnh hơn do dung lượng nhỏ.

Các Nút Chức Năng

Có thể dễ dàng bật hoặc tắt chế độ lưu ảnh RAW trong khi chụp, chỉ định RAW cho các nút bất kỳ Fn, Fn2, AE, hoặc nút AF (ﷺ 67). Nếu chất lượng ảnh đang được cài đặt ở định dạng JPEG, ấn nút chức năng này để chuyển sang JPEG+RAW. Ngược lại nếu đang cài đặt JPEG+RAW, ấn nút chức năng trên để chỉ lưu ảnh JPEG. Nếu RAW đang được chọn, ấn nút chức năng để chọn độ nén ảnh cao FINE. Tiến hành chụp ảnh rồi ấn nút trên một lần nữa để quay lại cài đặt ban đầu.

Nhông thể thiết lập ISO ở mức L (100), H(12800) và H(25600) khi chất lượng ảnh đang cài đặt ở định dạng RAW (■ 45).

Tạo ảnh JPEG từ ảnh RAW

Ánh RAW lưu trữ thông tin cài đặt máy ảnh độc lập với dữ liệu lấy từ cảm biến hình ảnh. Chọn mục RAW CONVERSION từ menu xem ảnh để tạo bản sao ảnh JPEG từ ảnh RAW theo các bước bên dưới đây. Do dữ liệu ảnh gốc không bị ảnh hưởng, nên có thể xử lý một ảnh RAW theo nhiều cách khác nhau.

- 1 Trong chế độ xem ảnh, ấn nút MENU/OK để hiển thị menu xem ảnh, ấn các phím mũi tên lên/xuống để di chuyển con trỏ đến mục MRAW CONVERSION. Ấn nút MENU/OK để hiển thị bảng cài đặt như mô tả bên cạnh.
 - Chức năng này có thể kích hoạt bằng cách ấn nút Q trong chế đô xem ảnh.
- 2 Ấn các phím mũi tên lên/ xuống để di chuyển con trỏ đến chức năng muốn cài đặt và ấn phím mũi tên trái để vào các muc



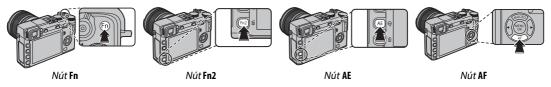
bên trong. Dùng phím mũi tên lên/xuống để chọn mục muốn thiết lập. Ấn nút **MENU/OK** để cài đặt và quay lại danh sách trước đó. Lặp lại bước này cho các cài đặt khác.

3 Ấn nút **Q** để xem trước ảnh JPEG và ấn nút **MENU/OK** để lưu.

Cài đặt	Mô tả
REFLECT SHOOTING	Tạo ảnh JPEG bằng cách sử dụng những
COND.	cài đặt hiệu ứng ngay lúc ảnh được chụp.
PUSH/PULL	Điều chỉnh mức lộ sáng từ -1EV đến +3EV
PROCESSING	theo mức tinh chỉnh 1/3EV (🕮 53).
DYNAMIC RANGE	Cải thiện chi tiết trong vùng sáng để tạo
DINAMIC NAME	độ tương phản tự nhiên (🕮 75).
FILM SIMULATION	Giả lập hiệu ứng các loại phim khác nhau
TILM SIMULATION	(🕮 64).
WHITE BALANCE	Điều chỉnh cân bằng trắng (🕮 43).
WB SHIFT	Tinh chỉnh cân bằng trắng (🕮 43).
COLOR	Điều chỉnh màu (🕮 75).
SHARPNESS	Làm sắc nét hoặc mờ đường viền ảnh (🕮 75).
HIGHLIGHT TONE	Điều chỉnh tông sáng (🕮 75).
SHADOW TONE	Điều chỉnh tông tối (🕮 75).
NOISE REDUCTION	Xử lý giảm nhiễu khi chép ảnh (🕮 76).
LENS MODULATION	Cải thiện độ rõ nét bằng cách điều chỉnh
OPTIMIZER	nhiễu xạ và độ mất nét ở ngoại biên (🕮 76).
	Chankhâng gian màu đổ tái tạo màu sắc
COLOR SPACE	Chọn không gian màu để tái tạo màu sắc (≡92).

Nút Chức Năng

Vai trò nút chức năng (**Fn**, **F n2**, **AE**, và nút **AF**) trên máy ảnh có thể được chỉ định từ menu chụp ảnh trong mục **En FUNCTION** (**Fn**) **SETTING** (**19**90).



Các nút chức năng bao gồm: bộ lọc nâng cao (\$\equiv 63\$), chụp chồng ảnh (\$\equiv 62\$), xem vùng ảnh rõ (\$\equiv 39\$), độ nhạy sáng (\$\equiv 45\$), chức năng chụp hẹn giờ (\$\equiv 55\$), kích thước ảnh (\$\equiv 74\$), chất lượng ảnh (\$\equiv 74\$), phạm vi tương phản (\$\equiv 75\$), chế độ mô phỏng hiệu ứng phim (\$\equiv 64\$), cân bằng trắng (\$\equiv 43\$), đo sáng (\$\equiv 54\$), chế độ lấy nét tự động (\$\equiv 77\$), chọn vùng lấy nét (\$\equiv 50\$), thiết lập riêng (\$\equiv 68\$), quay phim (\$\equiv 33\$), định dạng ảnh RAW/JPEG (\$\equiv 65\$), cài đặt khẩu độ (\$\equiv 79\$) và cài đặt kết nối mạng không dây (\$\equiv 95\$).

Có thể hiển thị cài đặt cho các nút chức năng Fn, Fn2, AE, hay nút AF bằng cách ấn giữ các nút này.

Lưu Thông Tin Cài Đặt

Máy ảnh cho phép lưu các thông tin cài đặt ở 7 nơi khác nhau, ứng với các tình huống thường dùng. Những cài đặt này có thể mở mục SELECT CUSTOM SETTING trong menu chụp ảnh.

1 Trong chế độ chụp ảnh, ấn nút MENU/OK để hiển thị menu chụp ảnh. Ấn phím mũi tên lên/xuống để di chuyển con trỏ đến mục TEDIT/SAVE CUSTOM SETTING và ấn nút MENU/OK.



2 Di chuyển con trỏ đến nơi cài đặt được lưu và ấn nút MENU/OK để chọn. Điều chỉnh các chức năng sau và ấn nút DISP/BACK để kết thúc, như:

150, DYNAMIC RANGE, FILM SIMULATION, WHITE BALANCE, COLOR, SHARPNESS, HIGHLIGHT TONE, SHADOW TONE, và NOISE REDUCTION.



- Để thay thế những cài đặt đang lưu trong máy ảnh bằng cài đặt đang mở trong phần này, chọn mục

 SO SAVE CURRENT SETTINGS và ấn nút MENU/OK.
- 3 Một hộp thoại xác nhận hiện lên, chọn OK và ấn nút MENU/OK.



Sử Dụng Ngàm Chuyển Đổi

Khi gắn ống kính ngàm M cần khai báo thông tin trong mục **FUJIFILM M MOUNT ADAPTER**, máy ảnh sẽ xử lý ảnh chụp để đảm bảo chất lượng, đồng thời sửa các hiệu ứng kỹ thuật.

- ♦ Khi gắn ngàm chuyển đổi sẽ kích hoạt chức năng chụp ảnh không ống kính ➡ SHOOT WITHOUT LENS (➡ 77) đồng thời thông tin khoảng cách lấy nét trong màn hình sẽ mất đi.
- Trước khi lấy nét, chuyển ống kính sang chế độ lấy nét M (47).

Cài đặt ngàm chuyển đổi

Ấn nút chức năng trên ngàm chuyển đổi để hiển thị cài đặt ngàm ống kính III MOUNT ADAPTOR SETTING.



0 5 0 mm

IEE LENS 5 INPUT FOCAL LENGTH

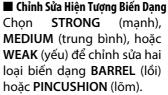
■ Khai Báo Tiêu Cự Ống Kính

Khai báo tiêu cự ống kính đúng với thông tin hiển thị trong menu cài đặt

MOUNT ADAPTOR SET-

TING như 21, 24, 28 hay

35mm. Với các ống kính khác, chọn cài đặt 5 hoặc 6 và dùng phím mũi tên để nhập thông tin tiêu cư.









IBS LENSS DISTORTION CORRECTION

Biến dạng lõm

Để xác định mức độ chỉnh sửa biến dạng, thực hiện việc điều chỉnh biến dạng dựa theo ảnh chụp trang giấy có họa đổ hoặc một đối tượng có các đường kẻ ngang dọc lặp lại như các cửa sổ trong toà nhà cao tầng.

■ Điều Chỉnh Sắc Thái

Máy ảnh cho phép điều chỉnh sắc thái giữa phần trung tâm và các cạnh của khung hình. Có thể điều chỉnh theo từng góc riêng lẽ.



Để điều chỉnh sắc thái, làm theo các bước sau:

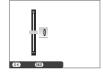
1 Xoay vòng lệnh để chọn góc cần chỉnh màu. Góc được chọn sẽ có biểu tượng hình tam giác bên cạnh.



- 2 Sử dụng các phím mũi tên để điều chỉnh sắc thái cho đến khi không còn sự khác biệt giữa góc khung hình đã chọn và vùng trung tâm. Ấn phím mũi tên phải/trái để thay đổi màu trên trục đỏ xanh, hoặc ấn phím mũi tên lên/xuống thay đổi trên trục vàng xanh. Có 19 vị trí có thể điều chỉnh trên mỗi truc.
- Để xác định mức độ cần sửa, thực hiện điều chỉnh sắc thái dựa trên ảnh chụp bầu trời xanh hay trang giấy xám.

■ Điều Chỉnh Đô Sáng Ngoai Vi Ống Kính

Chọn giá trị từ -5 đến +5. Thiết lập giá trị dương để tăng độ sáng, trong khi giá trị âm để giảm độ sáng phần ngoại vi.



Thiết lập giá trị dương cho các ống kính cũ và giá trị âm nếu muốn tạo hiệu ứng ảnh chụp bằng ống kính cổ điển hoặc máy ảnh lỗ kim.

Để xác định mức độ cần sửa, thực hiện việc điều chỉnh chức năng này dựa trên ảnh chụp bầu trời xanh hay trang giấy xám.

Chức Năng Tìm Ảnh

Thực hiện các bước sau để tìm ảnh trong thẻ nhớ.

- 1 Từ chức năng xem ảnh, ấn nút MENU/OK để hiển thị menu xem ảnh. Ấn phím mũi tên lên hoặc xuống để chọn mục tìm ảnh 🚳 IMAGE SEARCH và ấn nút MENU/OK.
- 2 Đánh dấu mục cần chọn và ấn nút MENU/OK.

Lựa chọn	Mô tả	
BY DATE	îm theo ngày.	
BY FACE	Tim ảnh chụp bao gồm gương mặt.	
BY ★ FAVORITES	Tìm ảnh theo đánh giá (⊞ 26).	
BY TYPE OF DATA	Tìm tất cả hình ảnh, phim hoặc ảnh RAW.	
BY UPLOAD MARK	RK Tìm tất cả ảnh đã chọn để tải lên một nơi chỉ định nào đó.	

3 Chọn điều kiện ảnh tìm ảnh. Chỉ những hình ảnh đáp ứng điều kiện tìm mới được hiển thị. Để xóa (ERASE) hay đặt thuộc tính bảo vệ ảnh (PROTECT) hoặc trình chiếu những ảnh tìm thấy (SLIDE SHOW), ấn nút MENU/OK. Chọn các mục tương ứng như hình bên phải.

Lựa chọn	Xem trang
m ERASE	81
○ PROTECT	83
■ SLIDE SHOW	84

4 Để kết thúc chức năng tìm ảnh, chọn mục **EXIT SEARCH**.

Chức Năng Hỗ Trợ Làm Sách Ảnh

Chức năng tạo một sách ảnh từ những bức ảnh yêu thích.

<u>Tạo sách ảnh</u>

- 1 Thiết lập NEW BOOK cho mục ☐ PHOTO BOOK ASSIST trong menu xem ảnh (☐ 85) và chọn tiếp một trong các chức năng sau:
 - SELECT FROM ALL: hiển thị tất cả ảnh đang có.
 - SELECT BY IMAGE SEARCH: hiển thị ảnh theo điều kiện tìm kiếm (71).
 - Chức năng này không chọn ảnh hoặc phim có kích thước M hoặc nhỏ hơn để làm sách ảnh.
- 2 Duyệt các ảnh hiển thị trên màn hình và dùng các phím mũi tên lên/xuống để chọn ảnh hoặc bỏ chọn. Muốn chọn ảnh đang xem làm bìa, ấn phím mũi tên xuống. Khi hoàn thành, ấn nút MENU/OK để thoát.
 - Mặc định tấm ảnh đầu tiên được chọn sẽ làm ảnh bìa. Nếu muốn chọn ảnh khác, ấn phím mũi tên xuống ngay ảnh đang hiển thị để chọn lại ảnh bìa.

- 3 Chọn mục COMPLETE PHOTOBOOK và ấn nút MENU/OK (để chọn tất cả ảnh hoặc chỉ những ảnh phù hợp với điều kiện tìm kiếm cho sách ảnh, chọn mục SELECT ALL). Sách ảnh mới tạo sẽ được thêm vào trong danh sách menu hỗ trợ làm sách ảnh.
- ① Sách có thể chứa tối đa 300 ảnh.
- ① Sách sẽ bị xóa tự động nếu không chứa ảnh.

Xem sách ảnh

Chọn một sách ảnh trong menu hỗ trợ làm sách ảnh và ấn nút **MENU/OK** để tiến hành xem. Dùng các phím mũi tên phải hoặc trái để lật qua lại từng trang ảnh.

Cập nhật và xóa sách ảnh

Trong chế độ xem sách ảnh, ấn nút **MENU/OK** để hiển thị các chức năng sau, chọn một mục muốn thực hiện và làm theo hướng dẫn trên màn hình.

- **EDIT**: chỉnh sửa sách ảnh như mô tả trong phần tạo sách ảnh (■72).
- ERASE: xóa sách ảnh.



Sách ảnh có thể chép vào máy tính bằng phần mềm MyFinePix Studio kèm theo máy ảnh (🕮 96).

Hệ Thống Menu

Sử Dụng Menu: Chụp Ảnh

Sử dụng menu này để thiết lập những cài đặt tương ứng với các điều kiện chụp ảnh khác nhau. Để hiển thị menu chụp ảnh, ấn nút **MENU/OK** trong chức năng chụp ảnh. Di chuyển con trỏ đến chức năng trong danh mục và ấn phím mũi tên phải để hiển thị các cài đặt bên trong. Chọn một mục bằng cách ấn nút **MENU/OK**. Ấn nút **DISP/BACK** để thoát sau khi cài đặt xong.



Các chức năng trong menu chụp ảnh

ISO - CÀI ĐĂT ISO

Kiểm soát độ nhạy sáng của máy ảnh (■45).

■ IMAGE SIZE - KÍCH THƯỚC ẢNH

Cài đặt kích thước và tỉ lệ khung hình cho bức ảnh chup.

Tỉ Lê Khung Hình

Ẩnh có tỉ lệ 3:2 giống như khung hình của phim 35 mm, trong khi tỉ lệ ảnh 16:9 phù hợp khi hiển thị trên màn hình TV độ phân giải cao (HD). Ảnh vuông có tỉ lệ khung hình 1:1.

Lựa chọn	Kích thước in
3:2	41 × 28 cm (16 × 11 in.)
16:9	41×23 cm (16×9 in.)
1:1	28 × 28 cm (11 × 11 in.)
M 3:2	29×20 cm (11 \times 7 in.)
M 16:9	$29 \times 16 \text{ cm } (11 \times 6 \text{ in.})$
M 1:1	20×20 cm $(7 \times 7$ in.)

Lựa chọn	Kích thước in
\$ 3:2	21×14 cm (8×5 in.)
S 16:9	21×12 cm (8×4 in.)
\$ 1:1	14×14 cm (5×5 in.)

KÍCH THƯỚC ẨNH không thay đổi khi tắt máy hoặc trong các chế đô chup khác nhau.

MAGE QUALITY - CHẤT LƯƠNG ẢNH

Chọn định dạng ảnh và tỷ lệ nén. Chọn **FINE** hoặc **NORMAL** để lưu ảnh định dạng JPEG, chọn **RAW** để lưu ảnh định dạng **RAW.** Chọn **FINE+RAW** hoặc **NORMAL+RAW** khi muốn lưu cả hai định dạng JPEG và RAW. **FINE** và **FINE+RAW** dùng tỷ lệ nén JPEG thấp để tăng chất lượng ảnh JPEG. **NORMAL** và **NORMAL+RAW** dùng tỉ lệ nén JPEG cao để giảm kích thước ảnh và tăng khả năng lưu trữ.

DYNAMIC RANGE - PHAM VI TƯƠNG PHẨN

Kiểm soát độ tương phản. Chọn giá trị thấp để tăng độ tương phản khi chụp trong nhà hoặc ngoài trời nhiều mây. Chọn giá trị cao để tăng chi tiết trong vùng sáng và vùng tối khi chụp trong bối cảnh có độ tương phản cao. Giá trị cao được khuyên dùng khi chụp những nơi có ánh sáng mặt trời và bóng râm tối. Hoặc cho các trường hợp chủ thể tương phản cao như ánh mặt trời phản chiếu trên mặt nước, lá vàng ngược sáng, ảnh chân dung trên nền trời xanh biếc hoặc đối tượng hay con người mặc đồ trắng. Lưu ý khi chỉnh phạm vi tương phản cao, ảnh có thể bị nhiễu hạt.

- Khi cài chế độ phạm vi tương phản tự động AUTO, máy sẽ cài đặt giá trị 100% hoặc 200% tùy vào chủ thể và điều kiện chụp. Ấn nửa hành trình nút chụp để tốc độ màn trập và độ mở ống kính hiển thị trên màn hình.
- 🗣 Phạm vi tương phản 🕬 200% chỉ cài đặt khi ISO bằng hoặc lớn hơn 400 và 🕬 400% khi ISO lớn hơn hoặc bằng 800.

FILM SIMULATION - MÔ PHỔNG HIỆU ỨNG PHIM

Hiệu ứng mô phỏng nhiều loại phim khác nhau (64).

FILM SIMULATION BKT - BÙ TRỪ TƯ ĐÔNG HIỆU ỨNG PHIM

Chọn loại phim cho chức năng bù trừ tự động hiệu ứng phim (58).

SELF-TIMER - CHUP HEN GIÖ

Chụp ảnh với chức năng chụp hẹn giờ (55).

WI WHITE BALANCE - CÂN BẰNG TRẮNG

Chỉnh màu sắc thích hợp với nguồn sáng của môi trường chup (1243).

COOR - MÀU SẮC

Điều chỉnh mật độ màu.

SHARPNESS - ĐÔ SẮC NÉT

Điều chỉnh mức độ sắc nét hoặc làm diu bờ viền ảnh.

III HIGHLIGHT TONE - TÔNG SÁNG

Điều chỉnh chi tiết trong vùng sáng.

☐ SHADOW TONE - TÔNG TỐI

Điều chỉnh chi tiết trong vùng tối.

NR NOISE REDUCTION - GIẨM NHIỀU

Chức năng giảm nhiễu ảnh khi chụp ở độ nhạy sáng cao.

■ LONG EXPOSURE NR - GIẨM NHIỀU KHI CHỤP TỐC ĐỘ MÀN TRẬP CHẬM

Khi bật (ON) tính năng này nhiễu sẽ được giảm xuống khi chụp tốc độ màn trập chậm (🕮 41).

LENS MODULATION OPTIMIZER - TỐI ƯU ĐIỀU BIẾN ỐNG KÍNH

Khi bật (ON) tính năng này, ảnh sẽ được cải thiện bằng cách điều chỉnh độ nhiễu xạ và hạn chế suy giảm độ nét ở ngoại vi.

SELEC CUSTOM SETTING - CÀI ĐẶT THIẾT LẬP RIỆNG

Mở lại các cài đặt đã lưu bằng chức năng 🖸 EDIT/SAVE CUSTOM SETTING.

☑ EDIT/SAVE CUSTOM SETTING - CÂP NHÂT/ LƯU THIẾT LẬP RIÊNG

Cập nhật và lưu các thiết lập riêng (68).

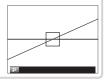
DISP. CUSTOM SETTING - CÀI ĐẶT MÀN HÌNH THIẾT LẬP RIỆNG

Chức năng chọn các chỉ báo xuất hiện trên khung ngắm hoặc màn hình LCD (\$\equiv 22\$). Có thể chọn những chỉ báo sau: khung lưới (chọn loại khung lưới theo hướng dẫn ở trang (\$\equiv 90\$), thước canh ngang, khoảng cách lấy nét (tự động hoặc bằng tay), biểu đồ sắc độ, mức lộ sáng (tốc độ màn trập, khẩu độ, và ISO), bù trừ sáng/thước đo sáng, phương thức đo sáng, chế độ đèn flash, cân bằng trắng, mô phỏng hiệu ứng phim, phạm vi tương phản, số ảnh có thể chụp, chất lượng và kích thước ảnh, và dung lượng pin. Xem trang 5-6 để biết vị trí hiển thị của các chỉ báo. Ấn phím mũi tên lên/xuống để đánh dấu chỉ báo và ấn nút **MENU/OK** để chọn hoặc bỏ chọn. Ấn nút **DISP/BACK** để hoàn tất phần cài đặt, sau đó chọn màn hình thiết lập riêng như hướng dẫn ở trang 22.

Chức Năng Thước Canh Ngang

Bật chức năng này trong mục **ELECTRONIC LEVEL** để hiển thị thước canh ngang. Thước này cho biết máy ảnh sẽ nằm ngang khi 2 đường thẳng trùng khích lên nhau.

Thước canh ngang có thể không hiển thị nếu ống kính đang hướng lên trên hoặc đưa xuống dưới.



MOUNT ADAPTOR SETTING - CÀI ĐẶT NGÀM CHUYỂN ĐỔI ỐNG KÍNH

Để điều chỉnh cài đặt cho ống kính ngàm M vào mục FUJIFILM M MOUNT ADAPTER (🕮 69).

SHOOT WITHOUT LENS - CHUP ANH KHÔNG ỐNG KÍNH

Thiết lập chức năng chụp ảnh có hoặc không có gắn ống kính.

AF ILLUMINATOR - ĐÈN HỖ TRƠ LẤY NÉT TƯ ĐÔNG

Khi bật tính năng này (ON), đèn hỗ trơ lấy nét bật sáng để trợ giúp chức năng lấy nét tư động.

- Đèn hỗ trợ lấy nét tự động không hoạt động trong chế độ chụp yên lặng.
- Đôi khi chức năng lấy nét của máy ảnh không thực hiện thành công khi dùng đèn hỗ trợ lấy nét. Nếu không thể lấy nét khi chụp cận cảnh, di chuyển ra xa hơn.
- ① Tránh chiếu đèn hỗ trơ lấy nét trực tiếp vào mắt.

■ AF MODE - CHẾ ĐÔ LẤY NÉT TƯ ĐÔNG

Thiết lập cách chọn vùng lấy nét trong chế độ lấy nét **S** và **C**.

- 🛨 MULTI: khi ấn nửa hành trình nút chụp, máy tự động nhận diện độ tương phản của chủ thể và tự động chọn vùng lấy nét.
- 🖸 AREA: tự chỉ định vùng lấy nét (🕮 50).

PACE DETECTION - NHẬN DẠNG GƯƠNG MẶT

Chức năng này sẽ lấy nét và điều tiết độ sáng tại vị trí gương mặt được nhận dạng trên khung hình. Giúp hạn chế máy ảnh lấy nét vào hậu cảnh khi chụp một nhóm người. Sử dụng chức năng này khi muốn nhấn mạnh chân dung chủ thể.

Để kích hoạt chức năng nhận dạng gương mặt, ấn nút **MENU/OK** để hiển thị menu chụp ảnh và thiết lập **ON** cho mục **PACE DETECTION**. Máy có thể nhận dạng gương mặt khi cầm máy ngang hay tư thế cầm máy dọc. Một khung màu lục sẽ xuất hiện trên gương mặt được nhận dạng. Nếu có nhiều gương mặt được nhận dạng, máy ảnh sẽ chọn gương mặt nằm gần ở trung tâm, các gương mặt còn lại sẽ hiển thị trong khung màu trắng.



- ① Một số chế độ, máy ảnh có thể đo sáng toàn bộ khung hình thay vì ưu tiên gương mặt chủ thể.
- ① Nếu chủ thể di chuyển khi ấn nút chup, qương mặt có thể không xuất hiện trong khung nhận dạng màu lục.

FOCUS AREA - VÙNG LẤY NÉT

Chọn vùng lấy nét (50).

PRE-AF - CHỨC NĂNG LẤY NÉT TRƯỚC

Khi bật tính năng này (**ON**), máy sẽ tự động lấy nét ngay cả khi không ấn nút chụp xuống. Lưu ý, chức năng này có thể làm hao tốn pin.

IDI PHOTOMETRY - PHƯƠNG THỰC ĐO SÁNG

Chọn phương thức đo sáng (2 54).

圖 AE/AF-LOCK MODE - CHẾ ĐÔ KHÓA NÉT/KHÓA SÁNG

Nếu chọn tính năng AE & AF ON WHEN PRESSING, khi ấn nút AE-L hoặc AF-L sẽ kích hoạt chức năng khóa sáng hoặc (và) khóa nét. Nếu chọn tính năng AE & AF ON/OFF SWITCH, khi nhấn nút AE-L hoặc AF-L, chức năng khóa sáng hoặc (và) chức năng khóa nét sẽ giữ nguyên cho đến khi các nút này được ấn lần nữa.

AF-LOCK BUTTON - NÚT AF-LOCK

Chỉ định vai trò cho nút AF-L (51).

WIRELESS COMMUNICATION - GIAO TIÉP MANG KHÔNG DÂY

Chức năng kết nối mạng không dây để tải ảnh lên điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng, duyệt hình từ máy ảnh, chọn ảnh tải về hoặc chép dữ liệu vị trí vào máy ảnh (95).

• Để biết thêm thông tin truy cập tại địa chỉ: http://app.fujifilm-dsc.com.

FLASH MODE - CHẾ ĐỘ ĐÈN FLASH

Chọn chế độ đèn flash (30).

7 FLASH COMPENSATION - BÙ TRỪ SÁNG ĐÈN FLASH

Điều chỉnh độ sáng đèn flash. Có thể thiết lập mức tăng giảm độ sáng trong khoảng +2 EV đến –2 EV. Lưu ý kết quả có thể mang lại không như ý, tùy thuộc vào điều kiện chụp và khoảng cách giữa máy ảnh và chủ thể.

■ RED EYE REMOVAL - GIẨM MẮT ĐỔ

Bật (**ON**) tính năng này để giảm hiện tượng mắt đỏ khi chụp ảnh với đèn flash.

- Tính năng giảm mắt đỏ chỉ thực hiện khi máy ảnh nhận dạng được gương mặt.
- Chức năng giảm mắt đỏ không khả dụng với ảnh định dạng RAW.

IS MODE - CHÉ ĐÔ IS (GIẨM RUNG OUANG HOC)

Bật chế độ giảm rung trên ống kính (nếu có) để han chế ảnh bị nhòe.

- (1) CONTINUOUS: bật chế độ giảm rung.
- 🕪 SHOOTING ONLY: chế đô giảm rung chỉ hoạt đông khi ấn nửa hành trình nút chup hay khi thả nút chup ra.
- **0FF**: tắt chế đô giảm rung. Biểu tương 🦚 sẽ xuất hiện trên màn hình (🕮 5). Nên tắt chế đô giảm rung khi dùng chân máy.

M APERTURE SETTING - CÀI ĐẶT KHẨU ĐÔ

Trong trường hợp ống kính không có vòng khẩu đô, chon các phương thức sau để điều chỉnh:

- AUTO + AUTO +
- AUTO khẩu đô tư động. Áp dụng cho chế đô chup ảnh theo chương trình P hoặc chế đô ưu tiên tốc đô màn trập S.
- MANUAL: xoay vòng lệnh để thiết lập khẩu độ. Áp dụng cho chế độ chụp ảnh ưu tiên khẩu độ **A** hoặc chế độ chụp tự điều khiển mức lộ sáng **M**.
- Nhông thể điều chỉnh khẩu độ khi đang chỉnh tiêu cự trên ống kính .

MF ASSIST - Hỗ TRƠ LẤY NÉT TAY

Thiết lập chức năng hỗ trợ lấy nét bằng tay (49).

- STANDARD: hiển thị hình ảnh bình thường khi lấy nét (chức năng hiển thị bờ viền rõ nét và cửa sổ chia vùng không hoạt động).
- DIGITAL SPLIT IMAGE: hiển thị cửa sổ chia vùng trắng đen.
- FOCUS PEAK HIGHLIGHT: hiển thị tương phản bờ viền rõ nét. Chọn mức độ thấp (LOW) hoặc cao (HIGH).

Các chức năng trong menu quay phim

Những chức năng sau đây có thể cài đặt trong chế độ quay phim (\$\mathbb{M}\$33).

™ MOVIE MODE - CHẾ ĐỘ PHIM

Chọn kích thước khung hình để quay phim.

- 1920×1080 60 fps: Full HD (60 khung hình/giây)
- 1920×1080 30 fps: Full HD (30 khung hình/giây)
- ID 1280×720 60 fps: HD (60 khung hình/giây)
- 1280×720 30 fps: HD (30 khung hình/giây)

PACE DETECTION - NHÂN DANG GƯƠNG MẶT

Chức năng này sẽ lấy nét và điều tiết độ sáng tại vị trí gương mặt được nhận dạng trên khung hình. Giúp hạn chế máy ảnh lấy nét vào hậu cảnh khi chụp một nhóm người (\$\equiv 77).

FILM SIMULATION - MÔ PHỔNG HIỆU ỨNG PHIM

Mô phỏng hiệu ứng nhiều loại phim khác nhau (64).

WB WHITE BALANCE - CÂN BẰNG TRẮNG

Chỉnh màu sắc thích hợp với nguồn sáng của môi trường chụp (43).

MIC LEVEL ADJUSTMENT - ĐIỀU CHỈNH ÂM LƯƠNG MICRO

Điều chỉnh âm lượng micro khi quay phim.

MIC/REMOTE RELEASE - CỔNG NỐI MICRO/ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

Khai báo thiết bị micro hay điều khiển từ xa đang kết nối với cổng này (1997) 34, 42).

■ DISP. CUSTOM SETTING - CÀI ĐĂT MÀN HÌNH THIẾT LẬP RIÊNG

Cài đặt các chỉ báo sẽ hiển thị trong màn hình thiết lập riêng (1997).

IS MODE - CHÉ ĐÔ IS (GIẨM RUNG QUANG HOC)

Bật chế độ giảm rung trên ống kính (nếu có) để han chế ảnh bị nhòe.

M APERTURE SETTING - CÀI ĐẶT KHẨU ĐÔ

Trong trường hợp ống kính không có vòng khẩu độ, chọn các phương thức ở trang (⊞79) để điều chỉnh.

Sử Dụng Menu: Xem Ảnh

Trong chế độ xem ảnh, ấn nút **MENU/OK** để hiển thị menu xem ảnh. Chọn một chức năng mong muốn và ấn phím mũi tên phải để xem những cài đặt bên trong. Di chuyển con trỏ đến mục muốn cài đặt và ấn nút **MENU/OK**. Ấn nút **DISP/BACK** để thoát khỏi menu xem ảnh.



Các chức năng trong menu xem ảnh

WIRELESS COMMUNICATION - GIAO TIÉP MANG KHÔNG DÂY

Kết nối mạng không dây để tải ảnh lên điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng, duyệt hình từ máy ảnh, chọn ảnh để tải về hoặc chép dữ liệu vị trí vào máy ảnh (⊞95).

Dể biết thêm thông tin, truy cập vào địa chỉ: http://app.fujifilm-dsc.com.

RAW CONVERSION - CHUYỂN ĐỔI ẢNH RAW

Chức năng tạo ảnh JPEG từ các ảnh RAW (🕮 66).

ERASE - XÓA ẢNH

Chức năng xóa tất cả các ảnh hoặc chỉ xóa ảnh được chọn.

- FRAME (xóa từng ảnh): ấn phím mũi tên trái/phải để duyệt ảnh và ấn nút MENU/OK để xóa (thông báo xác nhận xóa sẽ không hiển thì).
- SELECTED FRAMES (xóa ảnh được chọn): di chuyển con trỏ đến ảnh muốn xóa và ấn nút MENU/OK để đánh dấu hoặc bỏ qua.
 Sau đó, ấn nút DISP/BACK để hiển thi thông báo xác nhân xóa, chon OK và ấn nút MENU/OK để tiến hành xóa ảnh đã chon.
- ALL FRAMES (xóa tất cả): thông báo xác nhận xóa ảnh sẽ hiển thị, chọn **OK** và ấn nút **MENU/OK** để xóa tất cả ảnh không có thuộc tính bảo vê.

CROP - CẮT CÚP ẢNH

Chức năng tạo một ảnh được cắt cúp từ ảnh đang hiển thị:

- 1 Chọn ảnh muốn thực hiện.
- 2 Chọn mục CROP trong menu xem ảnh.
- 3 Ấn nút Q và nút Q để thay đổi kích thước khung cắt cúp, ấn các phím mũi tên để di chuyển lên/xuống/trái/phải vùng ảnh muốn cắt cúp.
- 4 Ấn nút MENU/OK để hiển thị hộp thoại xác nhận việc cắt cúp.
- 5 Ấn nút MENU/OK để tao ảnh mới từ ảnh vừa cắt cúp.
- Khung cắt lớn sẽ tạo ra ảnh lớn. Ảnh mới sau khi cắt cúp cũng có tỉ lệ 3:2. Nếu kích thước ảnh sau khi cắt là M, thì nút OK màu vàng sẽ hiển thị.

RESIZE - GIẨM KÍCH THƯỚC ẨNH

Chức năng giảm kích thước ảnh đang xem và lưu thành ảnh mới.

- 1 Chọn ảnh muốn thay đổi.
- **2** Chọn mục **RESIZE** trong menu xem ảnh.
- 3 Chọn kích thước muốn thay đổi và ấn nút MENU/OK để hiện hội thoại xác nhận.
- 4 Ấn nút MENU/OK lần nữa để lưu sang ảnh mới với kích thước đã chọn ở trên.
- ▼ Kích thước ảnh có thể chọn lựa sẽ thay đổi tùy vào kích thước thực tế của ảnh gốc.

☐ PROTECT - ĐĂT THUỘC TÍNH BẢO VỀ ẢNH

Ảnh được đặt thuộc tính bảo vệ sẽ tránh bị xóa do vộ tình. Chon một trong những cài đặt dưới đây và ấn nút MENU/OK.

- FRAME: đặt thuộc tính bảo vệ cho ảnh được chọn. Ấn phím mũi tên trái/phải để duyệt ảnh. Ấn nút MENU/OK để đánh dấu hoặc bỏ đánh dấu thuộc tính bảo về. Ấn nút DISP/BACK để kết thúc.
- SET ALL: đặt thuộc tính bảo vệ cho tất cả các ảnh.
- RESET ALL: gỡ bỏ thuộc tính bảo vệ cho tất cả các ảnh.
- ① Ảnh được bảo vệ vẫn bị mất khi định dạng thẻ nhớ (🕮 92).

MAGE ROTATE - XOAY ÅNH

- 1 Hiển thị ảnh muốn xoay.
- 2 Chọn mục 2 IMAGE ROTATE trong menu xem ảnh.
- 3 Ấn phím mũi tên lên/xuống để xoay ảnh 90° theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược lại.
- 4 Ấn nút MENU/OK. Ảnh sẽ hiển thị theo đúng hướng xoay đã chon bất kể thời điểm xem.
- ♦ Không thể xoay một ảnh được đánh dấu bảo vê. Gỡ thuộc tính bảo vê trước khi xoay ảnh.
- Anh chụp từ thiết bị khác có thể không xoay được. Ảnh đã xoay trên máy ảnh có thể hiển thị như cũ trên máy tính hay thiết bị khác.

□ RED EYE REMOVAL - GIẨM HIÊN TƯƠNG MẮT ĐỔ

Thực hiện chức năng giảm mắt đỏ trên các ảnh chân dung. Máy ảnh sẽ phân tích, nếu phát hiện có hiện tượng mắt đỏ, ảnh sẽ được xử lý và lưu lại thành ảnh mới..

- 1 Chọn một ảnh muốn thực hiện.
- 2 Chọn mục RED EYE REMOVAL trong menu xem ảnh.
- 3 Ấn nút MENU/OK.
- Hiện tượng mắt đỏ có thể không được loại bỏ nếu máy ảnh chưa bật chức năng nhận dạng gương mặt. Hiệu quả có thể khác nhau tùy bối cảnh. Chức năng giảm mắt đỏ có thể không hoạt động khi ảnh đã được xử lý giảm mắt đỏ trên thiết bi khác hoặc bức ảnh không được chup bằng máy ảnh đạng dùng.
- Thời gian để xử lý ảnh có thể khác nhau tùy vào số lượng gương mặt được nhận dạng.
- 🗣 Ảnh mới sau khi thực hiện chức năng giảm mắt đỏ (🔯 RED EYE REMOVAL) sẽ hiển thị kèm với biểu tượng 💿 khi xem.
- > Chức năng giảm mắt đỏ không thực hiện trên ảnh RAW.

■ SLIDE SHOW - TRÌNH CHIẾU ẢNH

Có thể xem ảnh bằng chức năng trình chiếu tự động. Chọn hình thức trình chiếu và ấn nút **MENU/OK** để bắt đầu. Trong quá trình xem ảnh có thể ấn nút **DISP/BACK** bất kỳ khi nào để bật màn hình trợ giúp. Ấn nút **MENU/OK** để dừng lại.

Lựa chọn	Mô tả
NORMAL	Ấn phím mũi tên trái/phải để xem ảnh trước hoặc sau. Chọn mục FADE-IN để cài đặt hiệu ứng chuyển cảnh
FADE-IN	giữa hai ảnh.
NORMAL 🟩	Tương tự như trên, đặc biệt máy ảnh đưa thêm hiệu ứng tự động phóng lớn gương mặt.
FADE-IN 🟩	Tương tạ tina tiến, đặc biệt máy ann đàa thêm niệu dug tạ động phong lớn gương mặt.
MULTIPLE	Hiển thị nhiều ảnh cùng lúc.

Máy ảnh sẽ không tự động tắt màn hình khi đang trình chiếu ảnh.

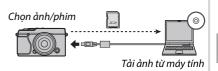
☐ PHOTOBOOK ASSIST - Hỗ TRƠ LÀM SÁCH ẢNH

Tạo sách ảnh từ những bức ảnh yêu thích (I 72).

MARK FOR UPLOAD TO - TÅI ÅNH LÊN INTERNET

Sử dụng phần mềm MyFinePix Studio (trên Windows) để tải ảnh/phim lên Youtube, Facebook hoặc MyFinePix.com.

- 1 Chọn biểu tượng **Youtube** để tải phim lên trang Youtube, hay biểu tượng **Facebook** để tải ảnh lên trang Facebook, hoặc tương tự cho trang **MyFinePix.com**
- 2 Ấn phím mũi tên phải/trái để hiển thị ảnh muốn tải, ấn nút **MENU/OK** để đánh dấu ảnh hoặc bỏ đánh dấu. Sau khi chon xong ảnh, ấn nút **DISP/BACK** để thoát.
- Chỉ có thể tải phim lên trang Youtube.
- Chỉ có thể tải ảnh lên trang MyFinePix.com.
- Án nút RESET ALL để bỏ hết ảnh đã đánh dấu. Nếu số lượng ảnh được đánh dấu quá lớn, có thể cần nhiều thời gian để tải. Án nút DISP/BACK để thoát nếu muốn ngừng chức năng tải ảnh.
- Tải Ẩnh Lên Internet (dành cho hệ điều hành Windows) Ẩnh hoặc phim được chọn có thể tải lên Youtube/Facebook/ MyFinePix.com bằng chức năng tải MyFinePix.com Upload trong phần mềm MyFinePix Studio . Để biết cách cài đặt MyFinePix Studio và kết nối máy ảnh với máy tính, xem chức năng "Xem Ảnh Trên Máy Tính" (🕮 96).



M IMAGE SEARCH - TÌM KIẾM ẢNH

Chức năng tìm kiếm ảnh (2271).

PC AUTO SAVE - TƯ ĐỘNG LƯU ẢNH TRÊN MÁY TÍNH

Kết nối mạng không dây để tải ảnh qua máy tính (■ 95).

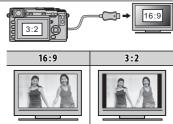
Dể biết thêm thông tin truy cập tại địa chỉ: http://app.fujifilm-dsc.com.

PRINT ORDER (DPOF) - LÔ ẢNH IN (DPOF)

Chọn ảnh để in theo lô qua các thiết bị tương thích với chuẩn PictBridge hay định dạng DPOF (🗎 103).

📃 DISP ASPECT - TÝ LÊ KHUNG HÌNH HIỂN THI

Thiết lập cách hình ảnh hiển thị trên ti vi độ phân giải cao (HD) theo khung hình tỉ lệ 3:2 (lựa chọn này chỉ hoạt động khi kết nối qua cổng **HDMI**). Hoặc chọn tỷ lệ 16:9 để hiển thị ảnh đẩy khung hình, tuy nhiên phần đầu và phần chân bị cắt bớt. Chọn tỷ lệ 3:2 để hiển thị ảnh đầy đủ, nhưng có một dải màu đen ở 2 bên.



Sử dụng menu cài đặt

- 1 Để hiển thị menu cài đặt.
 - 1.1 Ấn nút MENU/OK để hiển thị menu trong chế độ hiện tại.

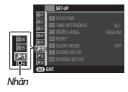


1.2 Ấn phím mũi tên trái để chuyển con trỏ đến nhãn của menu hiện tại.



1.3 Ấn phím mũi tên xuống để di chuyển con trỏ đến nhãn menu cài đặt và hiển thị danh mục những chức năng bên trong.





1.4 Ấn phím mũi tên phải để chuyển con trỏ vào các chức năng bên trong menu cài đặt.



2 Thay đổi cài đặt.

Đánh dấu các mục và ấn phím mũi tên phải để xem các mục bên trong. Đánh dấu một mục và ấn nút **MENU/OK**. Ấn nút **DISP/BACK** để thoát sau khi cài đặt xong.

Các chức năng trong menu cài đặt

■ DATE/TIME - CÀI ĐẶT NGÀY/GIỜ

Cài đặt ngày giờ cho máy ảnh (🕮 19).

TIME DIFFERENCE - CÀI ĐẶT MÚI GIỜ

Chuyển nhanh giờ trên máy ảnh từ quốc gia cư ngụ sang giờ địa phương khi du lịch. Để chỉ định sự chênh lệch giữa giờ địa phương và giờ quốc gia cư ngụ:

- 1 Đánh dấu mục + LOCAL và ấn nút MENU/OK.
- 2 Sử dụng phím mũi tên để chọn thời gian chênh lệch giữa giờ địa phương và giờ quốc gia cư ngụ. Ấn nút Menu/OK khi hoàn tất cài đắt .

Để cài đặt đồng hồ máy ảnh sang giờ địa phương, đánh dấu mục 🕂 LOCAL rồi ấn nút MENU/OK. Để cài đặt múi giờ ở quốc gia cư ngụ, chọn mục 🏠 HOME. Nếu mục 🕂 LOCAL được chọn, biểu tượng 🕂 sẽ hiện lên trong 3 giây khi bật máy lên.

■ 言語/LANG. - CÀI ĐĂT NGÔN NGỮ

Cài đặt ngôn ngữ giao tiếp trong máy ảnh (🕮 19).

RESET - THIẾT LẬP LAI TỪ ĐẦU

Thiết lập lại chức năng chụp ảnh hay những lựa chọn bên trong menu về giá trị mặc định ban đầu. Các chức năng sau không bị ảnh hưởng khi thiết lập lại như: thiết lập riêng chức năng cân bằng trắng, cập nhật/lưu thiết lập riêng trong mục EDIT/SAVE CUSTOM SETTING, ngoài ra còn có các chức năng DATE/TIME, TIME DIFFERENCE và CREEN SETUP > BACKGROUND COLOR.

1 Đánh đấu một mục muốn chọn và ấn phím mũi tên phải.

2 Một hộp thoại xác nhân sẽ hiện ra, chuyển con trỏ đến nút OK và ấn nút MENU/OK.

SILENT MODE - CHẾ ĐÔ YÊN LĂNG

Bật (**0N**) chế độ này để tắt loa phát thanh, đèn flash và đèn hỗ trợ lấy nét trong trường hợp bối cảnh chụp không cho phép sử dụng âm thanh hoặc ánh sáng của máy ảnh (lưu ý không thể kích hoạt chế độ yên lặng khi đang xem phim). Biểu tượng 45 sẽ hiển thị lên màn hình khi bật chế độ yên lặng).

■ SOUND SETUP - CÀI ĐẶT ÂM THANH

Điều chỉnh âm thanh.

Lựa chọn	Mô tả	
OPERATION VOL.	Chỉnh âm lượng các hoạt động phát ra từ máy ảnh. Chọn mục • OFF (yên lặng) để tắt âm thanh.	
PLAYBACK VOLUME	Chỉnh âm lượng khi xem phim.	

SCREEN SETUP - CÀI ĐẶT HIỂN THỊ

Thiết lập các cài đặt hiển thị.

Lựa chọn		Mô tả
		an hiển thị ảnh lên màn hình sau khi chụp. Màu sắc có thể hơi khác so với ảnh I hạt có thể nhìn thấy khi chụp ở độ nhạy sáng cao.
	Lựa chọn	Mô tả
IMAGE DISP.	CONTINUOUS	Ảnh sẽ hiển thị cho đến khi bấm MENU/OK hoặc ấn nửa hành trình nút chụp. Để phóng lớn vùng ảnh được lấy nét, ấn vào đầu vòng lệnh và ấn nút này lần nữa để trở về chế độ hiển thị toàn màn hình.
	1.5 SEC	Ẩnh hiển thị trong 1.5 giây (1.5 SEC) hoặc 0.5 giây (0.5 SEC). Muốn quay trở
	0.5 SEC	về chế độ chụp ảnh, ấn nửa hành trình nút chụp.
	OFF	Không hiển thị ảnh sau khi chụp.
PREVIEW EXP. IN MANUAL MODE	Bật (ON) tính năng kiểm tra độ sáng ảnh khi chụp bằng chế độ M . Tắt (OFF) tính năng này khi dùng đèn flash hoặc trong những trường hợp độ sáng luôn thay đổi khi chụp.	
EVF/LCD BRIGHTNESS	Điều khiển độ sáng màn hình.	

☑ SCREEN SETUP (Continued) - CÀI ĐẶT HIỂN THỊ (tiếp theo)				
Lựa chọn	Mô tả			
Thiết lập loại khung lưới hiển thị trong chế độ chụp ảnh.				
	⊞ GRID 9	₩ GRID 24	HD FRAMING	
FRAMING GUIDELINE	Khung lưới dành cho bố cục 1/3	Khung lưới 6x4	Khung lưới theo tỷ lệ màn hình HD , hiển thị một đường thẳng ở phần đầu và một ở phần chân	
AUTOROTATE PB	Thiết lập 0N để ảnh tự động xoa	y đứng (hướng ảnh chân dung) khi xem ảnh.	
BACKGROUND COLOR	Chọn tông màu nền.			
ME FOCUS CHECK	Nếu thiết lập [0N] tính năng này, vùng ảnh lấy nét sẽ tự động phóng đại khi xoay vòng chỉnh nét trên ống kính (48).			
FOCUS SCALE UNITS	Thiết lập đơn vị đo lường hiển thị trong chỉ báo khoảng cách lấy nét (🗎 47).			

TOTAL STATE OF THE PROPERTY O

Thiết lập chiều xoay vòng chỉnh nét để tăng/giảm khoảng cách lấy nét

FI FUNCTION (Fn) SETTING - CÀI ĐẶT NÚT CHỨC NĂNG

Chỉ định vai trò cho các nút chức năng Fn, Fn2, AE và nút AF (67).

POWER MANAGEMENT - QUẨN LÝ NĂNG LƯỢNG

Thiết lập các chức năng quản lý năng lượng.

Lựa chọn	Mô tả
	Thiết lập thời gian không sử dụng máy ảnh trước khi tự động tắt. Pin hoạt động lâu hơn khi chỉnh thời gian ngắn. Khi không bật (OFF) chức năng này, máy ảnh chỉ tắt khi người dùng đóng nút nguồn. Lưu ý, trong một vài trường hợp máy tự động tắt dù để chế độ OFF .
HIGH PERFORMANCE	Chọn ON để lấy nét nhanh và giảm thời gian khởi động lại sau khi tắt máy ảnh

SENSOR CLEANING - LÀM SẠCH CẨM BIẾN HÌNH ẨNH

Làm sach bui trên cảm biến hình ảnh.

- **OK**: làm sach cảm biến hình ảnh ngay lập tức (xi).
- WHEN SWITCHED ON: chức năng làm sach cảm biến hình ảnh sẽ kích hoat ngay khi mở máy ảnh.
- WHEN SWITCHED OFF: chức năng làm sạch cảm biến hình ảnh sẽ kích hoạt ngay trước khi tắt máy ảnh (chức năng này không hoạt động nếu tắt máy ở chế độ xem ảnh).
- Nếu bui không thể hết bằng chức năng làm sach cảm biến hình ảnh, cần loại bỏ bằng tay (🗐 112).

I FRAME NO. - SỐ HIỆU ẢNH

Ânh chụp được lưu trong một tập tin hình ảnh. Tên tập tin ảnh bao gồm bốn chữ số. Tên tập tin mới tự động cộng 1 vào con số của tập tin sau cùng. Số hiệu tập tin sẽ hiển thị bên góc phải khi xem ảnh. Thiết lập mục **I** FRAME NO. để kiểm soát tự động khi nào sẽ quay lại ảnh 0001 nếu gắn thẻ nhớ mới hoặc lúc định dạng lại thẻ nhớ.

Số hiêu h	nình ảnh	ñ
	—	_
	100-0001	
Mã số	Mã số	
thư mục	tập tin	ản

Lựa chọn	Mô tả
CONTINUOUS	Số thứ tự ảnh sẽ tăng dần theo số sau cùng hoặc cao hơn con số tập tin ảnh đầu tiên có sẵn. Chọn chế độ
CONTINUOUS	này để tránh ảnh bị trùng tên.
RENEW	Số thứ tự tự động quay lại từ 0001 khi gắn thẻ nhớ mới hoặc khi định dạng lại thẻ nhớ hiện tại.

- Nếu số lượng ảnh vượt 999-9999 ảnh, máy sẽ không thể chụp được nữa (🕮 119).
- 🗣 Từ mục 🔄 RESET 🕮 88), sửa FRAME NO. thành CONTINUOUS để không quay lại về từ đầu số tập tin.
- Số thứ tự của ảnh chụp trên các máy ảnh khác nhau có thể không giống.

COLOR SPACE - KHÔNG GIAN MÀU

Chọn gam màu có sẵn để tái tạo màu.

Lựa chọn	Mô tả
sRGB	Khuyên dùng trong hầu hết các trường hợp.
Adobe RGB	Sử dụng để in thương mại.

EVF/LCD SETTING - CÀI ĐẶT MÀN HÌNH LCD/KHUNG NGẮM

Chọn nơi hiển thị hình ảnh (220).

WIRELESS SETTINGS - CÀI ĐẶT KẾT NỐI KHÔNG DÂY

Thiết lập cài đặt kết nối mạng không dây.

• Để biết thêm thông tin chi tiết, truy cập vào địa chỉ: http://app.fujifilm-dsc.com.

PC AUTO SAVE SETTING - CÀI ĐẮT TƯ ĐÔNG LƯU ẢNH TRÊN MÁYTÍNH

Chon máy tính muốn kết nối để tải ảnh.

• Để biết thêm thông tin chi tiết, truy cập vào địa chỉ: http://app.fujifilm-dsc.com.

■ GEOTAGGING SETUP - CÀI ĐĂT VI TRÍ CHUP ẢNH

Điều chỉnh cài đặt dữ liệu vị trí chụp ảnh.

• Để biết thêm thông tin chi tiết, truy cập vào đia chỉ: http://app.fujifilm-dsc.com.

■ SAVE ORG IMAGE - LƯU ẢNH GỐC

Bật (ON) tính năng này để lưu thêm bức ảnh chưa xử lý mắt đỏ khi dùng chức năng 🔯 RED EYE REMOVAL.

FORMAT - ĐINH DANG THỂ NHỚ

Chon nút **OK** để định dang thẻ nhớ.

- Tất cả dữ liệu bao gồm cả ảnh được đánh dấu bảo vệ sẽ bị xóa. Bảo đảm những tập tin quan trọng đã được lưu sang máy tính hoặc lưu vào thiết bị khác.
- ① Không mở nắp đậy pin trong quá trình định dạng thẻ.

Cài Đặt Mặc Định Từ Nhà Sản Xuất

Bên dưới đây là các giá trị mặc định của từng chức năng trong menu cài đặt và menu chụp ảnh. Để thiết lập về lại giá trị mặc định, vào menu cài đặt và chọn mục **S** RESET (**288**).

■ Menu chụp ảnh

mena enap ann	
Menu	Giá trị mặc định
ISO ISO	200
■ IMAGE SIZE	■ 3:2
Ⅲ IMAGE QUALITY	FINE
DRAW DYNAMIC RANGE	R100 100%
FILM SIMULATION	₫ PROVIA/STANDARD
FILM SIMULATION BKT	
FILM 1	₫ PROVIA/STANDARD
FILM 2	I⊅ Velvia/VIVID
FILM 3	B ASTIA/SOFT
SELF-TIMER	OFF
WB WHITE BALANCE	AUTO
Color COLOR	(0) MID
SHARPNESS	(0) STANDARD
III HIGHLIGHT TONE	(0) STANDARD
温 SHADOW TONE	(0) STANDARD
NR NOISE REDUCTION	(0) STANDARD
■ LONG EXPOSURE NR	ON
LENS MODULATION OPTIMIZER	ON
SELECT CUSTOM SETTING	_
EDIT/SAVE CUSTOM SETTING	_
DISP. CUSTOM SETTING	Tất cả chỉ báo có thể hiển thị
MOUNT ADAPTOR SETTING	LENS 5 (50mm)
SHOOT WITHOUT LENS	OFF

Menu	Giá trị mặc định
AE AF ILLUMINATOR	ON
AF MODE	⊙ AREA
FACE DETECTION	OFF
• FOCUS AREA	_
PAG PRE-AF	OFF
@ PHOTOMETRY	⊚ MULTI
AE/AF-LOCK MODE	AE&AF ON WHEN PRESSING
■ AF-LOCK BUTTON	AF LOCK ONLY
WIRELESS COMMUNICATION	_
₹ FLASH MODE	AUTO
FLASH COMPENSATION	±0
	OFF
IS MODE	(♣)₁ CONTINUOUS
ST APERTURE SETTING	AUTO+ → MANUAL
MF ASSIST	STANDARD

■ Menu quay phim

— quu, p	
Giá trị mặc định	
間 1920×1080 60 fps	
ON	
50 PROVIA/STANDARD	
AUTO	
3	
™ MIC	

Menu	Giá trị mặc định
■ DISP. CUSTOM SETTING	Hiển thị các mục đã chọn
IS MODE	(₩)₁ CONTINUOUS
ST APERTURE SETTING	AUTO+ ■ MANUAL

■ Menu cài đặt

Menu	Giá trị mặc định
DATE/TIME	_
TIME DIFFERENCE	_
■ 言語/LANG.	_
RESET	_
SILENT MODE	OFF
■ SOUND SET-UP	
OPERATION VOL.	40
PLAYBACK VOLUME	7
SCREEN SET-UP	
IMAGE DISP.	OFF
PREVIEW EXP. IN MANUAL MODE	ON
EVF/LCD BRIGHTNESS	0
FRAMING GUIDELINE	⊞ GRID 9
AUTOROTATE PB	ON
BACKGROUND COLOR	
ME FOCUS CHECK	OFF
FOCUS SCALE UNITS	METERS
OI FOCUS RING	○ CW

Menu	Giá trị mặc định
FIT FUNCTION (Fn) SETTING	
Fn BUTTON	ISO ISO
Fn2 BUTTON	WB WHITE BALANCE
AF BUTTON	FOCUS AREA
AE BUTTON	
POWER MANAGEMENT	
AUTO POWER OFF	2 MIN
HIGH PERFORMANCE	OFF
SENSOR CLEANING	
OK	
WHEN SWITCHED ON	OFF
WHEN SWITCHED OFF	ON
™ FRAME NO.	CONTINUOUS
COLOR SPACE	sRGB
EVE EVF/LCD SETTING	SERSOR EYE SENSOR
GENERAL SETTINGS	_
RESIZE IMAGE FOR	ON
SMARTPHONE (SM)	
PC AUTO SAVE SETTINGS	_
PC AUTO SAVE SETTING	_
GEOTAGGING SET-UP	
GEOTAGGING	ON
LOCATION INFO	ON
■ SAVE ORG IMAGE	OFF
■ FORMAT	_

Các Kết Nối

|Truyền Dữ Liệu Không Dây

Truy cập mạng không dây và kết nối máy ảnh với máy tính, điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng. Về việc tải dữ liệu hoặc các thông tin khác, truy cập vào địa chỉ: http://app.fujifilm-dsc.com/.

Kết nối không dây: điện thoại thông minh

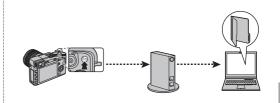
Cài đặt ứng dụng "FUJIFILM Camera Application" vào điện thoại thông minh để duyệt ảnh từ máy ảnh, tải ảnh được chọn hoặc chép dữ liệu vị trí vào máy ảnh. Có thể đăng ảnh từ máy ảnh bằng cách vào mục

WIRELESS COMMUNICATION trong menu chụp ảnh và xem ảnh, hoặc ấn nút Wi-Fi trong chế đô xem ảnh.



Kết nối không dây: máy tính

Khi đã cài đặt ứng dụng "FUJIFILMPC AutoSave" và cấu hình máy tính là nơi nhận ảnh khi chép từ máy ảnh. Có thể tải ảnh từ máy ảnh bằng cách vào mục PC AUTO SAVE trong menu xem ảnh hoặc ấn và giữ nút Wi-Fi trong chế độ xem ảnh.



Xem Ảnh Trên Máy Tính

Dùng phần mềm cung cấp để chép ảnh sang máy tính, nơi ảnh có thể được lưu giữ, hoặc xem, tổ chức ảnh và in ảnh. Trước khi thực hiện việc sao chép, hãy cài đặt phần mềm như mô tả bên dưới. Lưu ý KHÔNG kết nối máy ảnh với máy tính khi chưa hoàn tất cài đặt.

Windows: cài đặt phần mềm MyFinePix Studio

1 Cấu hình phần cứng máy tính phải đáp ứng được các yêu cầu tối thiểu như bên dưới.

	Windows 8/Windows 7 (Service Pack 1)/ Windows Vista (Service Pack 2)	Windows XP (Service Pack 3)
Bộ vi xử lý	3 GHz Pentium 4 hoặc cao hơn (2.4 GHz Core 2 Duo hoặc cao hơn²)	2GHz Pentium 4 hoặc cao hơn (2.4 GHz Core 2 Dou hoặc cao hơn²)
Bộ nhớ	1 GB hoặc lớn hơn	512 MB hoặc lớn hơn (1GB hoặc lớn hơn²)
Đĩa còn trống	2GB hoặc nhiều hơn	
Card đồ họa	Hỗ trợ DirectX 9 hoặc phiên bản mới nhất (khuyên dùng)	Hỗ trợ DirectX 7 hoặc phiên bản mới nhất (yêu cầu bắt buộc, không bảo đảm hoạt động với GPU khác)
Màn hình	Độ phân giải 1024 x 768 điểm ảnh hoặc cao hơn, hỗ trợ 24-bit màu trở lên.	
Đòi hỏi khác	 • Máy tính có cổng nối USB bên trong. Không bảo đảm có thể hoạt động với cổng USB khác. • Khi tải ảnh hoặc dùng phần mềm Map Viewer cần cài đặt NET Framework 3.5 Service Pack 1. • Kết nối mạng internet (nên dùng băng thông rộng) hoặc cài đặt NET Framework (nếu cần) để dùng tính năng tự động cập nhật, hoặc chia sẻ hình ảnh trực tuyến hoặc qua e-mail. 	

¹ Không hỗ trợ các phiên bản Windows khác. Chỉ hỗ trợ hệ điều hành đề cập ở trên. Quá trình tải ảnh có thể không thực hiện được trên máy tính lắp ráp hoặc máy tính được nâng cấp từ phiên bản Windows cũ.

2 Khởi động máy tính. Đăng nhập bằng tài khoản quản trị trước khi xử lý.

² Khuyên dùng khi xem phim độ phân giải cao (HD).

3 Thoát tất cả ứng dụng đang chạy và đưa đĩa cài đặt vào ổ CD-ROM.

Windows 8/Windows 7/Windows Vista

Nếu hộp thoại tự động cài đặt AutoPlay xuất hiện, nhấp chuột vào mục **SETUP.EXE**. ột hộp thoại "User Account Control" sẽ hiển thị tiếp theo, chọn Yes (cho Windows 8/Windows 7) hoặc **Allow** (cho Windows Vista).

Quá trình cài đặt sẽ tự động thực thi, nhấp chuột vào mục Install MyFinePix Studio và làm theo hướng dẫn để cài đặt phần mềm MyFinePix Studio và RAW FILE CONVERTER.

Chương Trình Cài Đặt Không Tự Động Thực Hiện

Nếu quá trình cài đặt không tư động thực hiện, làm theo các bước sau.

- Windows 8: vào màn hình nền **Desktop** từ màn hình **Start**, chọn mục **File Explorer** trên màn hình hoặc từ thanh tác vụ. Chọn **Computer** trong cửa sổ phân cấp bên trái của Explorer. Nhấp đúp chuột vào ổ đĩa chứa CD cài đặt và làm theo hướng dẫn.
- Phiên bản Windows khác: chọn Computer hoặc My Computer từ menu Start. Sau đó nhấp đúp vào mục FINEPIX CD để mở cửa sổ FINEPIX CD, sau đó nhấp đúp chuột vào mục setup hoặc SETUP.EXE.
- **4** Nếu hệ thống yêu cầu cài đặt chương trình Windows Media Player hoặc DirectX, làm theo hướng dẫn để hoàn tất phần cài đặt.
- **5** Lấy CD ra khỏi ổ đĩa sau khi cài đặt xong. Giữ CD ở nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp, để dành cài đặt lai phần mềm khi cần.

Sau khi cài đặt hoàn tất. Thực hiện bước kế tiếp "Kết nối Máy ảnh" (1999).

Máy tính Mac: cài đặt phần mềm RAW FILE CONVERTER

Phần mềm này được dùng để xem ảnh định dạng RAW trên máy tính Mac.

1 Cấu hình phần cứng máy tính phải đáp ứng được các yêu cầu tối thiểu bên dưới đây

Bộ vi xử lý	Intel (Core 2 Duo hoặc cao hơn).
He dieli hanh	Cài đặt lại phiên bản Mac OS X 10.6-10.8 (tham khảo http://www.fujifilm.com/support/
	digital_cameras/compatibility/ để biết thêm thông tin).
Bộ nhớ	1GB hoặc cao hơn.
Đĩa còn trống	Tối thiểu 200MB để cài đặt ứng dụng và 400MB để khởi động.
Màn hình	Độ phân giải 1024 x 768 điểm ảnh hoặc cao hơn, hỗ trợ 24-bit màu trở lên

- **2** Sau khi khởi động máy tính và thoát tất cả ứng dụng đang chạy, cho đĩa cài đặt vào ổ CD-ROM, nhấp đúp chuột vào mục **SILKYRFCEXInstaller**.
- **3** Nhập vào tên người dùng quản trị và mật mã khi được yêu cầu và chọn **OK**. Làm theo hướng dẫn trên màn hình. Chọn **Exit** để thoát phần cài đặt sau khi hoàn tất.
- **4** Lấy đĩa CD ra khỏi ổ đĩa. Lưu ý có thể không lấy đĩa CD ra được khi trình duyệt Safari đang chạy. Nếu cần, thoát Safari trước khi thực hiện. Bảo quản đĩa ở nơi khô ráo và tránh ánh sáng mặt trời để dành cài đặt lại phần mềm khi cần.

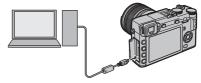
Sau khi cài đặt đã hoàn tất. Thực hiện bước kế tiếp "Kết nối Máy ảnh" (1999).

Chép ảnh sang máy tính Mac (hệ điều hành Mac OS)

Sử dụng các phần mềm có sẵn của Mac OS như Image Capture để chép ảnh hoặc phim sang máy tính.

Kết nối với máy ảnh

- 1 Gắn vô máy ảnh thẻ nhớ có chứa ảnh muốn chép vào máy tính (1121114).
 - ▶ Hệ điều hành Windows có thể cần đĩa cài CD trong lần sử dụng phần mềm đầu tiên.
 - ① Mất nguồn điện trong khi chuyển dữ liệu có thể dẫn đến hình ảnh bị mất hoặc làm hư thẻ nhớ. Nên dùng pin mới hoặc pin đã sạc đầy trước khi kết nối máy ảnh.
- 2 Tắt máy ảnh và cắm dây cáp USB (có thể dùng cáp của hãng khác) như hình minh họa. Bảo đảm đầu cáp được ấn hết vào trong. Khi nối máy ảnh trực tiếp với máy tính, không dùng bộ chia USB hoặc cổng USB của bàn phím.



- ① Để chuyển dữ liệu ổn định, dây nối USB tốt nhất không được dài hơn 1.5m.
- 3 Bật nguồn máy ảnh.
- **4** Tải ảnh trong MyFinePix Sutido và làm theo hướng dẫn trên màn hình để chép ảnh sang máy tính. Chọn mục **Cancel** để ngừng chức năng truyền ảnh.

Để biết cách dùng phần mềm được cung cấp, mở phần mềm và chọn những thông tin cần biết trong menu **Help**.

- ① Nếu thẻ nhớ chứa quá nhiều ảnh, máy ảnh cần một thời gian để đọc trước khi thực thi. Hoặc có thể không truyền dữ liệu hay lưu ảnh. Khi đó nên dùng đầu đọc thẻ nhớ để chuyển dữ liệu hình ảnh.
- Trước khi tắt máy hoặc ngắt kết nối USB, đảm bảo không có bất kỳ thông báo đang chép ảnh hiện lên hay đèn báo đang sáng (nếu số lượng ảnh cần chép quá nhiều, đèn báo vẫn nháy dù thông báo chép ảnh đã tắt trên màn hình máy tính). Bỏ qua cảnh báo này có thể làm mất dữ liệu hoặc làm hư thẻ nhớ.
- ① Ngắt kết nối máy ảnh trước khi gắn hoặc tháo thẻ nhớ.
- ① Trong một vài trường hợp, có thể không truy cập được ảnh lưu trên máy chủ. Sử dụng phần mềm cung cấp và thực hiện tương tự việc chép dữ liệu trên một máy tính độc lập không kết nối mạng.
- ① Người dùng có thể trả phí cho công ty điện thoại hoặc nhà cung cấp internet khi dùng các dịch vụ yêu cầu kết nối mạng.

Ngắt Kết Nối Máy Ảnh

Tắt máy ảnh và ngắt cáp nối USB sau khi đèn báo đã tắt.

🗫 Gỡ Phần Mềm Được Cung Cấp

Chỉ gỡ phần mềm khi không còn sử dụng hoặc trước khi cài đặt lại. Thoát khỏi phần mềm và ngắt kết nối máy ảnh, kéo thả biểu tượng "RAW FILE CONVERTER EX powered by SILKYPIX" từ "Applications" vào thùng rác (Trash) và chọn Empty Trash trong menu Finder (đối với máy Mac) hoặc mở Control panel và dùng mục "Programs and Features" (đối với Window8/Windows 7/Windows Vista) hoặc "Add or Remove Programs" (đối với Windows XP) để gỡ cài đặt MyFinePix Studio. Sau hộp thoại gỡ cài đặt có thể hiển thị một số thông báo xác nhận, đọc kỹ nội dung trước khi nhấp chuột vào nút **OK**.

In Ảnh Qua Cổng USB

Máy in hỗ trợ chuẩn PictBridge có thể kết nối trực tiếp với máy ảnh để in mà không cần thông qua máy tính. Lưu ý: các chức năng mô tả dưới đây, có thể được hỗ trợ hoặc không hỗ trợ tùy vào từng máy in.



.Kết nối với máy ảnh

1 Gắn dây cáp USB (có thể dùng cáp của hãng khác) như hình minh hoa và bật nguồn máy in.



- ① Dây nối USB không được dài hơn 1.5m để bảo đảm việc chuyển dữ liệu ổn định.
- 2 Bât máy ảnh. Biểu tương 🚭 USB sẽ hiển thi trên màn hình. Kế đến là màn hình PictBridge xuất hiện như hình minh hoa bên dưới.



- Anh chỉ có thể được in từ thẻ nhớ đã định dang trước từ máy ảnh.
- Cài đặt kích thước giấy, chất lượng in và chọn bờ viền từ máy in.

In ảnh được chon

1 Ân phím mũi tên trái/phải để tìm ảnh muốn in.



Nếu muốn in ảnh đang hiển thị, làm tiếp bước 3.



2 Ấn phím mũi tên lên/xuống để chon số lương hình in ra trên mỗi ảnh (tối đa 99 hình). Lặp lai bước 1-2 để chon thêm ảnh.



3 Ấn nút MENU/OK để hiển thi thông tin xác nhân.





4 Ấn nút MENU/OK để in.



🗫 In Ngày Chụp Trên Ảnh

Để in thông tin ngày chụp trên ảnh, ấn nút DISP/BACK trên màn hình PictBridge và chọn mục PRINT WITH DATE (c)(hoặc làm ngược lại khi chọn mục PRINT WITHOUT DATE). Nên cài đặt đồng hồ máy ảnh trước khi chụp để đảm bảo thời gian thể hiện chính xác. Một số máy in không hỗ trợ chức năng này. Đọc kỹ tài liệu hướng dẫn để biết thêm thông tin.

Lô ảnh in (DPOF)

Để in ảnh theo lô được tạo ra từ chức năng PRINT ORDER (DPOF) trong menu xem ảnh (86):



1 Từ màn hình PictBridge, ấn nút DISP/BACK để mở menu PictBridge.



 Án phím mũi tên lên/xuống để chọn mục ♣ PRINT DPOF.





3 Ấn nút **MENU/OK** để hiện thông báo xác nhân.



4 Ấn nút MENU/OK để in.



Quá Trình In

Một thông báo như hình minh hoa bên phải sẽ hiển thi suốt quá trình in. Ấn nút DISP/BACK để hủy lênh in trước khi tất cả ảnh được in (tùy vào từng loại máy in, quá trình in có thể kết thúc trước khi

bức ảnh hiện tai được in).



Nếu quá trình in bị ngừng đột ngột, tắt máy ảnh và bật lai.

Ngắt Kết Nối Máy Ảnh

Đảm bảo không có thông báo nào đang hiển thi trước khi tắt máy ảnh và ngắt kết nối cáp USB.

Tao lô ảnh in (DPOF)

Chon muc PRINT ORDER (DPOF) trong menu xem ảnh để tao lô ảnh muốn in trên các máy in tương thích chuẩn PictBridge hoặc hỗ trơ định dang DPOF.

■ DPOF

DPOF (Digital Print Order Format) là tiêu chuẩn cho phép ảnh được in theo lô lưu trên thẻ nhớ. Lô ảnh in DPOF lưu các DPOF thông tin bao gồm ảnh in, số lương in trên mỗi ảnh.



■ THIẾT LẬP IN/KHÔNG IN NGÀY TRÊN ẢNH ☐ Để cập nhật lô ảnh in DPOF, chọn mục ■ PRINT ORDER (DPOF) trong menu xem ảnh và ấn phím mũi tên lên/xuống để chọn mục WITH DATE ☐ hoặc WITHOUT DATE.



WITH DATE : in ngày chụp trên ảnh.

WITHOUT DATE: không in ngày chụp trên ảnh.

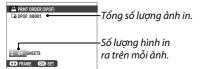
Ấn nút MENU/OK và làm theo các bước sau

1 Ấn phím mũi tên trái/phải để xem ảnh muốn đưa vào hay bỏ ra khỏi lô ảnh.



2 Ấn phím mũi tên lên/xuống để cài đặt số lượng hình in trên mỗi ảnh (tối đa 99 bản). Để bỏ một ảnh ra khỏi lô ảnh in, thiết lập số lượng về bằng 0.





3 Lặp lại bước 1-2 để hoàn tất việc cập nhật lô ảnh. Ấn nút MENU/OK để lưu lại, hoặc ấn nút DISP/BACK để thoát và bỏ qua thông tin cập nhật.



4 Tổng số lượng ảnh in sẽ hiển thị trên màn hình. Ấn nút MENU/OK để thoát.



Nếu ảnh đang nằm trong lô ảnh in hiện tại, khi xem sẽ hiển thị kèm theo biểu tượng 🕰.



■ Bổ I Ô ẢNH IN

Để bỏ qua lô ảnh hiện tại, chon muc RESET ALL trong PRINT ORDER menu (DPOF). Một thông báo xác nhân sẽ hiển thi như hình minh họa bên phải, ấn nút MENU/OK để bỏ hết các ảnh ra khỏi lô ảnh.



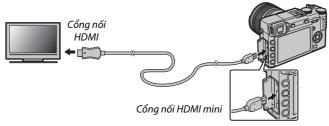
- Chức năng in theo lô có thể in tối đa 999 ảnh
- Nếu thẻ nhớ có chứa thông tin RESET DPOF OK? lô ảnh được tạo bởi máy ảnh khác, một thông báo sẽ hiển thi như hình minh hoa bên phải. Ấn nút MENU/OK để bỏ qua lô ảnh đó. Một lô ảnh mới phải được tạo như phần mô tả ở trên.



Xem Ảnh Trên TV

Để xem ảnh trên TV, kết nối máy ảnh với TV bằng cáp HDMI (có thể dùng cáp của nhà sản xuất khác, TV chỉ dùng để xem ảnh, không thể chụp ảnh như màn hình Liveview).

- **1** Tắt máy ảnh.
- 2 Kết nối dây cáp như hình minh họa.



- ① Dây cáp HDMI không được dài quá 1.5m.
- Dảm bảo phần đầu dây được cắm hết vô cổng HDMI.
- 3 Bật TV và chọn đầu vào HDMI. Xem tài liệu hướng dẫn của TV để biết cách dùng.
- 4 Bật máy ảnh và ấn nút ▶, màn hình máy ảnh sẽ tắt và hình ảnh/phim sẽ hiển thị trên TV. Lưu ý: nút chỉnh âm lượng của máy ảnh không có tác dụng với âm thanh trên TV, dùng nút điều chỉnh âm lượng trên TV để tăng hoặc giảm âm thanh.
 - Táp USB không thể dùng nếu cáp HDMI đang kết nối.
 - Một số TV sẽ hiển thị màn hình đen khi bắt đầu xem ảnh/phim.

Lưu Ý Kỹ Thuật

Phụ Kiện Khác

Máy ảnh hỗ trợ nhiều loại phụ kiện của hãng FUJIFILM và các nhà sản xuất khác.

Phụ kiện của FUJIFILM

Các phụ kiện dưới đây đều do FUJIFILM sản xuất. Để biết thêm thông tin các sản phẩm mới nhất tại quốc gia sở tại, liên hệ văn phòng đại diện FUJIFILM gần nhất hoặc truy cập vào địa chỉ http://www.fujifilm.com/products/digital_cameras/index.html.

Pin Sac Li-ion

NP-W126: pin sạc dung lượng lớn có thể đặt mua theo yêu cầu.



Thiết bi sac

Thiết bị sạc pin rời **BC-W126.** Ở nhiệt độ 20 °C thiết bị này có thể sạc đầy pin BC-W126 trong 150 phút.



Thiết Bị Điều Khiển Từ Xa

RR-90: thiết bị được sử dụng để giảm rung động trên máy ảnh hoặc điều khiển màn trập khi phơi sáng.



Thiết Bi Ghi Âm

MIC-ST1: micro gắn ngoài được dùng để ghi âm khi quay phim.



ống Kính FUJINON

Dòng ống kính XF: các ống kính rời sử dụng riêng cho ngàm X-mount của FUJIFILM.



Dòng ống kính XC: các ống kính rời sử dụng riêng cho ngàm X-mount của FUJIFILM.



Đèn Flash

EF-20: đèn flash (sử dụng 2 pin AA) có chỉ số GN là 20/65 (ISO 100, m/ft.) hỗ trợ chế độ phát sáng tự động TTL. Đầu đèn có thể hướng lên trên một góc 90° để chiếu phản sáng.



EF-42: đèn flash (sử dụng 4 pin AA) có chỉ số GN là 42/137 (ISO 100, m/ft.) hỗ trợ chế độ phát sáng tự động TTL, đèn có thể điều chỉnh góc phủ sáng tự động trong khoảng 24–105 mm (theo chuẩn phim 35 mm). Đầu đèn có thể hướng lên trên 90°, xoay sang trái 180° hoặc sang phải 120° để chiếu phản sáng.



EF-X20: đèn flash có chỉ số GN là 20/65 (ISO 100, m/ft.).



Ngàm Chuyển Đổi Ống Kính

FUJIFILM M MOUNT ADAPTER: ngàm này cho phép máy ảnh sử dụng các ống kính ngàm M-mount.

Kính Lọc Bảo Vệ

PRF-39/PRF-49S/PRF-52/PRF-58/PRF-62: kính lọc được dùng để bảo vệ ống kính.

Tay Cầm Máy

HG-XE1: thiết bị nâng cao khả năng cầm máy.

Bao Da

BLC-XT1: bao da cao cấp tiện dụng đi kèm với dây đeo cùng chất liệu. Ngoài ra, còn có miếng vải để bọc máy lại trước khi đặt vào bao da. Có thể dễ dàng chụp ảnh hoặc tháo/gắn pin khi máy nằm trong bao da.

Nắp Đậy Phía Trước Ống Kính

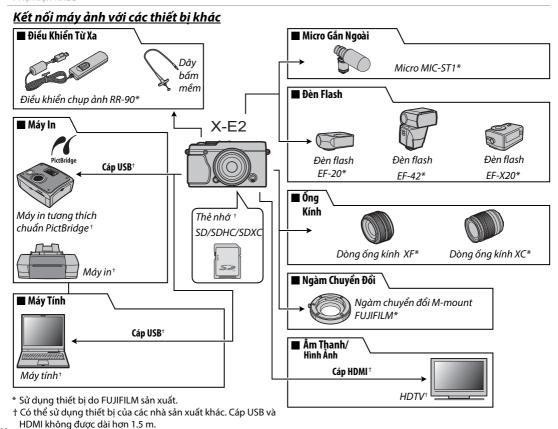
FLCP-39/FLCP-52/FLCP-58/FLCP-62: giúp bảo vệ thành phần thấu kính ở trước ống kính.

Nắp Đây Phía Sau Ống Kính

RLCP-001: giúp bảo vệ thành phần thấu kính ở sau ống kính khi không gắn vào máy ảnh.

Nắp Đậy Thân Máy

BCP-001: che ngàm gắn ống kính của máy ảnh khi không gắn ống kính.



Bảo Quản Máy Ảnh

Để bảo đảm máy ảnh sử dụng lâu bền, hãy đọc kĩ các hướng dẫn sau:

Cất giữ và sử dụng

Nếu không sử dụng máy ảnh trong thời gian dài, hãy tháo pin và thẻ nhớ ra. Không được cất hoặc sử dụng máy ở những nơi:

- · Dưới mưa, nơi có hơi nước hoặc khói
- Nơi có độ ẩm cao hoặc nhiều bụi
- Đặt trực tiếp dưới ánh sáng mặt trời hoặc ở nơi có nhiệt cao. Như để gần phương tiện giao thông hay dưới ánh nắng.
- · Đặt ở những nơi quá lạnh
- Đặt ở những nơi chịu nhiều rung động mạnh
- Đặt ở nơi có từ trường mạnh như ở gần ăngten phát sóng, dây điện, máy phát ra-đa, động cơ điện (mô-tơ), máy biến thế hoặc nam châm.
- Tiếp xúc với hóa chất như thuốc trừ sâu.
- Đặt kế sản phẩm làm bằng cao su hoặc nhựa.

■ Cát và nước

Để máy ảnh tiếp xúc với nước và cát có thể làm máy ảnh hay các mạch điện bên trong hoặc chi tiết kỹ thuật bị hư. Khi sử dụng máy ảnh ở biển hay bờ biển, tránh để máy tiếp xúc với nước hoặc cát. Không đặt máy trên bề mặt ướt.

Hơi nước ngưng tụ

Nhiệt độ tăng đột ngột có thể gây ra hiện tượng ngưng tụ nước trong máy ảnh. Ví dụ khi bước vào môi trường ấm từ vùng có nhiệt độ thấp. Nếu điều này xảy ra, tắt nguồn máy ảnh và chờ khoảng 1 giờ mới mở lại máy ảnh. Nếu thẻ nhớ gặp hiện tượng này, tháo thẻ nhớ ra và chờ đến khi hết hơi nước ngưng tụ.

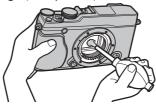
Khi di chuyển

Luôn để máy ảnh trong hành lý xách tay, vì quá trình kiểm tra hành lý gửi có thể va đập làm hỏng máy ảnh.

Vê Sinh Cảm Biến Hình Ảnh

Nếu phát hiện nhiều ảnh chụp bị lốm đốm hoặc vết đen ở cùng một vị trí, có thể bụi đã bám vào trong cảm biến hình ảnh. Vệ sinh cảm biến bằng cách sử dụng chức năng SENSOR CLEANING trong menu cài đặt (1912). Nếu tình trạng này vẫn còn, có thể vệ sinh cảm biến hình ảnh theo hướng dẫn sau. Lưu ý, nếu làm hỏng cảm biến hình ảnh trong quá trình vệ sinh, người dùng sẽ tốn phí thay thế hoặc sửa cảm biến.

1 Dùng dụng cụ thổi bụi (không dùng cọ) để phủi bụi ra khỏi cảm biến.



- ① Không sử dung co hoặc co thổi bui. Bỏ qua cảnh báo này có thể hỏng cảm biến hình ảnh.
- 2 Kiểm tra xem bui đã được loại bỏ hoàn toàn chưa.
 - Thực hiện lại bước 1 và bước 2 nếu cần thiết.
- 3 Thay nắp đậy thân máy hoặc ống kính.

Khắc Phục Sự Cố

Các Vấn Đề Và Giải Pháp

■ Pin và nguồn

Vấn đề	Giải pháp	
Máy ảnh không thể bật nguồn	 Pin đã cạn: sạc lại pin (□ 13) hoặc lắp pin dự phòng đã sạc đẩy (□ 14). Lắp pin không đúng cách: lắp lại pin theo đúng hướng (□ 14). Chưa cài chốt khóa pin: cài chốt khóa pin lại (□ 15). 	
Màn hình không hiển thị.	Màn hình sẽ không hiển thị nếu tắt máy ảnh và mở nguồn lại ngay lập tức. Ấn nửa hành trình nút chup để kích hoat lai màn hình.	
Pin nhanh chóng cạn	 Pin bị lạnh: làm ấm pin bằng cách đặt pin trong túi hoặc môi trường ấm áp, sau đó lắp lại pin vào máy ảnh. Bụi bám ở các điện cực pin: vệ sinh điện cực bằng vải khô và mềm. Chức năng lấy nét trước đang bật PRE-AF: tắt chức năng PRE-AF (1878). Pin đã sạc nhiều lần: tuổi thọ pin đã hết, nên mua pin mới. 	
Máy đột ngột tắt	• Pin cạn: sạc lại pin (◯◯ 13) hoặc lắp pin dự phòng đã sạc đầy (◯◯ 14).	
Không sạc được pin	Lắp lại pin theo đúng hướng và đảm bảo đã cắm thiết bị sạc vào nguồn điện (🕮 13).	
Thời gian sạc lâu	Sạc pin ở điều kiện nhiệt độ phòng (⊞iv).	
Đèn sạc nhấp nháy, nhưng pin không sạc.	 Bụi bám ở các điện cực pin: vệ sinh điện cực bằng vải khô và mềm. Pin đã sạc nhiều lần: tuổi thọ pin đã hết, nên mua pin mới. Nếu pin mới vẫn không sạc được, liên hệ với đại lý của FUJIFILM. 	

■ Menu và hiển thị

Vấn đề	Giải pháp
Không hiển thị tiếng Anh	Chọn ENGLISH trong menu 型言語/LANG. (鼠 88).

■ Chụp ảnh

Vấn đề	Giải pháp
Không chụp được ảnh khi ấn hết nút chụp	Dung lượng thẻ nhớ đã hết: lắp thẻ nhớ mới hoặc xóa bớt ảnh (■14, 29). Thẻ nhớ chưa định dạng: cần định dạng thẻ nhớ trước khi dùng (■92). Các điểm giao tiếp của thẻ nhớ bị bẩn: chùi các điểm giao tiếp bằng vải khô và mềm. Thẻ nhớ hông: lắp thẻ nhớ mới (■14). Pin cạn: sạc lại pin (■13) hoặc lắp pin dự phòng đã sạc đẩy (■14). Máy ảnh tự động tắt: bật lại nguồn máy ảnh (■18). Dèn báo hiện màu cam khi đang chụp ảnh khổ rộng: chờ đến khi đèn báo tắt (■3).
Nhiễu hạt xuất hiện trên màn hình hoặc khung ngắm khi ấn nửa hành trình nút chụp.	Nhiễu hạt sẽ tăng lên khi chụp chủ đề không được chiếu đủ sáng hoặc độ mở ống kính quá nhỏ. Đây là vấn đề dẫn đến ảnh bị nhiễu hạt khi xem trên màn hình. Ảnh chụp không bị ảnh hưởng.
Máy ảnh không lấy nét	- Chủ thể ở quá gần máy ảnh: chọn chế độ chụp macro nếu có () 32). Chọn chế độ chụp khác nếu chế độ macro không thể kích hoạt () 127). - Chủ thể ở xa máy ảnh: Tắt chế độ chụp cận cảnh () 32). - Chủ thể không phù hợp để lấy nét: sử dụng chức năng khóa nét () 51) hoặc lấy nét tay () 47).
Chế độ nhận dạng gương mặt không hoạt động	Chức năng nhận dạng gương mặt không hoạt động trong chế độ chụp hiện thời: chọn chế độ chụp khác (🕮 127)
Không nhận dạng được gương mặt	 Gương mặt bị che bởi kính mát, nón, mái tóc dài hoặc vật thể khác: bỏ những vật che ra. Gương mặt trong khung hình quá nhỏ: thay đổi bố cục để gương mặt xuất hiện lớn hơn trong khung hình (員 51). Gương mặt nghiêng hoặc nằm ngang: giữ gương mặt thẳng đứng. Máy ảnh nghiêng: giữ máy ảnh song song mặt đất. Gương mặt không được chiếu đủ sáng: chụp ở nơi sáng hơn.
Nhận dạng sai gương mặt	Gương mặt nhận dạng nằm ở gần trung tâm khung hình hơn so với chủ đề chính. Bố cục lại khung hình hoặc tắt chức năng nhận dạng gương mặt, kết hợp chức năng khóa nét để chụp (鰛 51).

Vấn đề	Giải pháp		
	 Đèn flash không cho phép ở cài đặt hiện tại: xem danh sách cài đặt có thể sử dụng đèn flash (□ 128). Đèn flash đang đóng: nâng đầu đèn flash lên (□ 30). 		
Đèn flash không sáng	 Pin cạn: sạc lại pin (13) hoặc lắp pin dự phòng đã sạc đầy (14). Máy ảnh đang trong chế độ chụp bù trừ tự động hoặc chụp liên tục: chọn chế độ chụp từng ảnh (157, 58). Máy ảnh đang trong chế độ yên lặng: tắt chế độ yên lặng (188). 		
Một số chế độ đèn flash không dùng được	Máy ảnh đang trong chế độ yên lặng. Tắt chế độ yên lặng (🕮 88).		
Đèn flash không chiếu đủ sáng chủ thể	 Chủ thể nằm ngoài phạm vi chiếu sáng của đèn flash: bố trí chủ đề nằm trong phạm vi sáng của đèn (123) Đèn flash bị che bởi ngón tay: nên cầm máy ảnh đúng cách (124). Tốc độ màn trập nhanh hơn 1/180 giây: chỉnh tốc độ màn trập chậm hơn (123, 38, 40). 		
Ånh nhòe	• ống kính bị bẩn: vệ sinh ống kính (⊞xi). • ống kính bị che chắn: loại bỏ vật chắn ra khỏi ống kính.		
	• !AF hiện trên màn hình khi chụp và khung lấy nét hiển thị màu đỏ: kiểm tra độ nét trước khi chụp (🕮 25). • Jơ hiện trên màn hình khi chụp ảnh: sử dụng đèn flash hoặc dùng chân máy ảnh (🕮 30).		
Ảnh có vết lốm đốm	 Tốc độ màn trập chậm và nhiệt độ môi trường cao: đây là điều bình thường. Sử dụng máy ảnh liên tục trong môi trường nhiệt độ cao hoặc khi có cảnh báo nhiệt độ trên màn hình: tắt nguồn và chờ máy ảnh nguội lại. 		

■ Xem ảnh

Vấn đề	Giải pháp			
Ảnh bị nhiễu hạt	Ảnh được chụp bởi máy ảnh khác hay có dùng hiệu ứng.			
Không thể phóng lớn ảnh	Ảnh đã được chỉnh sửa kích thước bằng chức năng 🔄 RESIZE hoặc được chụp bằng máy ảnh khác.			
	• Âm lượng quá nhỏ: chỉnh lại âm lượng (🕮 89).			
Không có âm	• Micro bị che: giữ máy ảnh đúng cách khi quay (■2, 33).			
thanh khi xem phim	• Loa phát bị che: giữ máy ảnh đúng cách khi xem (■ 2, 35).			
	• Máy ảnh đang ở chế độ yên lặng: tắt chế độ yên lặng (🕮 89).			
Không thể xóa ảnh đã	Một số bức ảnh không thể xóa được vì có thuộc tính bảo vệ. Bỏ thuộc tính bảo vệ ảnh và thực			
chọn	hiện lại việc xóa ảnh (■ 83).			
Số thứ tự ảnh tự thiết	Nắp che khoang chứa pin mở khi máy đang hoạt động. Tắt máy trước khi mở nắp khoang			
lập lại	chứa pin (14, 18).			

■ Kết nối/ Những chức năng khác

Vấn đề	Giải pháp		
Lỗi kết nối hoặc tải ảnh	• Điện thoại đặt quá xa: dịch chuyển thiết bị lại gần hơn		
lên điện thoại thông minh	• Đặt gần thiết bị gây nhiễu sóng: dịch chuyển máy ảnh hoặc điện thoại ra xa lò vi sóng hoặc điện		
ien dien thoại thong minh	thoại không dây.		
	• Điện thoại đang kết nối với thiết bị khác: điện thoại và máy ảnh chỉ có thể kết nối với một thiết bị tại		
	một thời điểm. Ngắt kết nối và thử lại.		
Không thể tải ảnh	• Có nhiều điện thoại trong khu vực kết nối : thử kết nối lại. Sự có mặt của nhiều điện thoại có thể gây		
	khó khăn cho việc kết nối.		
Không tín hiệu khi chọn			
TRANSMIT hoặc chạm	Tập tin phim hay ảnh được chup bằng máy khác không thể tải lên điện thoại.		
vào biểu tượng 🖙 .			
Ảnh không hiển thị	Bật ON trong mục MIRELESS SETTING > RESIZE IMAGE FOR SMARTPHONE . M. Khi tắt OFF chức		
trên điện thoại	nằng này sễ mất nhiều thời gian để tải ảnh, ngoài ra ảnh có thể không hiển thị được trên điện thoại		

Vấn đề	Giải pháp			
Không có âm thanh hoặc	• Máy ảnh chưa được kết nối đúng cách: xem hướng dẫn cách kết nối (🗐 106). Lưu ý, khi đã kết nối			
hình ảnh trên TV	thành công, ảnh sẽ hiển thị trên TV thay vì màn hình LCD của máy ảnh.			
	• Ngõ vào TV đang cài đặt ở chế độ "TV": chuyển sang chế độ "HDMI".			
	· Âm lượng TV quá nhỏ: sử dụng nút điều khiển trên TV để tăng âm lượng .			
Máy tính không nhận biết máy ảnh	Bảo đảm máy ảnh được kết nối đúng cách với máy tính (圓 99).			
Không truyền ảnh RAW hoặc JPEG sang máy tính	Sử dụng phần mềm cung cấp theo máy ảnh để truyền dữ liệu (⊫96).			
Không thể in ảnh	- Máy ảnh chưa được kết nối đúng cách: nối máy ảnh theo hướng dẫn ở trên (🗐 101). . Máy in đang tắt: bật nguồn máy in.			
Chỉ in một bản sao/ ngày tháng không in trên ảnh	Máy in không tương thích với chuẩn PictBridge			
Máy ảnh không	• Máy ảnh trục trặc tạm thời: tháo pin và lắp pin lại (🕮 14, 16).			
hoạt động	• Pin cạn: sạc pin (🕮 13) hoặc lắp pin dự phòng đã sạc đầy (🕮 14).			
Máy không hoạt động như mong muốn	Tháo pin và lắp lại (🗎 14,16). Nếu vẫn không khắc phục được lỗi, liên hệ với đại lý của FUJIFILM.			
Không có âm thanh	Tắt chế độ yên lặng (🗐 88).			

Thông Điệp Cảnh Báo Và Hiển Thị

Các cảnh báo dưới đây xuất hiện trên màn hình hiển thị.

Cảnh báo	Mô tả			
₫☐₫ (đỏ)	Pin yếu. Sạc lại pin (⊫ 13) hoặc lắp pin dự phòng đã sạc đầy (⊫ 14).			
d (đèn nháy đỏ)	Pin cạn. Sạc lại pin (ฒ13) hoặc lắp pin dự phòng đã sạc đầy (ฒ14).			
ļo,	Tốc độ chụp chậm. Ảnh có thể bị mờ, dùng đèn flash hoặc gắn với chân máy ảnh.			
!AF	Máy không thể lấy nét. Thử một trong những cách sau:			
(Hiển thị màu đỏ,	• Dùng chức năng khóa nét để lấy nét một chủ thể khác có cùng khoảng cách, sau đó bố cục lại khung hình (風 51).			
khung lấy nét đỏ)	∙Dùng chế độ chụp cận cảnh để lấy nét khi chụp gần (ฒ 32).			
Khẩu độ hoặc tốc độ màn	Chủ thể quá sáng hoặc tối dẫn đến ảnh dư sáng hoặc bị thiếu sáng. Dùng đèn flash khi chụp			
trập hiển thị màu đỏ	trong điều kiện ánh sáng yếu (🕮 30).			
FOCUS ERROR				
TURN OFF THE CAMER	Máy trục trặc. Tắt máy rồi mở lại. Nếu sự cố vẫn còn, liên hệ nhà phân phối của FUJIFILM.			
AND TURN ON AGAIN				
LENS CONTROL ERROR				
LENS ERROR	Tắt máy, tháo ống kính và vệ sinh bên ngoài ngàm ống kính, sau đó lắp ống kính và mở máy lại. Nếu tình trạng trên vẫn còn, liên hệ nhà phân phối của FUJIFILM.			
BUSY	Thẻ nhớ không được định dạng đúng cách. Dùng máy ảnh để định dạng lại thẻ nhớ (🗐 92).			
	• Thẻ nhớ chưa được định dạng hoặc thẻ nhớ được định dạng trên máy tính hay thiết bị khác: để định dạng			
	thẻ nhớ dùng chức năng 🖪 FORMAT trong menu cài đặt máy ảnh (🗐 94).			
CARD NOT INITIALIZED	• Điểm giao tiếp điện tử của thẻ nhớ cần làm sạch: dùng miếng vải khô và mềm để làm sạch điểm giao tiếp điện			
	Nếu báo lỗi lặp lại, hãy định dạng lại thẻ nhớ (🕮 92). Nếu tình trạng lỗi vẫn còn, nên thay thẻ nhớ khác			
	• Máy ảnh bị lỗi: liên hệ nhà phân phối của FUJIFILM.			
PROTECTED CARD	Thẻ nhớ bị khóa. Mở khóa thẻ nhớ (1991).			

Cảnh báo	Mô tả			
	- Thẻ nhớ không được định dạng để dùng trên máy ảnh: cần định dạng lại thẻ nhớ (1992).			
CARD ERROR	• Điểm giao tiếp điện tử của thẻ nhớ cấn làm sạch hoặc thẻ nhớ bị hỏng: dùng miếng vải khô và mềm để lau sạch Nếu báo lỗi lặp lại, hãy định dạng lại thẻ nhớ (🗎 92). Nếu tình trạng lỗi vẫn còn, nên thay thẻ nhớ khác.			
	•Thẻ nhớ không tương thích: dùng thẻ nhớ tương thích với máy ảnh (🕮 17).			
	- Máy ảnh bị lỗi: liên hệ nhà phân phối của FUJIFILM			
SD MEMORY FULL	Bộ nhớ đầy, không thể lưu thêm ảnh. Xóa bớt ảnh (틻 29) hoặc gắn thẻ có dung lượng trống			
65 MEMORITOEE	lớn hơn (ৣ 14).			
NO CARD	Máy chỉ có thể chụp khi có thẻ nhớ. Gắn thẻ nhớ vào máy ảnh.			
	• Lỗi thẻ nhớ hoặc lỗi kết nối: gắn thẻ lại hoặc tắt máy rồi bật lại. Nếu báo lỗi vẫn còn, liên hệ nhà			
	phân phối của FUJIFILM.			
WRITE ERROR	• Không đủ bộ nhớ trống để lưu ảnh: Xóa bớt ảnh (🕮 29) hoặc gắn thẻ nhớ có dung lượng			
	trống lớn hơn (틻14).			
	• Thẻ nhớ chưa định dạng: hãy định dạng lại thẻ nhớ (🗐 92).			
	• Tập tin bị lỗi hoặc không được tạo bởi máy ảnh: ảnh không thể xem.			
READ ERROR	 Điểm giao tiếp điện tử của thẻ nhớ cấn làm sạch: dùng miếng vải khô và mềm để làm sạch điểm giao tiếp điện Nếu báo lỗi lặp lại, hãy định dạng lại thẻ nhớ (\$\equiv 92\$). Nếu tình trạng lỗi vẫn còn, nên thay thẻ nhớ khác. Máy ảnh bị lỗi: liên hệ nhà phân phối của FUJIFILM. 			
	Máy ảnh không thể lưu thêm ảnh (số hiệu ảnh hiện tại là 999-9999). Định dạng thẻ nhớ và chọn			
FRAME NO. FULL	RENEW cho mục FRAME NO. Chụp một ảnh để cài đặt lại số hiệu ảnh 100-0001, rồi chọn CONTINUOUS cho mục FRAME NO. (1991).			
TOO 14411V FRAME	• Kết quả tìm kiếm trả về hơn 30,000: thiết lập lại điều kiện tìm kiếm để cho kết quả ít hơn.			
TOO MANY FRAME	• Chọn hơn 999 ảnh để xóa: chọn ít ảnh lại để xóa.			

Cảnh báo	Mô tả			
PROTECTED FRAME	Lỗi xảy ra khi chức năng xoay hay xóa ảnh có thuộc tính bảo vệ. Bỏ thuộc tính bảo vệ và thử lại (🗎 83)			
CAN NOT CROP	Ảnh bị hư hoặc được chụp bởi máy ảnh khác			
≅ CANNOT EXECUTE	Không thể thực thi chức năng giảm mắt đỏ đối với ảnh được chụp từ thiết bị khác.			
CANNOT EXECUTE	Không thể thực thi chức năng giảm mắt đỏ đối với phim.			
CAN NOT ROTATE	Các bức ảnh chọn không thể xoay được.			
CAN NOT ROTATE	Phim không thể xoay được.			
DPOF FILE ERROR	Lô ảnh DPOF trên thẻ nhớ chứa nhiều hơn 999 bức ảnh. Chép hết ảnh sang máy tính rồi tạo lại lô ảnh mới.			
CAN NOT SET DPOF	Ảnh không thể in theo định dạng DPOF.			
CAN NOT SET DPOF	Phim không thể in theo định dạng DPOF.			
COMMUNICATION ERROR	Lỗi kết nối trong quá trình in. Hãy chép ảnh sang máy tính hoặc thiết bị khác. Đảm bảo thiết bị được mở nguồn và dây cáp USB được nối đúng cách.			
PRINTER ERROR	Hết giấy hoặc mực in hay những lỗi in ấn khác. Kiểm tra máy in (xem sách hướng dẫn sử dụng máy in để biết thêm chi tiết). Để tiếp tục quá trình in, tắt và bật lại máy in.			
PRINTER ERROR RESUME?	Hết giấy hoặc mực in hay những lỗi in ấn khác. Kiểm tra máy in (xem sách hướng dẫn sử dụng máy in để biết thêm chi tiết). Để tiếp tục quá trình in, tắt và bật lại máy in. Nếu máy in không tự động hồi phục, ấn nút MENU/OK .			
CANNOT BE PRINTED	Lỗi khi cố gắng in một bộ phim hay ảnh không được chụp bằng máy ảnh này. Hoặc định dạng ảnh không được hỗ trợ bởi máy in. Không thể in phim hay ảnh RAW hoặc ảnh được chụp từ các thiết bị khác. Trước khi in ảnh, xem sách hướng dẫn để kiểm tra máy in có hỗ trợ định dạng JFIF-JPEG hoặc Exif-JPEG. Nếu máy in không hỗ trợ, ảnh sẽ không in được.			
!}	Tắt máy ảnh và đợi đến khi nguội. Có thể xuất hiện nhiễu hạt khi thấy biểu tượng này xuất hiện trên màn hình.			

Dung Lượng Thẻ Nhớ

Dưới đây là bảng mô tả thời gian quay phim hoặc số lượng ảnh có thể lưu trữ dựa theo chất lượng ảnh. Các con số được tính xấp xỉ. Dung lượng tập tin sẽ tùy vào bối cảnh chụp, có thể dao động lớn hay nhỏ đến khả năng lưu giữ ảnh. Số lần chụp và thời gian quay phim còn lại có thể không giảm trong cùng một tỷ lệ.

	Dung Lượng	Dung Lượng 4 GB		8 GB	
(#		FINE	™ NORMAL	⊞ FINE	™ NORMAL
Ảnh Chụp	3:2	600	960	1210	1910
Ann Chụp	RAW	120		230	
Phim ¹	1920×1080 60 fps ² 1920×1080 30 fps ²	13 phút		26 phút	
1 111111	1280×720 60 fps ³ 110 1280×720 30 fps ³	25	phút	51 phút	

¹ Sử dụng thẻ nhớ CLASS® hoặc cao hơn.

² Độ dài của mỗi phim không vượt quá 14 phút.

³ Độ dài của mỗi phim không vượt quá 27 phút.

Thông Số Kỹ Thuật

Hệ thống					
Dòng sản phẩm	Máy ảnh kỹ thuật số FUJIFILM X-E2.				
Điểm ảnh hữu dụng	16.3 triệu điểm ảnh.				
Cảm biến hình ảnh	23.6 mm x 15.6 mm (APS-C), X-Trans CM	1OS II với điểm ảnh vu	ông và bộ lọc màu chính.		
Phương tiện lưu trữ	Thẻ nhớ SD/SDHC/SDXC.				
Tập tin hệ thống	Theo nguyên tắc thiết kế hệ thống tập	tin máy ảnh (DCF), Exif	2.3 và định dạng DPOF.		
Định dạng ảnh/phim	 - Ånh chụp: JPEG Exif 2.3 (ảnh nén), RAW (RAF format, cần phần mềm để xử lý); RAW + JPG. - Phim: MOV (H264, âm thanh stereo). 				
Kích thước ảnh	• ■ 3:2: 4,896×3,264 • ■ 16:9: 4,896×2,760 • ■ 1:1: 3,264×3,264 • ■ 3:2: 3,456×2,304 • ■ 16:9: 3,456×1,944 • ■ 1:1: 2,304×2,304 • ■ 3:2: 2,496×1,664 • ■ panorama: 2,160×9,600 (ånh quét dọc) / 9,600 × 1,440 (ånh quét ngang) • ■ panorama: 2,160×6,400 (ånh quét dọc) / 6,400×1,440 (ånh quét ngang)				
ống kính	Ngàm X-mount FUJIFILM.				
Độ nhạy sáng	Độ nhạy sáng tiêu chuẩn tương đương ISO 200 – 6400 theo mức tinh chỉnh 1/3 EV và chế độ ISO tự động. Có thể mở rộng đến mức ISO 100, 12800, 25600.				
Đo sáng	Cảm biến đo sáng TTL 256, theo phương thức đa vùng (multi), đo điểm (spot) và đo trung bình (average).				
Kiểm soát đo sáng	Chương trình (chương trình chuyển đổi), ưu tiên tốc độ màn trập, ưu tiên khẩu độ AE, tự điều chỉnh mức lộ sáng.				
Bù trừ mức lộ sáng	-3EV đến +3EV, với mức tinh chỉnh 1/3EV.				
Tốc độ màn trập (màn trập cơ học)	• Chế độ P: 1/4 giây đến 1/4000 giây• Chế độ T: từ 1/2 giây đến 30 giây• Chế độ Bulb: tối đa 60 phút• Chế độ khác: 30 giây đến 1/4000 giây				

Hệ thống						
Chế độ chụp liên tục	Ch	ế độ	Tốc độ chụp	Số ảnh một lần chụp		
	<u> </u>	昏	7.0	28		
		و	3.0	Đến khi thẻ nhớ đầy		
	Nên s	ử dụng t	hẻ có chuẩn ⊏∟∧s	∍∍® trở lên.		
				uộc vào điều kiện chụp và số lượng ảnh được chụp.		
Lấy nét				ét liên tục AF; lấy nét tay bằng vòng chỉnh nét.		
	•		5.	lấy nét có thể điều chỉnh kích cỡ ; có 49 khung lấy nét (7x7) hiển thị		
			màn hình LCD.	(TT) 12 12 12 13 14 15 15 15 15 15 15 15		
	• Hệ thong	iay net: iay	net iai thong minn	(TTL dò tìm tương phản/ TTL dò tìm theo pha), đèn hỗ trợ lấy nét tự động.		
Cân bằng trắng				, tự động, ánh sáng trời, bóng râm, đèn neon (tông sáng trắng),		
	đèn neo	n (tông â	ím), đèn neon (tô	ng lạnh), đèn dây tóc vàng và khi chụp dưới nước.		
Chụp hẹn giờ	Tắt; Sau 10 giây và sau 2 giây.					
Đèn flash	• Loại đèn flash: thiết bị đèn flash chỉnh tay.					
	• Chỉ số GN: 7/22 (ISO 200, m/ft.)					
Chế độ				tốc độ chậm, đồng bộ màn trập sau, điều khiển đèn flash không dây,		
,	không dùng đèn flash. Và các chế độ khi dùng với chức năng giảm mắt đỏ: chiếu nâng sáng, đồng bộ tốc					
	độ chậm, đồng bộ màn trập sau, điều khiển đèn flash không dây và không dùng đèn flash.					
Đế gắn phụ kiện	Đế phụ kiện với điểm giao tiếp điện tử TTL.					
Khung ngắm	Màn hình LCD OLED 0.5 inch , độ phân giải 2,360k điểm ảnh với nút chỉnh khúc xạ (-4 đến +2m ⁻¹),					
				n hình khung ngắm 23mm và góc phủ khung ngắm 100%.		
Màn hình LCD	3.0 inch, độ phân giải 1040k điểm ảnh, góc phủ của màn hình 100%.					
Phim	・ 晒 1920 × 1080 60fps : kích cỡ khung hình 1,920 x 1080 (1080p); 60 khung hình/giây; âm thanh stereo					
	- 1920 x 1080 30fps : kích cỡ khung hình 1,920 x 1080 (1080p); 30 khung hình/giây; âm thanh stereo					
	• 1280 × 720 60fps: kích cỡ khung hình 1,280 x 720 (720p); 60 khung hình/giây; âm thanh stereo					
	• Ⅲ 1280 × 720 30fps : kích cỡ khung hình 1,280 x 720 (720p); 30 khung hình/giây; âm th					

Cổng Ra/Vào	
Cổng ra HDMI	Cổng mini HDMI
Cổng ra/vào KTS	Cổng USB tốc độ cao 2.0
Cổng gắn dây điều khiển từ xa/micro	Giắc cắm mini φ2.5

Pin và thông tin khác			
Nguồn cung cấp	Pin sạc NP-W126.		
Tuổi thọ pin (số ảnh	Loại pin	Số ảnh xấp xỉ có thể chụp	
xấp xỉ có thể chụp khi pin sạc đầy, dùng ống kính XF	NP-W126 (kèm theo máy)	350	
	Được đo theo Tiêu chuẩn CIPA bằng cách dùng pin theo máy và thẻ nhớ SD.		
35 mm f/1.4 R)	Lưu ý: số lượng ảnh có thể chụp tùy thuộc vào dung lượng pin và có thể suy giảm ở nhiệt độ thấp.		

Kích thước máy (W×H×D) 37.2mm × 129.0mm × 74.9mm (30.9 mm không tính phần nhô ra và đo phần mỏng nhất).				
Trọng lượng thân máy	Khoảng 300g, không bao gồm pin, phụ kiện và thẻ nhớ.			
Trọng lượng tất cả	Khoảng 350g, bao gồm pin và thẻ nhớ.			
Operating conditions	• Nhiệt độ: 0°C đến +40°C/+32°F đến +104°F	• Độ ẩm: 10% đến 80% (không hơi ngưng tụ)		

Truyền mạng không d	ây
Chuẩn	IEEE 802.11b/g/n (chuẩn giao thức không dây).
Tần số hoạt động	 Mỹ, Canada, Đài Loan: 2,412 MHz –2,462 MHz (11 kênh). Các nước khác: 2,412 MHz – 2,472 MHz (13 kênh).
Giao thức truy cập	Tùy vào hạ tầng cơ sở.

Thiết bị sạc BC-W126	
Nguồn điện	100V - 240V AC, 50/60 Hz
Công suất đầu vào	13-21 VA
Công suất đầu ra	8.4 V DC, 0.6A
Thiết bị hỗ trợ pin	Pin sạc NP-W126
Thời gian sạc	Khoảng 150 phút (+20°C/+68°F)
Điều kiện vận hành	5°C đến +40°C/+41°F đến +104°F
Kích thước ($W\times H\times D$)	28mm × 65mm × 91.5mm, không gồm phần nhô ra
Trọng lượng	Khoảng 77g, không bao gồm pin

Khối lượng và kích thước sẽ thay đổi tùy theo quốc gia và khu vực phân phối. Nhãn, menu và các thông tin hiển thị có thể khác so với máy ảnh thực tế.

■ Lưu Ý

- Mọi thay đổi về thông số có thể thay đổi mà không cần báo trước, xem thông tin mới nhất tại địa chỉ
 http://www.fujifilm.com/products/digital_cameras/index.html . FUJIFILM không chịu trách nhiệm pháp
 lý cho các thiệt hại gây nên từ những lỗi trong tài liệu hướng dẫn này.
- Dù màn hình LCD và khung ngắm được sản xuất bằng công nghệ chính xác cao, tuy nhiên vẫn có thể có điểm sáng hoặc màu bất thường xuất hiện, đặc biệt vùng lân cận dòng chữ trên màn hình. Đây là điều bình thường đối với màn hình LCD, không phải lỗi kỹ thuật và ảnh chụp không bị ảnh hưởng.
- Máy ảnh kỹ thuật số có thể hoạt động sai khi tiếp xúc sóng vô tuyến quá mạnh (từ trường, tính điện hoặc đường truyền bi nhiễu).
- Với các loại ống kính được dùng, hiện tượng biến dạng có thể xảy ra ở phần ngoại vi của hình ảnh. Đây là điều bình thường.

Giới Hạn Cài Đặt Trên Máy Ảnh

Những lựa chọn dưới đây có thể thiết lập trong từng chế độ chụp ảnh.

Lựa chọn		P	S	Α	М		Plants	æ	*
MACRO	OFF	~	~	V	V	~	V	V	~
MACRO		1	~	~	~	~	V	V	
Focus mode Exposure cor	C	1	~	~	~	~	~		~
Focus mode	S	~	~	~	~	~	~	~	✓ ¹
	М	1	~	~	~	~	~		~
Exposure compensation H (25600) H (12800) 6400		~	~	~		✓ ³	~	~	~
	H (25600)	~	~	~	~	~			
	H (12800)	~	~	~	~	~			
	6400	~	~	~	~	~	~		
	5000	1	~	~	~	~	~		
	4000	~	~	~	~	~	~		
	3200	~	~	~	~	~	~		
	2500	~	~	~	~	~	~		
	2000	~	~	~	~	~	~		
	1600	~	~	~	~	~	~		
ISO ISO	1250	~	~	~	~	~	~		
150	1000	~	~	~	~	~	~		
	800	~	~	~	~	~	~	~	
	640	~	~	~	~	~	~	~	
	500	~	~	~	~	~	~	~	
	400	~	~	~	~	~	~	~	
	320	1	~	~	~	~	~	~	
	250	~	~	~	~	~	~	~	
	200	~	~	~	~	~	~	~	
	L (100)	~	~	~	~	~			
	AUTO	~	~	~	~	~	~	~	

	Lựa c	họn	P	S	A	М		Plante	æ	,: :
		0	~	V	V	V	V	~	~	
(#	MAGE SIZE	M	~	~	~	~	~	V	V	
	ĺ	8	~	~	~	~	~		V	
		FINE	~	~	~	~	~	~	~	
		NORMAL	~	~	~	~	~	~	V	
		FINE+RAW	~	~	~	~				
		NORMAL+RAW	~	~	~	~				
		RAW	~	~	~	~				
		AUTO	~	~	~	~		~	~	
and D	VNAMIC DANCE	R 100	~	~	~	~	~	~	~	
DYNAMIC KANGE	₽ 200	~	~	~	~	~	~	~		
		₽ <mark>400</mark>	~	~	~	~	~			
		STD.	~	~	~	~	~	V		~
		Ŭ =	~	~	~	~	~	~		V
		Ġ₩	~	~	~	~	~		~	
FINE	~	~		~						
□ F	ILM	۵s	~	~	~			V		
S	IMULATION	Ď₽	~	~	~	~	~	~		V
		₿₹	~	~	~	~	~	~		~
		₿₩	~	~	~	~	~	~		~
		₿ē	~	~	V	~	~	~		V
	[SEPIA	~	~	~	~	~	~		V
SELF-TIMER		~	~	~	~	~		V		
TB V	VHITE BALANCE		~	~	~	~	~	~		~
Color C	OLOR		~	~	~	V	V			
s S	HARPNESS		~	~	~	V	V			

	Lựa ch	ọn	P	S	A	М		Please	æ	*
## HIGHLIGHT TONE		~	~	~	~	V				
		~	~	~	~	~				
NR	NOISE REDUCTION		~	~	~	V	~			
	LONG EXPOSURE N	IR	~	~	~	~	~		~	
LMD	LENS MODULATIO	N OPTIMIZER	~	~	~	~	~	~	~	
CC	SELECT CUSTOM S	ETTING	~	~	~	~	~			
ъc	EDIT/SAVE CUSTO	M SETTING	~	~	~	~	~			
		FRAMING GUIDELINE	~	~	~	~	~		~	~
		ELECTRONIC LEVEL	~	~	V	~	~		V	~
		AF DISTANCE INDICATOR	~	~	~	~	~		~	
		MF DISTANCE INDICATOR	~	~	~	~	~			
		HISTOGRAM	~	~	~	~	V			~
		APERTURE/ S-SPEED/ISO	~	~	~	~	~		~	
Ġ	DISP. CUSTOM SETTING	EXP. COMPENSATION	V	V	V	V	V		V	~
		PHOTOMETRY	~	~	~	V	~			
		FLASH	~	~	~	~	~		~	
		WHITE BALANCE	~	~	~	~	~			~
		FILM SIMULATION	~	~	~	~	~			~
		DYNAMIC RANGE	~	~	~	~	~			
		FRAMES REMAINING	~	~	~	~	~		~	
		BATTERY LEVEL	~	~	~	~	~		V	~
		IMAGE SIZE/ QUALITY	~	~	~	~	~		v	

	Lựa ch	ọn	P	S	Α	М		Passed	æ	,==
Δ¥ AFI	LLUMINATOR		~	~	V	V	V		~	
I AF∧	AODE	+	~	~	V	~				
AF A	MODE	•	~	~	~	~	~	1 2		
₽ FAC	E DETECTION		~	V	~	~	~		V	V
₩ FOC	US AREA		~	V	~	~	~		V	
PRE PRE	-AF		~	~	~	~	~	~		
		()	~	~	~	~	~	~	~	~
@ PHC	TOMETRY	•	~	~	~	~	~			
		[]	~	~	~	~	~			
		AUTO	~				✓ ³		✓ 3	
		4	~	~	~	~	✓ 3		✓ 3	
	⊚ 0FF	\$ SLOW	~		~		✓ ³		✓ ³	
E3 FLASH MODE		# RERR	~	~	~	~	✓ ³		✓ ³	
		1 6	~	~	~	~	✓ ³		✓ ³	
×		AUTO	~				✓ ³			
Ĕ		⊕ ‡	~	~	~	~	✓ 3			
	◎ ON	SLOW	~		~		✓ ³			
		REAR	~	~	~	~	✓ ³			
		₽ŧ	~	~	~	~	✓ ³			
FLA:	SH COMPENSA	TION	~	~	~	~	~		~	
	EYE REMOVAL		~	~	~	~				
IS M	IODE		~	~	~	~	~	~	~	~
ST APE	RTURE SETTIN	G	~		1	~	~	~	~	~
		STANDARD	~	~	~	~	~			~
₩ MF ASSIST		DIGITAL SPLIT IMAGE	~	~	~	~				
		FOCUS PEAK HIGHLIGHT	~	~	~	~				~

	_
	ס
	<u> </u>
_	=
-	-
	Ċ
	=
	•

Lựa ch	iọn	Р	S	A	М		Please	æ	22
™ MOVIE MODE									~
MIC LEVEL ADJUSTMENT									V
MIC/REMOTE RELI	ASE								~
SCREEN SET-UP	PREVIEW EXP. IN MANUAL MODE				~	V 4	V 4	~ 4	
FOCUS CHECK V V V	~			V					
■ FOCUS RING		~	~	~	~	~	~		~
₽ED POWER	AUTO POWER OFF	~	~	~	~	~	V	V	~
MANAGEMENT	HIGH PERFORMANCE	~	~	~	~	~	~	v	V
COLOR SPACE		~	V	V	V	V	~	V	✓ 5

- 1 Chức năng lấy nét liên tục sẽ được dùng khi thiết lập chế độ lấy nét liên tục S.
- 2 Mặc định máy tự động chọn vùng lấy nét trung tâm.
- 3 Có nhiều lựa chọn trong mỗi chế độ chụp.
- 4 Chỉ áp dụng cho chế độ chụp M.
- 5 Không gian màu sRGB được chọn mặc định.

FUJ!FILM

FUJIFILM Corporation

7-3, AKASAKA 9-CHOME, MINATO-KU, TOKYO 107-0052, JAPAN http://www.fujifilm.com/products/digital_cameras/index.html